

TỰ HỌC VÀ TRA CỨU

SỔ TAY THỰC HÀNH KINH DỊCH TỪ A ĐẾN Z

Dành cho người mới vào nghề đến người đã có kinh nghiệm · Cập nhật quy định 2026

Practical I Ching Handbook from A to Z – for beginners and working professionals

Tổng quan nghề · Con đường vào nghề · Kiến thức nền

Công việc của chuyên viên tư vấn phong thủy từ A đến Z

Công cụ · Văn bản pháp luật · Lỗi hay gặp · 90 ngày đầu · Lộ trình, lương · Tìm việc

Cập nhật quy định quảng cáo, thuế hộ kinh doanh năm 2026

Song ngữ Việt – Anh · Vietnamese – English

Phiên bản 1.0 – Tháng 10 năm 2026

<https://globalmarket.vin>

M U C L U C

CONTENTS

Chương 1. Tổng quan nghề tư vấn Kinh Dịch, phong thủy – Chapter 1. I Ching and feng shui consulting at a glance	6
1.1. Kinh Dịch là gì – 1.1. What the I Ching is.....	6
1.2. Kinh Dịch trong văn hóa Việt – 1.2. The I Ching in Vietnamese culture.....	11
1.3. Phong thủy là gì – 1.3. What feng shui is.....	13
1.4. Phong thủy và khoa học công trình – 1.4. Feng shui and building science.....	16
1.5. Ai thuê tư vấn – 1.5. Who hires a consultant.....	19
1.6. Các vị trí làm nghề – 1.6. Positions in the trade.....	22
1.7. Ranh giới pháp lý và đạo đức nghề – 1.7. Legal limits and professional ethics	24
1.8. Công ty Lạc Thư Việt, quan hệ với kiến trúc sư và kế toán – 1.8. Lạc Thư Việt, and its links with the architect and the accountant.....	29
1.9. Một ngày của người mới và nhịp năm theo âm lịch – 1.9. A newcomer's day and the lunar-calendar year.....	33
1.10. Việc AI làm được và việc người phải làm – 1.10. What AI can do and what a person must do	38
1.11. Việc cần làm ngay – 1.11. Action checklist	40
Chương 2. Con đường vào nghề tư vấn phong thủy – Chapter 2. Getting into feng shui consulting.....	42
2.1. Ngành học phù hợp và người trái ngành – Suitable degrees and career changers	42
2.2. Ba nền phải có – The three foundations.....	45
2.3. Học ở đâu – Where to learn	53
2.4. Không có chứng chỉ nhà nước: uy tín đến từ hồ sơ – No state certificate: credibility comes from a portfolio	55
2.5. Đăng ký kinh doanh và mã ngành – Business registration and industry codes	58
2.6. Kỹ năng phải có – Skills you need	61
2.7. Lộ trình tự học 24 tuần – A 24-week self-study route	65
2.8. Thực tập ở công ty tư vấn: làm gì để được giữ lại – Interning at a consulting firm: how to be kept on.....	72
2.9. Việc cần làm ngay – Action checklist	76
Chương 3. Kiến thức nền cốt lõi – Chapter 3. Core knowledge	77
3.1. Âm dương – 3.1. Yin and yang	77
3.2. Ngũ hành sinh – khắc – 3.2. The Five Phases: generating and overcoming.....	79
3.3. Bát quái: tám hình ba nét – 3.3. The eight trigrams: eight figures of three strokes ...	82
3.4. Hà đồ và Lạc Thư – 3.4. The River Map and the Lo Shu	86
3.5. Cấu tạo một quẻ: hào, quẻ hạ, quẻ thượng – 3.5. How a hexagram is built: lines, lower and upper trigram	88
3.6. Từ một quẻ ra bốn quẻ khác – 3.6. From one hexagram to four others	92

3.7. Đọc một quẻ mẫu và Thập dưc – 3.7. Reading a sample hexagram and the Ten Wings	95
3.8. Can chi, 60 hoa giáp và nạp âm – 3.8. Stems and branches, the sixty-year cycle and Na Yin	101
3.9. Lịch âm dương Việt Nam – 3.9. The Vietnamese lunisolar calendar	106
3.10. 24 sơn và 8 hướng – 3.10. The Twenty-Four Mountains and the eight directions	111
3.11. Việc cần làm ngay – 3.11. Action checklist	114

Chương 4. Công việc của chuyên viên tư vấn phong thủy từ A đến Z – Chapter 4. A feng shui consultant's work from A to Z

4.1. Lịch công việc và quy trình một hồ sơ – 4.1. The work calendar and the life of one case	115
4.2. Tiếp nhận yêu cầu, báo giá, hợp đồng và tạm ứng – 4.2. Intake, quotation, contract and advance payment	120
4.3. Khảo sát hiện trường và đo hướng – 4.3. Site survey and compass work	126
4.4. Phân tích theo Bát trạch – 4.4. Analysis by the Eight Mansions method	134
4.5. Tư vấn bố trí nhà ở và căn hộ – 4.5. Layout advice for houses and apartments	140
4.6. Tư vấn văn phòng và cửa hàng – 4.6. Layout advice for offices and shops	146
4.7. Chọn ngày theo lịch âm dương – 4.7. Date selection by the lunisolar calendar	150
4.8. Lập quẻ và giảng quẻ – 4.8. Casting and interpreting a hexagram	160
4.9. Báo cáo tư vấn – 4.9. The consulting report	172
4.10. Lớp Kinh Dịch nhập môn và nội dung số – 4.10. The introductory I Ching course and digital content	179
4.11. Hợp đồng, thu phí, hóa đơn, thuế và khiếu nại – 4.11. Contracts, fees, invoices, tax and complaints	186
4.12. Chỉ tiêu, đạo đức và việc phải từ chối – 4.12. Targets, ethics and what must be declined	192
Việc cần làm ngay – Action checklist	199

Chương 5. Công cụ và phần mềm – Chapter 5. Tools and software

5.1. La bàn, ứng dụng la bàn và độ lệch từ – Compasses, compass apps and magnetic declination	201
5.2. Thước laser, phần mềm vẽ mặt bằng và ảnh 360 – Laser distance meters, floor-plan software and 360-degree photos	208
5.3. Lịch vạn niên và phần mềm lịch – Perpetual calendars and calendar software	210
5.4. Excel (1): đổi độ ra 24 sơn, 8 hướng và lập quẻ – Excel (1): degrees to the Twenty-Four Mountains and eight directions, and casting a hexagram	212
5.5. Excel (2): can chi ngày, năm âm và quái số – Excel (2): day stem-branch names, lunar year and Kua number	223
5.6. Excel (3): báo giá, hợp đồng với SUMIFS và phím tắt – Excel (3): quotations, contracts with SUMIFS and keyboard shortcuts	229
5.7. Hợp đồng điện tử và chữ ký điện tử – Electronic contracts and electronic signatures	233
5.8. Trí tuệ nhân tạo: việc làm được và rủi ro – Artificial intelligence: what it can do and where it goes wrong	236

5.9. Bảo vệ dữ liệu cá nhân của khách – <i>Protecting clients' personal data</i>	239
5.10. Lưu hồ sơ dự án – <i>Keeping project files</i>	243
5.11. Việc cần làm ngay – <i>Action checklist</i>	245

Chương 6. Văn bản pháp luật người làm tư vấn phong thủy phải biết – Chapter 6.

<i>Laws every feng shui consultant must know</i>	247
6.1. Đọc một văn bản pháp luật: số hiệu, Điều, hiệu lực, bản hợp nhất – <i>6.1. Reading a legal text: reference number, Article, effect, consolidated text</i>	247
6.2. Bảng tra 30 văn bản: khi gặp việc gì thì mở văn bản nào – <i>6.2. Lookup table of 30 texts: which one to open for which task</i>	251
6.3. Khi khách đòi giải hạn, cúng sao, trấn yểm: luật nói gì, bạn làm gì – <i>6.3. When a client asks for fate-lifting, star-offering or suppression: what the law says and what you do</i>	256
6.4. Luật Tín ngưỡng, tôn giáo: hai luật, hai mốc ngày – <i>6.4. Law on Belief and Religion: two laws, two dates</i>	260
6.5. Khi viết bài đăng, tờ rơi, biển hiệu: Luật Quảng cáo và mức phạt – <i>6.5. When you write a post, leaflet or sign: the Law on Advertising and fines</i>	262
6.6. Khi ký hợp đồng và xin thông tin của khách: hợp đồng, người tiêu dùng, dữ liệu cá nhân – <i>6.6. When you sign a contract and collect client details: contracts, consumers, personal data</i>	266
6.7. Khi mở công ty hay hộ kinh doanh, xuất hóa đơn, nộp thuế – <i>6.7. When you open a company or household business, invoice and pay tax</i>	269
6.8. Khi trích sách, khảo sát nhà cổ, thuê nhân viên, làm việc ở căn hộ – <i>6.8. When you quote a book, survey an old house, hire staff, or work in an apartment</i>	273
6.9. Những thay đổi lớn 2024–2026 và mức phạt tiêu biểu – <i>6.9. Major changes 2024–2026 and representative fines</i>	276
6.10. Việc cần làm ngay – <i>6.10. Action checklist</i>	278

Chương 7. Lỗi người mới hay mắc và cách tránh – Chapter 7. Common newcomer mistakes and how to avoid them

7.1. Lỗi về lịch và can chi – <i>Calendar and Stem-Branch errors</i>	280
7.2. Lỗi khi đo hướng nhà – <i>Errors when taking a house direction</i>	284
7.3. Lỗi khi lập quẻ và giảng quẻ – <i>Errors when casting and explaining a hexagram</i> ...	289
7.4. Lỗi khi tư vấn bố trí – <i>Errors when advising on layout</i>	293
7.5. Lỗi về pháp lý và đạo đức nghề – <i>Legal and ethical errors</i>	296
7.6. Lỗi về hợp đồng và thuế – <i>Contract and tax errors</i>	301
7.7. Lỗi trong bảng tính Excel – <i>Spreadsheet errors</i>	304
7.8. Bốn lần sửa sai, kiểm lại bằng phép tính – <i>Four corrections, checked by calculation</i>	307
7.9. Bảng kiểm trước khi gửi báo cáo – <i>Checklist before sending a report</i>	308
7.10. Việc cần làm ngay – <i>Action checklist</i>	310

Chương 8. 90 ngày đầu làm tư vấn phong thủy – Chapter 8. Your first 90 days as a feng shui consultant.....

8.1. Trước ngày đầu tiên – <i>Before day one</i>	311
8.2. Hợp đồng lao động và thử việc – <i>Employment contract and probation</i>	313

8.3. Tuần 1: nội quy, cam kết bảo mật, bộ quy tắc tư vấn và công cụ – <i>Week 1: work rules, confidentiality, advice rules and tools</i>	317
8.4. Kế hoạch 13 tuần từ 01/10/2026 – <i>The 13-week plan from 1 October 2026</i>	322
8.5. Lịch thật của công ty và mốc 30, 60, 90 ngày – <i>The company's real calendar and the 30, 60 and 90-day milestones</i>	327
8.6. Mười sáu câu nên hỏi chị Hiền – <i>Sixteen questions to ask Ms Hiền</i>	333
8.7. Đi khảo sát cùng chị Hiền – <i>Surveys beside Ms Hiền</i>	335
8.8. Nhận góp ý báo cáo và sửa – <i>Taking comments on a report and correcting it</i>	339
8.9. Làm việc với kiến trúc sư và kế toán – <i>Working with the architect and the accountant</i>	341
8.10. Giờ làm thêm mùa cao điểm – <i>Overtime in the peak season</i>	344
8.11. Việc cần làm ngay – <i>Action checklist</i>	348

Chương 9. Lộ trình thăng tiến, mức lương tham khảo và tự mở văn phòng – Chapter 9. Career path, pay and running your own practice 349

9.1. Thang năm bậc nghề – <i>The five-grade career ladder</i>	349
9.2. Năm nhánh rẽ – <i>Five side routes</i>	352
9.3. Lương: không có mức chung, chỉ có cách tự tra – <i>Pay: no standard scale, only a method to research it</i>	355
9.4. Từ lương gross đến thực lĩnh – <i>From gross pay to take-home pay</i>	357
9.5. Hồ sơ xét lên bậc – <i>The promotion file</i>	360
9.6. Tự mở hộ kinh doanh: đăng ký và mã ngành – <i>Opening a household business: registration and industry code</i>	362
9.7. Thuế hộ kinh doanh quanh ngưỡng 01 tỷ đồng – <i>Household-business tax around the VND 1 billion threshold</i>	365
9.8. Sổ sách, hóa đơn và kỳ khai – <i>Books, invoices and filing dates</i>	369
9.9. Chi phí, giá bán và điểm hòa vốn – <i>Costs, price and break-even</i>	372
9.10. Khi nào lập công ty – <i>When to form a company</i>	375
9.11. Việc cần làm ngay – <i>Action checklist</i>	377

Chương 10. Tìm việc: hồ sơ năng lực, bài thử và phỏng vấn – Chapter 10. Job hunting: portfolio, trial tasks and interviews 379

10.1. Đọc tin tuyển dụng – <i>Reading the job advert</i>	379
10.2. CV một trang song ngữ – <i>A one-page bilingual CV</i>	383
10.3. Hồ sơ năng lực – <i>The portfolio</i>	387
10.4. Thư xin việc tiếng Anh – <i>The cover letter in English</i>	390
10.5. Bài thử tay nghề – <i>The trial task</i>	392
10.6. Phỏng vấn: các vòng và 28 câu hỏi – <i>Interviews: the rounds and 28 questions</i>	402
10.7. Bài kiểm tra mẫu mười câu – <i>A ten-question sample test</i>	414
10.8. Câu hỏi cho nhà tuyển dụng và thỏa thuận lương – <i>Questions for the employer and agreeing pay</i>	418
10.9. Hợp đồng lao động và hợp đồng cộng tác viên – <i>Labour contract and freelance service contract</i>	424
10.10. Dấu hiệu tin tuyển dụng lừa đảo – <i>Signs of a fraudulent job advert</i>	427
10.11. Việc cần làm ngay – <i>Action checklist</i>	429

Phụ lục A. Biểu mẫu và bảng tra dùng ngay – Appendix A. Ready-to-use templates and tables	431
A.1. Tiếp nhận yêu cầu và xin đồng ý xử lý dữ liệu – A.1. Intake and consent to data processing.....	432
A.2. Báo giá và hợp đồng dịch vụ tư vấn – A.2. Quotation and service contract	435
A.3. Khảo sát hiện trường và đo hướng – A.3. Site survey and bearing measurement ...	438
A.4. Phân tích Bát trạch và bảng đề xuất theo mức ưu tiên – A.4. Eight Mansions analysis and prioritised proposals	442
A.5. Chọn ngày và lập quẻ – A.5. Date selection and hexagram casting.....	445
A.6. Báo cáo tư vấn, bàn giao và chăm sóc sau 30 ngày – A.6. Advisory report, handover and 30-day follow-up	450
A.7. Lớp nhập môn, danh mục việc từ chối, sổ doanh thu – A.7. Introductory course, refusal list, revenue ledger	453
A.8. Bảng tra 64 quẻ – A.8. Table of the 64 hexagrams	457
A.9. Bảng tra 8 quái, Bát trạch và 24 sơn – A.9. Eight trigrams, Eight Mansions and Twenty-Four Mountains	462
A.10. Bảng tra 60 hoa giáp và nạp âm – A.10. Sexagenary cycle and Na Yin.....	466
A.11. Việc cần làm ngay – A.11. Action checklist.....	468
Phụ lục B. Thuật ngữ Anh – Việt – Appendix B. English – Vietnamese glossary	470

Chương 1. Tổng quan nghề tư vấn Kinh Dịch, phong thủy – *Chapter 1. I Ching and feng shui consulting at a glance*

Sau chương này bạn làm được – *What you will be able to do*

- Đọc một quẻ trong Kinh Dịch theo từng bước và nói được nó gồm những thành phần nào.
Read a hexagram of the I Ching step by step and say what it is made of.
- Phân biệt hai phái phong thủy lớn: một phái xem địa hình, một phái tính hướng bằng la bàn. Ghép mỗi khuyến nghị bố trí với một lý do kỹ thuật đo được.
Tell the two main schools of feng shui apart (one reads terrain, the other works out direction with a compass) and pair each layout recommendation with a measurable technical reason.
- Kể tên các vị trí làm nghề cùng việc chính, đầu ra và yêu cầu của từng vị trí.
Name the positions in the trade with the main tasks, deliverables and requirements of each.
- Nhận ra năm loại yêu cầu của khách phải từ chối, nói câu trả lời mẫu và nêu căn cứ pháp luật (Bộ luật Hình sự Điều 320).
Recognise five kinds of client request that must be declined, give the model reply and state the legal basis (Penal Code Article 320).
- Đổi số đọc trên la bàn thành hướng của căn nhà, và mô tả một ngày làm việc cùng nhịp năm theo âm lịch của chuyên viên mới tại Lạc Thư Việt.
Turn a compass reading into the direction a house faces, and describe a working day and the lunar-calendar rhythm of a new consultant at Lạc Thư Việt.

1.1. Kinh Dịch là gì – *1.1. What the I Ching is*

Kinh Dịch (易經) là một cuốn sách cổ của Trung Hoa. Nội dung xoay quanh 64 hình vẽ, mỗi hình gọi là một quẻ, kèm những câu văn ngắn giải nghĩa. Chữ Dịch (易) nghĩa là thay đổi. Người xưa dùng 64 quẻ để nói về cách sự việc biến đổi.

The I Ching (易經, Yì jīng, also called the Book of Changes) is an ancient Chinese book. It centres on 64 drawn figures, each called a hexagram, with short passages explaining them. The character Yì (易) means change. The ancients used the 64 hexagrams to talk about how things change.

Bạn phải biết cuốn sách này vì ba việc của nghề đều dùng đến nó. Khách hỏi về chữ trên bức tranh, bức hoành trong nhà. Lớp nhập môn dạy cách đọc quẻ. Và phong thủy dùng tên tám quái, những hình ba nét được giải thích ở đoạn tiếp theo.

You need to know this book because three tasks in the trade draw on it. Clients ask about the characters on a painting or a hanging board at home. The introductory class teaches how to read a hexagram. And feng shui uses the names of the eight trigrams, the three-line figures explained in the next paragraph.

Một quẻ được vẽ thế nào – *How a hexagram is drawn*

Mọi quẻ chỉ dùng hai loại nét. Nét liền gọi là hào dương. Nét đứt gọi là hào âm. Mỗi quẻ xếp sáu nét chồng lên nhau, nét đầu tiên ở dưới cùng. Mỗi nét có hai khả năng (liền hoặc đứt), sáu nét cho $2 \times 2 \times 2 \times 2 \times 2 \times 2 = 64$ quẻ.

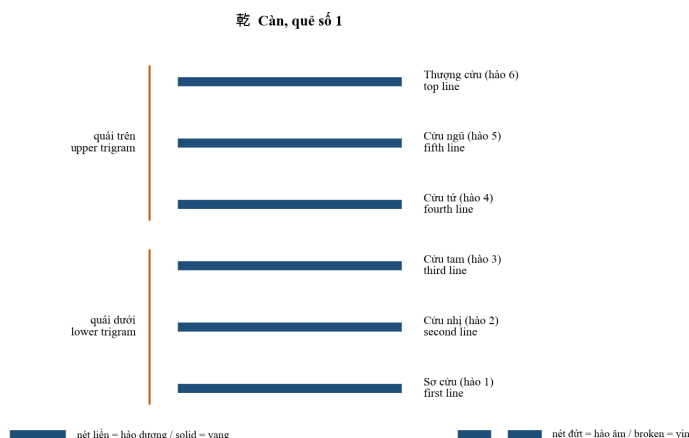
Every hexagram uses only two kinds of line. A solid line is called a yang line. A broken line is called a yin line. A hexagram stacks six lines, the first at the bottom. Each line has two possibilities (solid or broken), and six lines give $2 \times 2 \times 2 \times 2 \times 2 \times 2 = 64$ hexagrams.

Ba nét liền nhau gọi là một quái. Có $2 \times 2 \times 2 = 8$ quái. Một quẻ sáu nét ghép hai quái: quái dưới là ba nét thấp, quái trên là ba nét cao. Sáu nét được gọi tên từ dưới lên là sơ, nhị, tam, tứ, ngũ, thượng. Hào dương gọi là cửu (九), hào âm gọi là lục (六).

Three adjacent lines form a trigram, and there are $2 \times 2 \times 2 = 8$ trigrams. A six-line hexagram joins two trigrams: the lower trigram is the three low lines, the upper trigram the three high ones. The six lines are named from the bottom: first, second, third, fourth, fifth, top. A yang line is called nine (九), a yin line six (六).

Ví dụ là quẻ số 1, Thuần Càn (乾, đọc là Càn): cả sáu nét đều liền. Quái trên là Càn, quái dưới là Càn. Để ghi nhanh, người ta viết 1 cho nét liền, 0 cho nét đứt, từ dưới lên. Quẻ Càn có mã 1-1-1-1-1-1. Sơ cửu nghĩa là hào đầu, dương; thượng cửu nghĩa là hào trên cùng, dương.

The example is hexagram 1, Thuần Càn (乾, read Qian): all six lines are solid. The upper trigram is Qian and the lower is Qian. For quick notes, write 1 for a solid line and 0 for a broken line, from the bottom up. The Qian hexagram has the code 1-1-1-1-1-1. First nine (sơ cửu) means the first line, yang. Top nine (thượng cửu) means the top line, yang.



Hình 1.1. Quẻ Càn vẽ bằng sáu nét liền. Đọc từ dưới lên: nét thấp nhất là hào 1 (sơ cửu), nét cao nhất là hào 6 (thượng cửu). Ba nét thấp là quái dưới, ba nét cao là quái trên. Góc dưới có ví dụ nét liền (dương) và nét đứt (âm)

Figure 1.1. The Qian hexagram drawn as six solid lines. Read from the bottom: the lowest line is line 1 (first nine), the highest is line 6 (top nine). The three low lines are the lower trigram and the three high lines the upper trigram. The bottom corner shows a solid (yang) and a broken (yin) line

Sách gồm những phần nào – What the book contains

Bản văn mang tên Chu Dịch (周易); chữ Chu thường được hiểu là triều Chu. Sách này chia bản văn làm hai phần. Phần gốc gồm 64 quẻ, mỗi quẻ có một lời quẻ và sáu lời hào; gọi là Dịch kinh. Phần chú giải đi kèm gọi là Dịch truyện.

The text is called the Zhou Yi (周易); Zhou is usually taken to be the Zhou dynasty. This book divides the text into two parts. The core has 64 hexagrams, each with one hexagram statement and six line statements; it is called the Classic (Dịch kinh). The accompanying commentary is the Commentaries (Dịch truyện).

Lời quẻ (còn gọi là Thoán) là câu văn nói về cả quẻ. Lời hào là câu văn nói về một nét trong quẻ. Dịch truyện xếp thành mười thiên, nên gọi là Thập dực, nghĩa là mười cánh. Thoán truyện, Tượng truyện và Hệ từ truyện mỗi loại có hai thiên; bốn thiên còn lại là Văn ngôn, Thuyết quái, Tự quái, Tập quái.

The hexagram statement (also called the Judgement, Thoán) is the passage about the whole hexagram. A line statement is the passage about one line. The Commentaries are arranged in ten treatises, hence the name Thập dực, the Ten Wings. The Judgement, Image and Appended Phrases treatises each have two; the other four are Words of the Text, Discussion of the Trigrams, Sequence and Miscellaneous Notes.

Phần Part	Là gì What it is	Cách sách này dùng How this book uses it
Dịch kinh (kinh văn) <i>Dịch kinh (the Classic)</i>	64 quẻ; mỗi quẻ có một lời quẻ và sáu lời hào <i>64 hexagrams, each with one hexagram statement and six line statements</i>	Trích ngắn lời quẻ và lời hào bằng chữ Hán, kèm phiên âm và dịch nghĩa <i>Short quotations in Chinese with a reading and a translation</i>
Dịch truyện (Thập dực, 十翼, mười cánh) <i>Dịch truyện (the Ten Wings)</i>	Mười thiên chú giải đi kèm kinh văn <i>Ten commentary treatises that accompany the Classic</i>	Chỉ trích Thoán và Tượng của quẻ; sáu thiên còn lại chỉ gọi tên <i>Only the Judgement and Image of a hexagram are quoted; the other six treatises are named only</i>
Chu Dịch (周易) <i>Zhou Yi (周易)</i>	Tên bản văn; nói rộng thì gồm cả kinh và truyện <i>The name of the text; in the broad sense it covers both Classic and Commentaries</i>	Dùng khi nhắc văn bản cổ nói chung <i>Used for the classical text in general</i>

Theo truyền thống mà Legge (1882) ghi lại, lời quẻ gắn với Văn Vương, lời hào gắn với Chu Công, còn Thập dực gắn với Khổng Tử. Giới nghiên cứu hiện nay còn tranh luận về tác giả và niên đại; sách này không đi vào tranh luận đó.

In the tradition Legge (1882) records, the hexagram statements belong to King Wen, the line statements to the Duke of Zhou, and the Ten Wings to Confucius. Modern scholars still dispute authorship and dating; this book stays out of that dispute.

Đọc một quẻ: quẻ số 1, Thuần Càn – *Reading one hexagram: number 1, Qian*

Có hai cách đọc quẻ. Cách nghĩa lý (義理) đọc lời quẻ, lời hào như một bài triết học, đạo đức, và hỏi câu văn khuyên người ta điều gì. Cách tượng số (象數) nhìn vào hình quẻ: có mấy nét liền, quái trên là gì, quái dưới là gì, hào nào thay đổi. Cả hai đều dùng trong nghề. Cách nghĩa lý giúp bạn giảng quẻ cho khách; cách tượng số giúp bạn lập quẻ bằng ba đồng xu (Chương 4).

There are two ways to read a hexagram. The meaning-and-principle way (義理) reads the statements as philosophy and ethics and asks what advice the passage gives. The image-and-number way (象數) looks at the figure: how many solid lines, which trigram sits on top, which underneath, which line changes. Both are used in the trade. The first helps you present a hexagram to a client; the second helps you cast one with three coins (Chapter 4).

Phiên âm Hán Việt là cách đọc chữ Hán theo giọng Việt, ví dụ 乾 đọc là Càn. Bảng sau lấy bốn câu của quẻ Càn từ nguyên văn Chu Dịch. Cột nghĩa là bản dịch ngắn của sách, không phải bản dịch của ai đã xuất bản. Bản tiếng Anh dựa theo Legge (1882).

A Sino-Vietnamese reading is the way Chinese characters are pronounced in Vietnamese; for example 乾 is read Càn. The next table takes four passages of the Qian hexagram from the original Zhou Yi text. The meaning column is this book's own short rendering, not anyone's published translation. The English follows Legge (1882).

Thành phần <i>Part</i>	Nguyên văn <i>Original</i>	Phiên âm Hán Việt <i>Sino-Vietnamese reading</i>	Nghĩa <i>Meaning</i>
Lời quẻ (nói về cả quẻ) <i>Hexagram statement (the whole hexagram)</i>	乾：元亨。利貞。 。	Càn: nguyên, hanh, lợi, trĩnh	Càn: khởi đầu lớn, hanh thông; lợi ở sự giữ chính đạo (các chú giải đọc bốn chữ này theo nhiều cách). <i>Qian: great beginning, success; it favours steadfast correctness (commentators read these four characters in several ways).</i>
Hào sơ, dương (nét dưới cùng) <i>First line, yang (bottom line)</i>	初九：潛龍勿用。 。	Sơ cửu: tiềm long vật dụng	Hào dưới cùng: rồng ẩn dưới nước, chưa nên dùng sức. <i>Bottom line: the dragon lies hid; it is not the time for active doing (Legge, 1882).</i>
Hào thượng, dương (nét trên cùng) <i>Top line, yang (top line)</i>	上九：亢龍，有悔。	Thượng cửu: kháng long, hữu hối	Hào trên cùng: rồng bay quá cao, có điều hối tiếc. <i>Top line: a dragon that has flown too high will have cause for regret.</i>

Thành phần <i>Part</i>	Nguyên văn <i>Original</i>	Phiên âm Hán Việt <i>Sino-Vietnamese reading</i>	Nghĩa <i>Meaning</i>
Tượng (nêu hình tượng của quẻ) <i>Image (the figure the hexagram evokes)</i>	象曰：天行健，君子以自強不息。	Tượng viết: Thiên hành kiện, quân tử dĩ tự cường bất tức	Trời vận hành khỏe; quân tử theo đó mà tự gắng, không nghỉ. <i>Heaven in its motion (gives) the idea of strength. The superior man, in accordance with this, nerves himself to ceaseless activity (Legge, 1882).</i>

Dòng 2 và dòng 3 là hai đầu của quẻ. Hào đầu nói "rồng ẩn, chưa dùng sức", hào cuối nói "rồng bay quá cao, có hối tiếc". Các câu đều là hình ảnh. Chúng không nói chuyện gì sẽ xảy ra với một người cụ thể.

Rows 2 and 3 are the two ends of the hexagram. The first line says "the dragon lies hid, do not use force" and the last says "the dragon flown too high will have regret". All are images. None says what will happen to a particular person.

Các bước đọc một quẻ cho khách – *Steps for reading a hexagram for a client*

1. Xác định quẻ: ghi số thứ tự và tên quẻ vào phiếu. Ví dụ: số 1, Thuần Càn.
Identify the hexagram: write its number and name on the form. Example: number 1, Qian.
2. Nhìn hình quẻ và đếm nét từ dưới lên. Ghi 1 cho nét liền, 0 cho nét đứt. Quẻ Càn ra 1-1-1-1-1-1.
Look at the figure and count lines from the bottom. Write 1 for a solid line and 0 for a broken one. Qian gives 1-1-1-1-1-1.
3. Chia sáu nét làm hai: ba nét dưới là quái dưới, ba nét trên là quái trên. Ghi tên hai quái.
Split the six lines in two: the lower three are the lower trigram, the upper three the upper trigram. Write both names.
4. Mở nguyên văn Chu Dịch, tìm quẻ và chép lời quẻ bằng chữ Hán. Viết phiên âm và nghĩa ngay dưới.
Open the original Zhou Yi, find the hexagram and copy the hexagram statement in Chinese characters. Write the reading and the meaning underneath.
5. Nếu khách quan tâm một nét cụ thể, chép lời hào của nét đó theo cách tương tự.
If the client is interested in one particular line, copy that line's statement in the same way.
6. Khi giảng, mở đầu bằng "lời quẻ viết", đọc phần nghĩa, rồi hỏi khách điều gì trong câu ấy gần với điều họ đang nghĩ. Không nói câu ấy báo trước điều gì.
When presenting, start with "the statement reads", give the meaning, then ask the client which part of the passage is close to what they are thinking. Never say the passage forecasts anything.

VÍ DỤ / EXAMPLE – Chị Liên thấy chữ 乾 trên bức tranh treo ở nhà và hỏi quẻ Càn nghĩa là gì. Thanh Tâm làm theo các bước. Cô ghi "số 1, Thuần Càn" (bước 1), nói quẻ gồm sáu nét liền, mã 1-1-1-1-1-1 (bước 2), và quái trên, quái dưới đều là Càn (bước 3). Rồi cô đọc

乾：元亨。利貞 và dịch (bước 4). Cô nói đây là câu của một văn bản cổ, giải nghĩa từng chữ, rồi hỏi chị đang muốn gửi gắm điều gì vào bức tranh (bước 6). Cô không nói bức tranh mang lại điều gì cho gia đình.

Chị Liên sees the character 乾 on a painting in her flat and asks what the Qian hexagram means. Thanh Tâm follows the steps: she writes "number 1, Qian" (step 1), says the hexagram has six solid lines, code 1-1-1-1-1-1 (step 2), and that both trigrams are Qian (step 3), then reads 乾：元亨。利貞 and translates it (step 4). She says this is a line from a classical text, explains each character, and asks what chị Liên wishes the painting to convey (step 6). She does not say what the painting brings the family.

GHI NHỚ / KEY POINT – Trong nghề này, lời quẻ và lời hào được đọc như một văn bản cổ. Chuyên viên nói "lời quẻ viết", không nói "quẻ cho biết", và không rút ra dự đoán về sự việc.

In this trade, hexagram and line statements are read as a classical text. The consultant says "the statement reads", never "the hexagram tells us", and draws no prediction about events.

1.2. Kinh Dịch trong văn hóa Việt – 1.2. The I Ching in Vietnamese culture

Bạn sẽ gặp Kinh Dịch trong đời sống Việt dưới nhiều dạng, và khách có thể hỏi về chúng. Biết nguồn gốc của từng dạng giúp bạn trả lời đúng điều có thể kiểm chứng.

You will meet the I Ching in Vietnamese life in many forms, and clients may ask about them. Knowing where each form comes from lets you answer with what can be checked.

Nho học là nền học theo tư tưởng của Khổng Tử, từng là nền học để thi cử ở Việt Nam thời trung đại. Ngũ kinh là năm bộ sách gốc của Nho học: Dịch, Thư, Thi, Lễ, Xuân Thu. Người học Nho học tiếp xúc với Dịch qua sách chữ Hán. Học giả Lê Quý Đôn có tác phẩm bàn về Kinh Dịch (Dịch kinh phụ thuyết, 易經膚說).

Confucian learning follows the thought of Confucius and was the basis of examinations in medieval Vietnam. The Five Classics are the five root books of that learning: the Changes, Documents, Odes, Rites and Spring and Autumn. Students of Confucian learning met the Changes through books in Chinese characters. The scholar Lê Quý Đôn wrote on the I Ching (Dịch kinh phụ thuyết, 易經膚說).

Hán Nôm là cách gọi chung văn bản viết bằng chữ Hán và chữ Nôm, chữ do người Việt đặt ra để ghi tiếng Việt. Vì vậy văn bản Hán Nôm còn nhiều chữ lấy từ Dịch. Hoành phi là tấm biển ngang treo trong nhà thờ, đình, nhà. Câu đối là đôi câu viết đối nhau, treo hai bên.

Han-Nom is the general name for texts written in Chinese characters and in Nôm, the script Vietnamese created to write Vietnamese. That is why Han-Nom texts carry many characters taken from the Changes. A hoành phi is a horizontal board hung in an ancestral hall, a communal house or a home. A câu đối is a pair of matching lines hung on either side.

Nơi gặp <i>Where it appears</i>	Ví dụ <i>Example</i>	Bạn dùng thế nào <i>What you do with it</i>
Khoa cử và Nho học <i>Examinations and Confucian learning</i>	Dịch đứng trong Ngũ kinh <i>The Changes sit among the Five Classics</i>	Nói được nguồn gốc văn bản khi giảng lớp nhập môn <i>Explain the text's origin when teaching an introductory class</i>
Văn bản Hán Nôm <i>Han-Nom texts</i>	Sách, hoành phi, câu đối, bia <i>Books, hanging boards, matching lines, steles</i>	Đọc được chữ Hán để hiểu câu trích từ Dịch (Chương 2) <i>Read characters to understand a line drawn from the Changes (Chapter 2)</i>
Kiến trúc cung đình Huế <i>Court architecture of Huế</i>	Tên cung Càn Thành và cung Khôn Thái ở Đại Nội mang chữ Càn và chữ Khôn, tên hai quẻ đầu của Kinh Dịch <i>The Càn Thành and Khôn Thái palaces in the Imperial City carry the characters Càn and Khôn, the names of the first two hexagrams</i>	Giải thích tên gọi khi khách là người Huế; không suy ra điều gì cho nhà ở <i>Explain the names to clients from Huế without drawing any conclusion for homes</i>
Từ vựng đời thường <i>Everyday vocabulary</i>	Càn khôn, âm dương, bát quái, tự cường <i>Càn khôn, âm dương, bát quái, tự cường</i>	Tự cường (自強) có trong Tượng quẻ Càn, đọc ở bảng mục 1.1 <i>Tự cường (自強) appears in the Image of Qian, quoted in 1.1</i>
Phong thủy nhà ở <i>Home feng shui</i>	Cách nói về hướng, bàn thờ, bếp, cửa <i>Ways of speaking about direction, altar, kitchen and door</i>	Tôn trọng bàn thờ, nghi lễ của khách; không bình luận đúng sai <i>Respect the client's altar and rites; make no judgement of right or wrong</i>

Bảng cho thấy hai kiểu nguồn khác nhau. Dòng 1 và 2 là điều đã có sách vở. Dòng 3 là một cái tên có thật, nhưng lý do người ta chọn tên ấy thì bạn phải có tài liệu mới được nói.

The table shows two kinds of source. Rows 1 and 2 are matters of record. Row 3 is a real name, but the reason it was chosen is something you may state only with a document.

Các bước khi khách hỏi về một chữ hoặc một tên mang chữ Dịch – *Steps when a client asks about a character or name that comes from the Changes*

1. Chép lại đúng chữ khách chỉ: chụp ảnh nếu khách cho phép, hoặc viết ra giấy.
Copy exactly the character the client points to: photograph it if the client allows, or write it down.
2. Tra chữ trong nguyên văn Chu Dịch hoặc từ điển Hán Việt. Chỉ nói điều bạn thấy được trong tài liệu.
Look the character up in the original Zhou Yi or a Sino-Vietnamese dictionary. Say only what you can see in a document.

3. Đọc phiên âm và nghĩa từng chữ, rồi nói rõ đó là câu của một văn bản cổ.

Give the reading and meaning of each character, and say plainly that it is a line from an old text.

4. Nếu khách hỏi "người xưa chọn chữ này để cầu điều gì" mà bạn không có tài liệu, nói thẳng là bạn chưa có nguồn.

If the client asks "what did people choose this character to seek" and you have no document, say plainly that you have no source.

VÍ DỤ / EXAMPLE – Một khách người Huế hỏi vì sao cung Càn Thành lại mang chữ Càn. Thanh Tâm trả lời: Càn là tên quẻ số 1 của Kinh Dịch (bước 3). Cung Khôn Thái mang chữ Khôn, tên quẻ số 2. Hai tên cung đều lấy từ hai quẻ đầu. Khi khách hỏi nhà vua chọn tên để cầu điều gì, cô nói chị chưa có tài liệu nên không dám khẳng định (bước 4).

A client from Huế asks why the Càn Thành palace carries the character Càn. Thanh Tâm answers: Càn is the name of hexagram 1 of the I Ching (step 3), and the palace name carries that character and Khôn in the Khôn Thái palace, the first two hexagrams. When the client asks what the king sought by choosing the name, she says she has no document, so she will not assert it (step 4).

LỖI HAY GẶP / COMMON MISTAKE – Gán một công trình hay một cái tên của Việt Nam cho một ý nghĩa Kinh Dịch mà chưa có tài liệu. Chỉ nói điều kiểm được: tên cung Càn Thành mang chữ Càn. Câu "vua chọn tên để cầu điều gì" cần có nguồn rồi mới nêu.

Attributing a Vietnamese building or name to an I Ching meaning without a source. Say only what can be checked: the Càn Thành palace carries the character Càn. "The king chose the name to seek such-and-such" needs a source before it is stated.

1.3. Phong thủy là gì – 1.3. What feng shui is

Phong thủy (風水) nghĩa đen là gió và nước. Đây là tri thức văn hóa truyền thống về chọn đất, chọn hướng và bố trí nhà cửa. Người xưa muốn nhà ở chỗ có gió, nước, địa thế hợp để sống lâu dài. Sách này dạy nó như một cách nhìn văn hóa, không phải một khoa học đoán số phận.

Feng shui (風水, phong thủy) literally means wind and water. It is traditional cultural knowledge about choosing land, direction and the layout of a home. The ancients wanted a house where the wind, water and terrain suited long-term living. This book teaches it as a cultural way of looking, not as a science of predicting fate.

Choe và Han (2019, Sustainability 11, 5578) mô tả phong thủy là phương pháp ra quyết định xem khu đất có hợp với xung quanh hay không. Họ kể ra địa hình, núi và sông. Hai tác giả ghi rằng phong thủy hay bị xếp vào pháp thuật dân gian, dù có thể đọc theo khí hậu và sinh thái địa phương.

Choe and Han (2019, Sustainability 11, 5578) describe feng shui as a decision method for judging whether a site suits its surroundings, including contours, mountains and rivers. They note that it is often dismissed as shamanism although it can be read through local climate and ecology.

Truyền thống chia phong thủy thành hai phái lớn. Phái Hình thế (形勢) nhìn hình dạng đất đai quanh nhà: đồi núi, sông ngòi, đường đi. Phái Lý khí (理氣) dùng la bàn (dụng cụ

có kim chỉ hướng) và con số: nhà quay hướng nào, xây vào thời điểm nào, chủ nhà sinh năm nào. Năm được gọi bằng can chi, hệ đặt tên theo cặp chữ như Giáp Tý (Chương 3). Mục 1.9 hướng dẫn cách dùng la bàn.

Tradition divides feng shui into two main schools. The Form School (形勢) looks at the shape of the land around a house: hills, rivers, roads. The Compass School (理氣) uses a compass (an instrument with a needle that shows direction) and numbers: which way the house faces, when it was built, what year the owner was born. Years are named by stems and branches, a system of paired names such as Giáp Tý (Chapter 3). Section 1.9 shows how to use a compass.

Phái Lý khí có nhiều nhánh. Hai nhánh cần biết tên là Bát trạch (八宅, "tám nhà") và Huyền không (玄空). Từ năm sinh của chủ nhà, bạn tính ra một con số gọi là quái số, rồi dùng nó chia tám hướng thành bốn hướng tốt và bốn hướng xấu. Đây là nhánh sách dạy chính, học ở Chương 4. Huyền không tính theo hướng nhà và thời điểm xây dựng; sách chỉ nhắc tên.

The Compass School has many branches. Two worth knowing by name are the Eight Mansions (八宅, "eight houses") and Xuan Kong (玄空). The Eight Mansions divide the eight directions into four auspicious and four inauspicious ones. From the owner's birth year you work out a number called the trigram number (quái số) and use it to sort them. This is the branch the book teaches, in Chapter 4. Xuan Kong calculates from the house's direction and its date of construction; the book only names it.

Phái <i>School</i>	Xem gì <i>What it examines</i>	Dụng cụ <i>Tools</i>	Trong sách này <i>In this book</i>
Hình thế (形勢) <i>Form School (形勢)</i>	Địa hình, núi, nước, đường đi, thế đất quanh công trình <i>Terrain, hills, water, roads and the shape of land around a building</i>	Quan sát, bản đồ, ảnh, phác thảo <i>Observation, maps, photographs, sketches</i>	Mục khảo sát hiện trường (Chương 4) <i>Site survey (Chapter 4)</i>
Lý khí (理氣) <i>Compass School (理氣)</i>	Hướng và thời gian, tính bằng la bàn, can chi, quái <i>Direction and time, computed with the compass, stems and branches, trigrams</i>	La bàn, bảng tra, bảng tính <i>Compass, tables, spreadsheet</i>	Phân phương pháp chung <i>The general method</i>
Bát trạch (八宅), nhánh của Lý khí <i>Eight Mansions (八宅), a branch of the Compass School</i>	Hướng nhà, cửa, bếp, giường so với quái số năm sinh của chủ nhà <i>House, door, stove and bed directions against the owner's birth-year trigram</i>	Bảng 8 hướng gồm 4 hướng tốt và 4 hướng xấu <i>A table of 8 directions, four auspicious and four inauspicious</i>	Trường phái được dạy chính (Chương 4) <i>The main school taught (Chapter 4)</i>

Phái <i>School</i>	Xem gì <i>What it examines</i>	Dụng cụ <i>Tools</i>	Trong sách này <i>In this book</i>
Huyền không (玄空), nhánh của Lý khí <i>Xuan Kong (玄空), a branch of the Compass School</i>	Hướng 24 sơn của nhà (24 ô hướng của la bàn, mỗi ô rộng 15°) theo thời điểm xây dựng <i>The 24-mountain direction of a building (24 compass cells, 15° each) by its date of construction</i>	La bàn 24 sơn, bảng vận <i>24-mountain compass, period tables</i>	Chỉ nhắc tên <i>Named only</i>

Đọc dòng 3: Bát trạch cần hai thứ, hướng của căn nhà (đo bằng la bàn) và năm sinh của chủ nhà. Có hai thứ ấy bạn tra ra bốn hướng tốt, bốn hướng xấu theo trường phái này. Cụm "theo trường phái" bắt buộc đi kèm mỗi khi bạn nói ra kết quả.

Read row 3: the Eight Mansions need two things, the direction the house faces (taken with a compass) and the owner's birth year. With those you look up four auspicious and four inauspicious directions under this school. The phrase "according to the school" must go with the result whenever you state it.

Nghiên cứu hiện nay đo phong thủy thế nào – *How current research measures feng shui*

Choe và Han dựng bản đồ ba chiều của khu đất, kèm mô phỏng. Họ kiểm tra những yếu tố địa hình mà phong thủy cổ coi trọng, như "minh đường" (myeong-dang), tức vị trí tốt nhất của khu đất. Kết quả của họ nói về việc địa hình che chắn khí hậu cho khu đất, không nói về vận mệnh của ai.

Choe and Han build three-dimensional maps of a site with simulations to test terrain features that classical feng shui values, such as the "bright hall" (myeong-dang), the best location on a site. Their result concerns the climatic shelter that terrain gives the site, not anyone's fate.

Hai bài năm 2026 trên tạp chí Buildings làm việc tương tự trên công trình. CFD là mô phỏng chuyển động của không khí bằng máy tính. Sha và cộng sự (2026, Buildings 16, 1134) dùng CFD và đo hiện trường một tứ hợp viện (nhà bốn mặt quanh sân trong) ở Bắc Kinh vào mùa hè. Họ báo cáo rằng bố cục theo phong thủy mở rộng vùng gió dễ chịu thêm 75,52% khi cửa vào đặt ở hướng đông nam.

Two 2026 papers in Buildings do similar work on buildings. CFD is computer simulation of air movement. Sha and colleagues (2026, Buildings 16, 1134) used CFD and field measurement on a siheyuan (a house of four ranges around an inner courtyard) in Beijing in summer. They report that the feng shui layout widened the zone of comfortable wind by 75.52% when the entrance is at the south-east.

Liu và Wang (2026, Buildings) phân tích một bảo tàng bưu điện kiểu Tây ở Thiên Tân cuối thời Thanh. Ở đó sân kín và trục bắc – nam chia vùng động với vùng tĩnh, và tháp bát giác vẫn đi theo cách bố trí không gian của Trung Hoa.

Liu and Wang (2026, Buildings) analyse a Western-style post office museum in late-Qing Tianjin. There an enclosed courtyard and a north-south axis divide active from quiet zones, and an octagonal tower still follows Chinese spatial logic.

GHI NHỚ / KEY POINT – Các nghiên cứu trên đo gió, ánh sáng, bố cục cho từng công trình cụ thể. Chúng không đo vận mệnh và không cho phép nói một hướng nào phát tài. Kết quả đo ở sân nhà Bắc Kinh vào mùa hè không đem sang nhà phố Huế được nếu chưa đo lại. *These studies measure wind, light and layout for specific buildings. They do not measure fate and do not allow anyone to say a direction brings wealth. A result measured in a Beijing courtyard in summer cannot be carried to a Huế townhouse without measuring again.*

VÍ DỤ / EXAMPLE – Anh Bình hỏi: "Phong thủy là gì, có đúng không?". Thanh Tâm nói ba câu. Một: phong thủy là tri thức truyền thống về chọn đất, hướng và bố trí nhà. Hai: công ty xem địa thế quanh nhà và hướng nhà bằng la bàn, rồi trình bày theo trường phái Bát trạch. Ba: công ty không đoán vận mệnh; mỗi khuyến nghị đều kèm lý do về ánh sáng, gió hoặc an toàn để anh tự cân nhắc.

Anh Bình asks: "What is feng shui, and is it right?". Thanh Tâm gives three sentences. One: feng shui is traditional knowledge about choosing land, direction and the layout of a house. Two: the firm looks at the terrain around the house and the direction it faces with a compass, then presents the result under the Eight Mansions school. Three: the firm does not predict fate; every recommendation carries a reason about light, wind or safety for him to weigh.

1.4. Phong thủy và khoa học công trình – 1.4. Feng shui and building science

Một khuyến nghị bố trí chỉ đáng đưa cho khách khi có lý do kỹ thuật hoặc sử dụng đi kèm. Lý do đó có thể là ánh sáng, thông gió, nắng chiều, riêng tư, an toàn điện và cháy, lối thoát hoặc kết cấu. Kết cấu là phần giữ cho ngôi nhà đứng vững, như cột, dầm, tường chịu lực. Quy tắc này vừa giúp khách tin bạn, vừa tránh việc bạn khuyên làm điều gây hại.

A layout recommendation is worth giving a client only when it carries a technical or practical reason: light, ventilation, afternoon sun, privacy, electrical and fire safety, exits, structure. Structure is what keeps a house standing, such as columns, beams and load-bearing walls. The rule both earns the client's trust and stops you advising something harmful.

TCVN là tiêu chuẩn quốc gia của Việt Nam. TCVN 4451:2012 là tiêu chuẩn về nhà ở, nguyên tắc thiết kế. Hai điều trong đó dùng được ngay. Mục 6.10 giới hạn chiều sâu phòng ở lấy ánh sáng tự nhiên từ một phía ở 6,0 m và không quá hai lần chiều rộng phòng. Mục 7.2.1 yêu cầu tận dụng thông gió tự nhiên cho phòng ở và không giải quyết thông gió phòng ở qua bếp, nhà vệ sinh, kho.

TCVN is the national standard of Vietnam. TCVN 4451:2012 is the standard on dwellings, design principles. Two items in it can be used at once. Item 6.10 limits the depth of a room lit from one side to 6.0 m and to twice the room's width. Item 7.2.1 requires natural ventilation to be used for living rooms and not provided through kitchens, washrooms or storerooms.

Bảng sau ghép từng quan niệm truyền thống với tiêu chí kỹ thuật đo được. Cột cuối nói giới hạn: điều bạn không được làm hoặc không được khẳng định.

The next table pairs each traditional notion with a measurable technical criterion. The last column gives the limit: what you may not do or assert.

Quan niệm truyền thống <i>Traditional notion</i>	Tiêu chí kỹ thuật tương ứng <i>Matching technical criterion</i>	Giới hạn <i>Limit</i>
Tàng phong tụ khí (giấu gió, giữ khí cho nhà) <i>Hiding wind and gathering qi (sheltering the house)</i>	Hướng gió, tốc độ gió mùa hè và mùa đông, mô phỏng hoặc đo tại chỗ <i>Wind direction and speed in summer and winter, simulation or on-site measurement</i>	Kết quả đo ở một công trình không áp sang công trình khác <i>A result for one building does not transfer to another</i>
Minh đường (khoảng trống trước nhà) <i>Bright hall (open space before the house)</i>	Thoát nước mưa, ánh sáng, tầm nhìn, khoảng lùi theo quy hoạch <i>Rainwater drainage, light, sightlines, setback under the plan</i>	Khoảng lùi do quy hoạch quy định, không do phong thủy <i>The setback is set by planning, not by feng shui</i>
Đường đâm thẳng vào cửa <i>A road aimed at the door</i>	An toàn giao thông, tiếng ồn, bụi, riêng tư của cửa chính <i>Traffic safety, noise, dust, privacy of the front door</i>	Đề xuất lùi cửa hoặc làm hàng rào phải được kiến trúc sư xác nhận <i>Setting back the door or a fence must be confirmed by the architect</i>
Bếp không đối nhà vệ sinh <i>Stove not facing the washroom</i>	Vệ sinh, mùi, thông gió; TCVN 4451:2012 mục 7.2.1 <i>Hygiene, odour, ventilation; TCVN 4451:2012 item 7.2.1</i>	Không dời đường ống, tường chịu lực để chiều theo hướng <i>Do not move pipes or load-bearing walls to suit a direction</i>
Cửa chính không thẳng cầu thang <i>Front door not in line with the stairs</i>	Lối thoát, luồng gió, riêng tư <i>Escape route, air flow, privacy</i>	Lối thoát hiểm không được chặn bằng bình phong hay vật trang trí <i>A fire exit must not be blocked by a screen or ornament</i>
Phòng ngủ chủ ở hướng tốt <i>Master bedroom in an auspicious direction</i>	Nắng chiều, tiếng ồn, thông gió, riêng tư <i>Afternoon sun, noise, ventilation, privacy</i>	Hướng tốt theo Bát trạch là quan niệm truyền thống; luôn ghi "theo trường phái" <i>An auspicious direction under the Eight Mansions is traditional; always state "according to the school"</i>
Bàn thờ không dưới nhà vệ sinh, cầu thang <i>Altar not under a washroom or staircase</i>	Chống thấm, tải trọng sàn, lối đi lại <i>Waterproofing, floor load, circulation</i>	Tôn trọng nghi lễ của gia đình; không đề nghị đục sàn <i>Respect the family's rites; never propose cutting the floor</i>

Quan niệm truyền thống <i>Traditional notion</i>	Tiêu chí kỹ thuật tương ứng <i>Matching technical criterion</i>	Giới hạn <i>Limit</i>
Giếng trời giữa nhà (khoảng trống thông từ mái xuống) <i>Skylight well in the middle of the house (an opening from the roof down)</i>	Lấy sáng, thông gió cho nhà sâu; TCVN 4451:2012 mục 6.10 <i>Light and ventilation for a deep house; TCVN 4451:2012 item 6.10</i>	Mở giếng trời đụng đến kết cấu: phải có kiến trúc sư <i>Opening a skylight well touches the structure: an architect is required</i>
Hướng tốt, hướng xấu của chủ nhà <i>The owner's auspicious and inauspicious directions</i>	Không có tiêu chí kỹ thuật tương ứng <i>No matching technical criterion</i>	Đặt ở mức ưu tiên thấp, khách tự quyết <i>Placed at low priority; the client decides</i>

Đọc dòng 5: truyền thống nói cửa chính không nên thẳng với cầu thang. Lý do kỹ thuật là lối thoát và luồng gió. Giới hạn nghiêm nhất: nếu bạn đặt bình phong để "chặn" thì bình phong ấy không được chặn lối thoát hiểm. Dòng cuối là ngoại lệ: hướng tốt, hướng xấu theo năm sinh không có tiêu chí đo nào, nên chỉ đặt ở mức ưu tiên thấp.

Read row 5: tradition says the front door should not line up with the stairs. The technical reason is the escape route and air flow. The firmest limit: if you set a screen to "block" something, the screen must not obstruct the fire exit. The last row is the exception: auspicious and inauspicious directions by birth year have no measurable criterion, so they sit at low priority.

Các bước đánh giá một khuyến nghị bố trí – *Steps for evaluating a layout recommendation*

- Viết khuyến nghị ra giấy bằng một câu, ví dụ "mở giếng trời giữa nhà".
Write the recommendation on paper in one sentence, for example "open a skylight well in the middle of the house".
- Hỏi: nó ảnh hưởng đến ánh sáng, thông gió, nắng, riêng tư, an toàn, lối thoát hay kết cấu? Ghi mục ảnh hưởng.
Ask: does it affect light, ventilation, sun, privacy, safety, escape or structure? Write down which.
- Tìm tiêu chí đo được cho mục đó, ví dụ TCVN 4451:2012 mục 6.10 cho ánh sáng. Lấy số đo thật của căn nhà để so.
Find a measurable criterion for it, for example TCVN 4451:2012 item 6.10 for light. Take real measurements of the house to compare.
- Ghi giới hạn: việc này có đụng đến tường, sàn, cầu thang hay lối thoát không? Nếu có, ghi "cần kiến trúc sư xác nhận".
Write the limit: does it touch walls, floors, stairs or exits? If so, write "needs the architect's confirmation".
- Nếu không tìm được tiêu chí đo ở bước 3, đặt khuyến nghị ở mức ưu tiên thấp và để khách tự quyết.
If step 3 finds no measurable criterion, put the recommendation at low priority and let the client decide.

VÍ DỤ / EXAMPLE – Nhà phố anh Trần Quốc Bình có đất $4,5 \times 18$ m, 3 tầng, sàn $194,4 \text{ m}^2$ ($64,8 \text{ m}^2$ mỗi tầng). Nhà hướng Đông Nam, góc thật $145,6^\circ$, sơn Ty (sơn là một ô hướng rộng 15° , mục 1.9). Anh Bình sinh năm 1984 (tính theo năm âm), thuộc nhóm Tây tứ mệnh, một trong hai nhóm của Bát trạch. Bốn hướng tốt của anh là Tây Bắc, Tây Nam, Đông Bắc và Tây. Hướng Đông Nam không nằm trong bốn hướng đó.

Anh Trần Quốc Bình's townhouse has a 4.5×18 m plot, 3 floors and 194.4 m^2 of floor (64.8 m^2 per floor). It faces south-east, true bearing 145.6° , mountain Ty (a mountain is a 15° -wide direction cell, 1.9). Anh Bình was born in lunar year 1984 and belongs to the West group, one of the two groups of the Eight Mansions; his four auspicious directions are north-west, south-west, north-east and west. South-east is not among them.

Công ty đề xuất mở giếng trời $1,2 \times 3,0$ m giữa nhà (bước 1). Lý do là ánh sáng và thông gió (bước 2). Lô đất sâu 18 m, bằng $18 \div 6,0 = 3$ lần giới hạn 6,0 m của phòng lấy sáng một phía (bước 3). Mở giếng trời đụng đến kết cấu, nên kích thước do anh Lê Văn Khải kiểm (bước 4). Lý do lấy sáng đứng độc lập với phong thủy; không cần nhắc hướng Đông Nam để giải thích.

The firm proposes a 1.2×3.0 m skylight well in the middle of the house (step 1). The reason is light and ventilation (step 2). The plot is 18 m deep, $18 \div 6.0 = 3$ times the 6.0 m limit for a room lit from one side (step 3). Opening a well touches the structure, so anh Lê Văn Khải checks the size (step 4). The light argument stands independently of feng shui; there is no need to mention south-east to explain it.

LỖI HAY GẶP / COMMON MISTAKE – Đặt bình phong che cửa chính để "chấn khí" làm hẹp hành lang thoát hiểm. Phong thủy không có sức nặng pháp lý trước yêu cầu lối thoát. Khi hai thứ xung đột, lối thoát được giữ nguyên.

Placing a screen before the front door to "block qi" and narrowing the escape corridor. Feng shui carries no legal weight against escape requirements. When the two conflict the exit stays as it is.

1.5. Ai thuê tư vấn – 1.5. Who hires a consultant

Biết khách là ai giúp bạn biết câu hỏi nào cần hỏi trước và hồ sơ nào cần chuẩn bị. Bảng sau chia khách thành năm nhóm. Cột cuối là hồ sơ mẫu dùng làm ví dụ trong sách.

Knowing who the client is tells you which question to ask first and which file to prepare. The next table divides clients into five groups. The last column is the sample file used as an example in the book.

Nhóm khách <i>Client group</i>	Việc thường nhờ <i>Usual request</i>	Lạc Thư Việt làm gì <i>What Lạc Thư Việt does</i>	Hồ sơ mẫu của sách <i>Sample file in the book</i>
Gia đình mua, xây, sửa nhà <i>Families buying, building or renovating</i>	Xem hướng, bố trí phòng, chọn ngày nhập nhà, cưới <i>Orientation, room layout, move-in and wedding dates</i>	Khảo sát, báo cáo, 2–3 phương án ngày <i>Survey, report, 2–3 date options</i>	Anh Bình (nhà phố 3 tầng); chị Liên (căn hộ 72 m^2 , tầng 12) <i>Anh Bình (3-storey townhouse); chị Liên (72 m^2 flat, floor 12)</i>
Doanh nghiệp mở	Bố trí quầy, lối khách,	Phối hợp kiến trúc sư; đặt	Công ty TNHH Dược

Nhóm khách <i>Client group</i>	Việc thường nhờ <i>Usual request</i>	Lạc Thư Việt làm gì <i>What Lạc Thư Việt does</i>	Hồ sơ mẫu của sách <i>Sample file in the book</i>
cửa hàng, văn phòng <i>Firms opening a shop or an office</i>	bàn giám đốc, kho, biển hiệu <i>Counter, customer path, director's desk, store, signboard</i>	lối thoát và phòng cháy lên trước <i>Work with the architect; put exits and fire safety first</i>	liệu Hương Giang Xanh (cửa hàng – văn phòng 8 × 15 m) <i>Hương Giang Xanh Herbal Co. Ltd (8 × 15 m shop-office)</i>
Kiến trúc sư, công ty nội thất <i>Architects and interior firms</i>	Ý kiến tham khảo về hướng và bố trí khi đã có bản vẽ <i>Reference views on orientation and layout once drawings exist</i>	Tư vấn bổ sung theo bản vẽ, tính theo buổi <i>Supplementary advice on drawings, charged per session</i>	Anh Lê Văn Khải
Bất động sản <i>Property</i>	Người mua nhờ xem hướng căn trước khi đặt cọc <i>Buyers asking for the unit's orientation before a deposit</i>	Đo hướng, nêu thông tin theo trường phái; không cam kết giá trị <i>Measure the bearing, state information by school; no commitment on value</i>	Căn hộ của chị Liên làm ví dụ đo hướng <i>Chị Liên's flat is the bearing example</i>
Người học <i>Learners</i>	Lớp Kinh Dịch nhập môn 8 buổi <i>The 8-session introductory I Ching class</i>	Ông Nguyễn Hữu Đạo giảng; học phí 2.400.000 đồng/người chưa thuế, 24 người <i>Ông Nguyễn Hữu Đạo teaches; VND 2,400,000 per person before VAT, 24 learners</i>	Lớp mẫu của Chương 4 <i>The Chapter 4 sample class</i>

Giá dịch vụ trong sách là số minh họa, chưa gồm thuế. Thuế GTGT là thuế giá trị gia tăng, cộng thêm vào giá. Hóa đơn lập đến hết 31/12/2026 tính GTGT 8% theo Nghị định (NĐ) 174/2025, văn bản của Chính phủ. Từ 01/01/2027 áp 10% nếu không có văn bản gia hạn.

Service fees in the book are illustrative and exclude tax. VAT (GTGT) is value-added tax, added on top of the price. Invoices issued up to 31 December 2026 carry 8% VAT under Decree (NĐ) 174/2025, an instrument of the Government. From 1 January 2027 the rate is 10% unless an extension is issued.

Cách tính số tiền trên hóa đơn – *How to work out the amount on an invoice*

1. Lấy giá dịch vụ chưa thuế trong báo giá.
Take the price before tax from the quotation.
2. Nhân với thuế suất GTGT (8% trước ngày 01/01/2027) để ra tiền thuế.
Multiply by the VAT rate (8% before 1 January 2027) to get the tax.
3. Cộng tiền thuế vào giá chưa thuế để ra tổng thanh toán.
Add the tax to the price before tax to get the total payable.

Ví dụ căn hộ chị Liên: giá chưa thuế 9.000.000 đồng (bước 1). Thuế 8% là $9.000.000 \times 0,08 = 720.000$ đồng (bước 2). Tổng là $9.000.000 + 720.000 = 9.720.000$ đồng (bước 3). Nếu hóa đơn lập từ 01/01/2027 theo thuế 10%, tiền thuế là 900.000 đồng và tổng là 9.900.000 đồng.

Example for chị Liên's flat: price before tax VND 9,000,000 (step 1). The 8% tax is $9,000,000 \times 0.08 = \text{VND } 720,000$ (step 2). The total is $9,000,000 + 720,000 = \text{VND } 9,720,000$ (step 3). If the invoice is issued from 1 January 2027 at 10%, the tax is VND 900,000 and the total is VND 9,900,000.

Dịch vụ <i>Service</i>	Giá (đồng, chưa thuế) <i>Fee (VND, before VAT)</i>	GTGT 8% (đồng) <i>VAT 8% (VND)</i>	Tổng (đồng) <i>Total (VND)</i>
Khảo sát và tư vấn bố trí nhà phố <i>Survey and layout advice, townhouse</i>	18.000.000	1.440.000	19.440.000
Khảo sát và tư vấn bố trí căn hộ <i>Survey and layout advice, flat</i>	9.000.000	720.000	9.720.000
Khảo sát và tư vấn cửa hàng – văn phòng <i>Survey and advice, shop-office</i>	36.000.000	2.880.000	38.880.000
Tư vấn chọn ngày (một việc) <i>Date selection (one job)</i>	2.500.000	200.000	2.700.000
Buổi tư vấn bổ sung theo bản vẽ <i>Supplementary session on drawings</i>	1.500.000	120.000	1.620.000

Dòng 2 của bảng là kết quả của ví dụ trên. Các dòng khác tính theo đúng ba bước.

Row 2 of the table is the result of the example above. The other rows follow the same three steps.

Hai câu hỏi đầu tiên khi khách gọi – *The first two questions when a client calls*

Khách ít khi nói thẳng họ cần gì. Người gọi hỏi "nhà có hợp không" thường cần một cuộc trò chuyện về ánh sáng, bếp và bàn thờ. Bạn hỏi hai câu trước, vì chúng quyết định việc khảo sát và báo giá.

Clients seldom say plainly what they need. A caller who asks whether a house "suits" them usually needs a conversation about light, the kitchen and the altar. You ask two questions first, because they decide the survey and the quotation.

1. Hỏi mục đích: khách dùng nhà để ở, kinh doanh hay cho thuê?

Ask the purpose: will the client live in the building, trade from it, or let it?

2. Hỏi giai đoạn: đất còn trống, đang thiết kế, hay đã ở? Mỗi giai đoạn cần khảo sát khác nhau và có mức báo giá khác nhau.

Ask the stage: bare land, in design, or already occupied? Each stage needs a different survey and has a different quotation.

LỖI HAY GẶP / COMMON MISTAKE – Báo giá khi chưa biết giai đoạn của công trình. Đất trống, nhà đang thiết kế và nhà đã ở cần những việc khác nhau, nên một báo giá chung sẽ sai với ít nhất hai trong ba trường hợp.

Quoting before knowing the stage of the project. Bare land, a house in design and an occupied house need different work, so one general quotation will be wrong for at least two of the three.

GHI NHỚ / KEY POINT – Giá trong sách là số minh họa của tình huống, không phải giá thị trường. Khi làm thật, bạn lấy giá từ bảng giá của công ty mình.

Prices in the book are illustrative figures from the scenario, not market prices. In real work you take prices from your own firm's price list.

1.6. Các vị trí làm nghề – 1.6. Positions in the trade

Cùng một nền kiến thức, bạn có thể làm ở sáu vị trí khác nhau. Mỗi vị trí có việc chính, đầu ra và yêu cầu riêng. Đầu ra là thứ bạn giao cho người khác khi xong việc, ví dụ một bản báo cáo hay một đề cương bài giảng.

The same body of knowledge supports six positions. Each has its own main tasks, deliverables and requirements. A deliverable is what you hand to someone else when the work is done, such as a report or a lesson outline.

Vị trí <i>Position</i>	Việc chính <i>Main tasks</i>	Đầu ra <i>Deliverables</i>	Cần biết làm <i>You must be able to</i>
Chuyên viên tư vấn ở công ty phong thủy <i>Consultant at a feng shui firm</i>	Nhận yêu cầu của khách, đi khảo sát nhà, phân tích, viết báo cáo, bàn giao <i>Take the client's request, survey the building, analyse, write the report, hand over</i>	Phiếu khảo sát, báo cáo tư vấn, 2–3 phương án ngày <i>Survey form, advisory report, 2–3 date options</i>	Đọc lời quẻ, đọc bản vẽ mặt bằng, đổi ngày dương sang âm đúng <i>Read hexagram texts and floor plans, convert solar dates to lunar dates correctly</i>
Tư vấn trong công ty nội thất hoặc bất động sản <i>Adviser inside an interior or property firm</i>	Cho ý kiến về hướng và cách bố trí khi công ty thiết kế hoặc bán căn <i>Comment on orientation and layout while the firm designs or sells a unit</i>	Một phụ lục tư vấn đính kèm hồ sơ thiết kế hoặc hồ sơ bán <i>An advisory annex attached to the design or sales file</i>	Làm việc với kiến trúc sư, biết quy chế nhà chung cư <i>Work with architects and know the rules for apartment buildings</i>
Giảng viên lớp Kinh Dịch <i>Teacher of an I Ching class</i>	Soạn bài, giảng, chấm bài, trả lời câu hỏi <i>Prepare lessons, teach, mark work, answer questions</i>	Đề cương 8 buổi và tài liệu phát cho học viên <i>An 8-session outline and handouts for learners</i>	Đọc nguyên văn chữ Hán, trích dẫn đúng quy định bản quyền <i>Read the original characters and quote within copyright rules</i>

Vị trí <i>Position</i>	Việc chính <i>Main tasks</i>	Đầu ra <i>Deliverables</i>	Cần biết làm <i>You must be able to</i>
Biên dịch, biên soạn Hán Nôm <i>Han-Nom translator and editor</i>	Dịch và chú giải văn bản cổ viết bằng chữ Hán hoặc chữ Nôm <i>Translate and annotate old texts written in Chinese or Nôm characters</i>	Bản dịch có chú thích và ghi nguồn <i>Annotated translations with sources</i>	Đọc chữ Hán và Nôm, tra từ điển Hán Việt, ghi nguồn <i>Read Chinese and Nôm script, use Sino-Vietnamese dictionaries, cite sources</i>
Nội dung số (bài viết, video, bài giảng đăng trên mạng) <i>Digital content (articles, video and lessons put online)</i>	Viết bài, dựng video, làm bài giảng trực tuyến <i>Write articles, edit video, make online lessons</i>	Nội dung đã duyệt, không chứa dữ liệu của khách <i>Approved content with no client data in it</i>	Biết Luật Quảng cáo, bản quyền, xin phép người xuất hiện trong nội dung <i>Know advertising law and copyright, and get consent from anyone shown</i>
Tự làm hộ kinh doanh (tự đăng ký kinh doanh dưới tên cá nhân hoặc hộ gia đình) <i>Self-employed household business (registering a business in your own or your family's name)</i>	Làm cả quy trình: nhận khách, tư vấn, đăng ký, hóa đơn, thuế <i>Run the whole workflow: clients, advice, registration, invoices, tax</i>	Hồ sơ khách và sổ doanh thu <i>Client files and a revenue ledger</i>	Giữ hồ sơ có kỷ luật, tự vận hành (Chương 9) <i>Keep disciplined records and run things yourself (Chapter 9)</i>

Hồ Thanh Tâm, nhân vật của sách, bắt đầu ở vị trí đầu tiên vì ở đó có trưởng nhóm kèm. Các vị trí khác thường mở ra khi bạn đã có vài hồ sơ dự án để cho người ta xem.

Hồ Thanh Tâm, the character in this book, starts in the first position because a team leader coaches her there. The other positions tend to open once you have a few project files to show.

Cách chọn vị trí đầu tiên – *How to choose a first position*

1. Lấy một tờ giấy, viết ba việc bạn làm tốt nhất hiện nay, ví dụ đọc chữ Hán, vẽ mặt bằng, giảng bài cho người khác.
Take a sheet of paper and write the three things you do best now, for example reading Chinese characters, drawing a floor plan, explaining to others.
2. Với mỗi việc, tìm trong cột "Cần biết làm" của bảng dòng nào nhắc đến nó.
For each one, find the rows of the table whose "You must be able to" column mentions it.
3. Chọn dòng được nhắc nhiều nhất làm vị trí đầu tiên.
Pick the row mentioned most often as your first position.
4. Với dòng đó, ghi hai việc ở cột "Cần biết làm" mà bạn chưa làm được. Đó là hai việc cần học trước.

For that row, write down two items in the "You must be able to" column that you cannot yet do. Those are what to learn first.

VÍ DỤ / EXAMPLE – Giả sử Thanh Tâm ghi ba việc: đọc chữ Hán, dịch văn cổ, giảng bài. Cột "Cần biết làm" nhắc đọc chữ Hán ở dòng 1 và dòng 3, nhắc dịch ở dòng 4. Dòng 1 hợp nhất vì công ty tuyển chuyên viên tư vấn. Hai việc còn thiếu: đọc bản vẽ mặt bằng và đổi ngày dương sang âm. Đó là hai việc cô học đầu tiên (Chương 2).

Suppose Thanh Tâm writes three things: reading Chinese characters, translating old texts, teaching. The "You must be able to" column mentions reading characters in rows 1 and 3 and translating in row 4. Row 1 fits best because the firm hires consultants. Two items are missing: reading floor plans and converting solar dates to lunar ones. Those are what she learns first (Chapter 2).

Nghề này nằm ở đâu trong bảng phân loại nghề quốc tế – *Where the trade sits in the international occupation list*

Các nước xếp nghề vào những nhóm chung để thống kê. Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) dùng bảng ISCO-08. Bảng không có nhóm nào gọi tên phong thủy.

Countries sort occupations into common groups for statistics. The International Labour Organization (ILO) uses the ISCO-08 list. It has no group named after feng shui.

Nhóm gần nhất về tên gọi là nhóm đơn vị 5161, tiếng Anh Astrologers, fortune-tellers and related workers (nhà chiêm tinh, thầy bói và nghề liên quan). Nhóm này mô tả người kể lại quá khứ và dự đoán sự kiện tương lai trong đời người bằng chiêm tinh, xem chỉ tay, bài rút hoặc kỹ thuật khác. Việc của sách này là khảo sát, đo hướng, giảng văn bản cổ và đề xuất bố trí, không dự đoán tương lai. Vì vậy mô tả ISCO-08 chỉ khớp với phần việc mà sách dạy bạn từ chối.

The nearest group by name is unit group 5161, Astrologers, fortune-tellers and related workers. It describes people who recount the past and predict future events in people's lives by astrology, palm reading, cards or other techniques. The work in this book is surveying, taking bearings, teaching a classical text and proposing layouts, not predicting the future. So the ISCO-08 description matches only the tasks this book teaches you to decline.

GHI NHỚ / KEY POINT – Một người làm nghề thường giữ hai vị trí cùng lúc, ví dụ tư vấn buổi sáng và dịch tài liệu buổi tối. Hồ sơ dự án và báo cáo mẫu là thứ bạn mang được từ vị trí này sang vị trí khác. Nhà nước không cấp chứng chỉ hành nghề cho nghề này.

Many practitioners hold two positions at once, for example consulting in the morning and translating in the evening. Project files and sample reports travel with you from one position to the next. There is no state practising certificate for this trade.

1.7. Ranh giới pháp lý và đạo đức nghề – 1.7. Legal limits and professional ethics

Nghề này có việc được làm và có việc phải từ chối, kể cả khi khách sẵn sàng trả tiền. Được làm: dạy tri thức truyền thống, khảo sát nhà, đo hướng, trình bày hướng và cách bố trí theo một trường phái như một cách nhìn văn hóa.

This trade has work you may do and work you must decline, even when the client is willing to pay. You may teach traditional knowledge, survey homes, take bearings, and present orientation and layout under a named school as a cultural way of looking at buildings.

Phải từ chối: dự đoán vận mệnh, bệnh tật, tuổi thọ; giải hạn (làm lễ để gỡ vận xui); cúng sao lạy tiền (lễ cúng cho sao chiếu mệnh); trấn yểm (đặt vật hoặc làm lễ để "trấn" điều xấu cho ngôi nhà); bán vật phẩm kèm lời hứa hiệu quả. Từng việc này được giải thích ở bảng "Những việc nghề không làm" của mục này. Lạc Thư Việt không lập hợp đồng cho chúng.

You must decline predicting fate, illness or lifespan; rites to lift bad luck; paid rites to a star said to govern one's fate; geomantic suppression (objects or rites meant to "press down" harm in a house); and selling objects with a promised effect. Each is explained in the table "What the trade does not do" in this section. Lạc Thư Việt draws up no contract for them.

Lý do pháp lý thứ nhất nằm ở Bộ luật Dân sự (BLDS). Hợp đồng dịch vụ là thỏa thuận một bên làm việc cho bên kia và nhận tiền. BLDS Điều 514 yêu cầu công việc trong hợp đồng dịch vụ phải làm được, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

The first legal reason sits in the Civil Code (BLDS). A service contract is an agreement under which one side does work for the other and is paid. Civil Code Article 514 requires the subject of a service contract to be work that can be done, breaks no legal prohibition and is not contrary to social ethics.

Cách đọc một dòng viện dẫn luật – *How to read a legal citation*

Luật chia thành Điều. Mỗi Điều chia thành khoản đánh số 1, 2, 3, và khoản chia thành điểm a, b, c. "Điều 20 khoản 4 điểm b" nghĩa là: mở Điều 20, tìm khoản 4, trong đó tìm điểm b. VBHN là viết tắt của văn bản hợp nhất, bản gộp luật gốc với các lần sửa; khi tra, bạn đọc bản hợp nhất.

A law is divided into Articles. Each Article has clauses numbered 1, 2, 3, and clauses have points a, b, c. "Article 20, clause 4, point b" means: open Article 20, find clause 4, and within it point b. VBHN stands for consolidated text, a version that merges the original law with its amendments; when you look something up, read the consolidated text.

Căn cứ pháp luật chính – *Principal legal bases*

Văn bản <i>Instrument</i>	Điều cần nhớ <i>Provision to remember</i>	Ghi chú <i>Note</i>
Bộ luật Hình sự (BLHS), VBHN 135, Điều 320 <i>Penal Code (consolidated 135), Article 320</i>	Tội hành nghề mê tín, dị đoan: dùng bói toán, đồng bóng hoặc hình thức mê tín, dị đoan khác mà đã bị xử phạt hành chính hoặc đã bị kết án về tội này, chưa xóa án tích mà còn vi phạm (khoản 1). Án tích là dấu vết bị kết án còn được ghi nhận <i>Practising superstition: using divination, mediumship or other superstitious forms after an administrative penalty or conviction for the same act, record not yet expunged (clause 1). A criminal record is the trace of a conviction that is still on file</i>	Khoản 1: phạt tiền 10.000.000–100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc tù 06 tháng–03 năm. Khoản 2: tù 03–10 năm nếu làm chết người, thu lợi bất chính từ 200.000.000 đồng hoặc ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự <i>Clause 1: fine of VND 10,000,000–100,000,000, non-custodial reform up to 3 years or 6 months–3 years' prison.</i>

Văn bản <i>Instrument</i>	Điều cần nhớ <i>Provision to remember</i>	Ghi chú <i>Note</i>
		Clause 2: 3–10 years if death results, illicit gain of VND 200,000,000 or more, or harm to security and order
NĐ 87/2026, Điều 20 (lễ hội) <i>Decree 87/2026, Article 20 (festivals)</i>	Tham gia hoạt động mê tín dị đoan trong lễ hội: khoản 4 điểm b. Tổ chức hoạt động mê tín dị đoan: khoản 8 điểm b <i>Taking part in superstitious activity at a festival: clause 4(b). Organising superstitious activity: clause 8(b)</i>	Mức cá nhân 3.000.000–5.000.000 đồng và 20.000.000–30.000.000 đồng; tổ chức gấp 02 lần (Điều 6 khoản 3). Sách không nêu mức phạt hành chính riêng cho bói toán ngoài lễ hội vì chưa có điều khoản được xác nhận <i>Individual rates VND 3,000,000–5,000,000 and VND 20,000,000–30,000,000; organisations pay twice (Article 6, clause 3). No separate administrative penalty for divination outside festivals is stated because no confirmed provision exists</i>
Luật Tín ngưỡng, tôn giáo 02/2016 (VBHN 74), đến hết 31/12/2026 <i>Law on Belief and Religion 02/2016 (consolidated 74), until 31 Dec 2026</i>	Điều 2 khoản 1 định nghĩa tín ngưỡng; Điều 5 khoản 5 cấm lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo để trục lợi <i>Article 2, clause 1 defines belief; Article 5, clause 5 bans exploiting belief or religious activity for profit</i>	Áp dụng cho hợp đồng, hóa đơn và nội dung ký đến 31/12/2026 <i>Applies to contracts, invoices and content dated up to 31 Dec 2026</i>
Luật Tín ngưỡng, tôn giáo 07/2026/QH16, từ 01/01/2027 <i>Law on Belief and Religion 07/2026/QH16, from 1 Jan 2027</i>	Điều 7 khoản 5 cấm lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để trục lợi; khoản 6 cấm dùng không gian mạng, trí tuệ nhân tạo hoặc công nghệ để vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo <i>Article 7, clause 5 bans exploiting belief or religion for profit; clause 6 bans using cyberspace, artificial intelligence or technology to breach the law on belief and religion</i>	Thay Luật 02/2016 (Điều 60); mẫu hợp đồng và nội dung số phải rà lại từ đầu năm 2027 <i>Replaces Law 02/2016 (Article 60); contract templates and digital content need review at the start of 2027</i>
Luật Quảng cáo (VBHN 88/2025), Điều 8 <i>Law on Advertising</i>	Cấm quảng cáo trái truyền thống văn hóa, đạo đức (khoản 3); xâm phạm tự do tín ngưỡng (khoản 6); dùng hình ảnh cá nhân khi chưa được đồng ý (khoản 8); không	NĐ 87/2026 Điều 50: dùng từ nhất, số một 10–20 triệu đồng; dùng hình ảnh khi chưa đồng ý 20–40 triệu đồng;

Văn bản <i>Instrument</i>	Điều cần nhớ <i>Provision to remember</i>	Ghi chú <i>Note</i>
<i>(consolidated 88/2025), Article 8</i>	đúng hoặc gây nhầm lẫn về khả năng, chất lượng, công dụng dịch vụ (khoản 9); dùng từ nhất, số một khi không có tài liệu chứng minh (khoản 11) <i>Bans advertising contrary to culture and ethics (cl. 3); infringing freedom of belief (cl. 6); using a person's image without consent (cl. 8); untrue or misleading claims on capability, quality or effect (cl. 9); superlatives such as 'best' without evidence (cl. 11)</i>	quảng cáo gây nhầm lẫn về công dụng dịch vụ 80–100 triệu đồng. Mức cá nhân; tổ chức gấp 02 lần <i>Decree 87/2026 Article 50: superlatives VND 10–20 million; image without consent VND 20–40 million; misleading effect claims VND 80–100 million. Individual rates; organisations pay twice</i>
Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân (BVDLCN) 91/2025 và ND 356/2025 <i>Law 91/2025 and Decree 356/2025 on personal data protection</i>	Ngày sinh (Điều 3 khoản 2), nơi ở hiện tại (khoản 4) và hình ảnh cá nhân (khoản 6) là dữ liệu cá nhân cơ bản. Đồng ý chỉ có hiệu lực khi tự nguyện và biết rõ loại dữ liệu, mục đích, bên kiểm soát (Luật, Điều 9 khoản 2) <i>Date of birth (Article 3, cl. 2), current residence (cl. 4) and personal image (cl. 6) are basic personal data. Consent is valid only when voluntary and informed of the data, purpose and controller (Law, Article 9, cl. 2)</i>	Phiếu tiếp nhận có ô đồng ý riêng cho ngày sinh và ảnh nhà; mỗi mục đích xin một lần <i>The intake form has a separate consent box for date of birth and photographs; one request per purpose</i>

Dòng đầu của bảng cho thấy một điều dễ bỏ sót. Tội ở Điều 320 khoản 1 cần người vi phạm đã từng bị xử phạt hành chính hoặc bị kết án mà vẫn tiếp tục. Dù vậy, công ty từ chối ngay từ cuộc gọi đầu tiên và lưu thư từ chối trong hồ sơ khách, để không bao giờ đến mức đó.

The first row holds a point that is easy to miss. The offence in Article 320, clause 1 needs someone who was already penalised administratively or convicted and who carries on. The firm still declines at the first call and keeps the refusal letter in the client file, so it never gets near that point.

Những việc nghề không làm và câu trả lời mẫu – *What the trade does not do, and a model answer*

Khách yêu cầu <i>Client asks for</i>	Công ty trả lời <i>Firm replies</i>	Lý do <i>Reason</i>
Đoán vận mệnh, giàu nghèo, tuổi thọ <i>Predicting fate, wealth or lifespan</i>	"Chúng tôi trình bày hướng nhà theo trường phái Bát trạch, không đoán vận mệnh." <i>"We present orientation under the Eight Mansions school; we do not predict fate."</i>	Không có cách kiểm chứng; dễ rơi vào Điều 320 <i>Nothing can be verified; close to Article 320</i>

Khách yêu cầu <i>Client asks for</i>	Công ty trả lời <i>Firm replies</i>	Lý do <i>Reason</i>
Giải hạn (làm lễ để gỡ vận xui), cúng sao (lễ cúng cho sao chiếu mệnh) lấy tiền <i>Rites to lift bad luck or honour a star, for money</i>	"Công ty không thực hiện nghi lễ; nghi lễ gia đình do gia đình tự quyết." <i>"The firm performs no rites; family rites are the family's own decision."</i>	Trục lợi từ tín ngưỡng; hợp đồng vi phạm điều cấm <i>Profiting from belief; a contract breaching a prohibition</i>
Trấn yểm (đặt vật hoặc làm lễ để "trấn" điều xấu cho ngôi nhà), bán vật phẩm kèm lời hứa hiệu quả <i>Geomantic suppression (objects or rites meant to "press down" harm in a house); objects sold with a promised effect</i>	"Công ty không bán vật phẩm và không cam kết kết quả." <i>"The firm sells no objects and promises no outcome."</i>	Quảng cáo gây nhầm lẫn về công dụng; Điều 320 <i>Misleading effect claims; Article 320</i>
Xem bệnh, chọn ngày mổ, bỏ thuốc <i>Reading illness, choosing an operation date, stopping medicine</i>	"Việc chữa bệnh do bác sĩ quyết định; chúng tôi không tư vấn." <i>"Medical decisions belong to the doctor; we do not advise."</i>	Nguy hại trực tiếp cho sức khỏe khách <i>Direct danger to the client's health</i>
Vay tiền, đầu tư, kiện tụng theo quẻ <i>Borrowing, investing or litigating by a hexagram</i>	"Chúng tôi chỉ đọc lời quẻ như văn bản cổ để anh chị suy ngẫm, không quyết định tài chính." <i>"We read the text as a classic for reflection and make no financial decision."</i>	Hậu quả tài chính thuộc về khách <i>The financial consequence falls on the client</i>

Đọc bảng theo hàng ngang. Cột 1 là điều khách nói, cột 2 là câu bạn trả lời, cột 3 là lý do nếu khách hỏi tại sao.

Read the table across: what the client says is in column 1, your answer is the sentence in column 2, and column 3 is the reason you can give if the client asks why.

Các bước khi khách đưa ra yêu cầu phải từ chối – *Steps when a client makes a request you must decline*

1. Nghe khách nói hết, không ngắt lời. Ghi nguyên văn yêu cầu vào phiếu tiếp nhận.
Listen to the client without interrupting. Write the request word for word on the intake form.
2. Tìm yêu cầu đó ở cột 1 của bảng trên. Nếu không tìm thấy, báo chị Hiền trước khi trả lời.
Find the request in column 1 of the table above. If it is not there, tell chị Hiền before replying.
3. Nói câu trả lời ở cột 2 bằng giọng bình tĩnh. Không chê niềm tin của khách và không tranh luận đúng sai.

Say the column 2 answer in a calm voice. Do not criticise the client's beliefs and do not argue about right and wrong.

4. Đề nghị việc bạn được phép làm, ví dụ khảo sát ánh sáng, thông gió và bố trí phòng.
Offer what you may do, for example a survey of light, ventilation and room layout.

5. Gửi khách một thư từ chối ngắn bằng văn bản, lưu vào hồ sơ khách, và báo trưởng nhóm trong ngày.

Send the client a short written refusal, file it in the client record, and tell the team leader the same day.

VÍ DỤ / EXAMPLE – Một khách gọi: nhà làm ăn thua lỗ, nhờ công ty làm lễ giải hạn và sẽ trả thêm tiền. Thanh Tâm ghi nguyên văn vào phiếu (bước 1) và thấy yêu cầu nằm ở hàng 2 của bảng (bước 2). Cô nói: "Công ty không thực hiện nghi lễ; nghi lễ gia đình do gia đình tự quyết" (bước 3), rồi đề nghị khảo sát ánh sáng và bố trí phòng (bước 4). Cuối ngày cô gửi thư từ chối và nộp bản lưu cho chị Hiền (bước 5).

A client calls: the business is losing money and the firm is asked to perform a rite to lift bad luck, for an extra fee. Thanh Tâm writes the request word for word on the form (step 1) and sees it sits in row 2 of the table (step 2). She says: "The firm performs no rites; family rites are the family's own decision" (step 3), then offers a survey of light and room layout (step 4). At the end of the day she sends the refusal letter and gives chị Hiền the file copy (step 5).

Đạo đức nghề gồm ba cam kết ghi vào nội quy. Một, không hù dọa khách bằng những lời như hung, họa. Hai, không bán kèm vật phẩm hay dịch vụ ngoài phạm vi hợp đồng. Ba, giữ kín ngày sinh, ảnh nhà, địa chỉ và hoàn cảnh gia đình, và chỉ dùng vào mục đích khách đã đồng ý.

Professional ethics come down to three commitments written into the house rules. One, do not frighten clients with words such as calamity. Two, do not bundle objects or services outside the contract. Three, keep dates of birth, house photographs, addresses and family circumstances confidential and use them only for the purpose the client agreed to.

LỖI HAY GẶP / COMMON MISTAKE – Nhận lời "chỉ làm cho vui" khi khách xin giải hạn rồi thu thêm tiền. Dù khoản thu nhỏ, đó vẫn là tiền cho một nghi lễ công ty đã cam kết không làm, và biên nhận trở thành bằng chứng.

Agreeing to do it "just for fun" when a client asks for a rite and charging a little extra. However small, it is payment for a rite the firm has undertaken not to perform, and the receipt becomes evidence.

LỖI HAY GẶP / COMMON MISTAKE – Trả lời khách bằng cách giảng giải rằng giải hạn "không có thật". Khách thấy bị chê niềm tin và bỏ đi. Hãy chỉ nói công ty không làm việc đó và đưa ra việc công ty làm được.

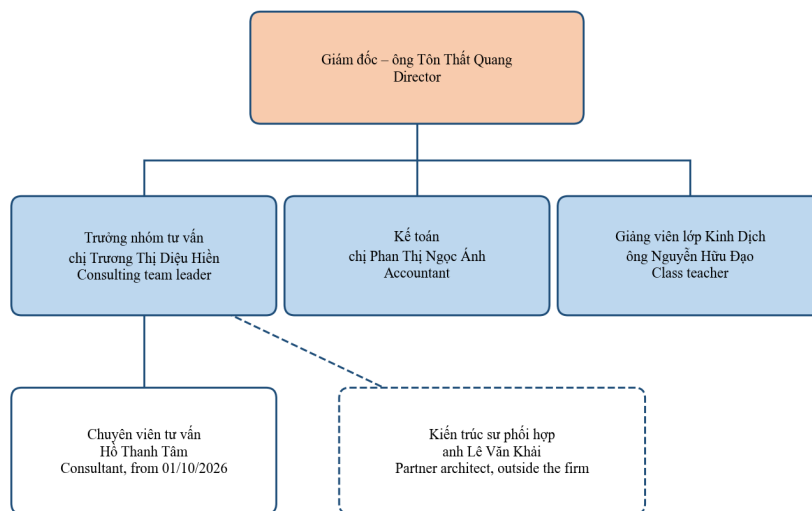
Replying that rites to lift bad luck are "not real". The client feels the belief is mocked and leaves. Say only that the firm does not do it, and offer what the firm can do.

1.8. Công ty Lạc Thư Việt, quan hệ với kiến trúc sư và kế toán – 1.8. Lạc Thư Việt, and its links with the architect and the accountant

Toàn bộ ví dụ trong sách xoay quanh một công ty: Công ty TNHH Tư vấn Văn hóa Phong thủy Lạc Thư Việt, gọi tắt là Lạc Thư Việt (tên tự đặt). Địa chỉ công ty: Số 112 đường Lê Lợi, phường Thuận Hóa, thành phố Huế. Công ty có 9 người. Hồ Thanh Tâm

vào làm chuyên viên tư vấn ngày 01/10/2026. Thời gian thử việc, tức thời gian làm thử trước khi ký hợp đồng chính thức, kết thúc ngày 29/11/2026.

Every example in the book revolves around one firm: Công ty TNHH Tư vấn Văn hóa Phong thủy Lạc Thu Việt (called Lạc Thu Việt, an invented name), at Số 112 đường Lê Lợi, phường Thuận Hóa, thành phố Huế. The firm has 9 people. Hồ Thanh Tâm joined as a consultant on 1 October 2026. Her probation, the trial period before a permanent contract, ends on 29 November 2026.



Hình 1.2. Sơ đồ công ty Lạc Thu Việt. Giám đốc ở hộp trên cùng; ba hộp xanh nhạt ở hàng giữa là trưởng nhóm, kế toán, giảng viên; Thanh Tâm báo cáo cho trưởng nhóm. Hộp nét đứt là kiến trúc sư ngoài công ty, phối hợp qua đường nét đứt

Figure 1.2. Organisation chart of Lạc Thu Việt. The director is in the top box; the three light-blue boxes in the middle row are the team leader, accountant and teacher; Thanh Tâm reports to the team leader. The dashed box is the architect outside the firm, linked by the dashed line

Đường đi của một báo cáo tư vấn – The path of an advisory report

Báo cáo là sản phẩm chính của chuyên viên. Nó đi qua ba người trước khi tới tay khách, và mỗi người kiểm một việc khác nhau.

The report is the consultant's main product. It passes through three people before it reaches the client, and each checks something different.

1. Chuyên viên viết báo cáo từ phiếu khảo sát, ghi rõ số đo, nguồn và trường phái được dùng.

The consultant writes the report from the survey form, stating the measurements, the sources and the school used.

2. Trưởng nhóm đọc, hỏi lại từng con số và sửa. Báo cáo chưa qua trưởng nhóm thì không gửi cho khách.

The team leader reads it, queries every figure and corrects it. No report goes to a client before the team leader has approved it.

3. Nếu báo cáo đề xuất thay đổi trường, sân, cầu thang hay công năng, kiến trúc sư xác nhận phần đó có làm được không.

If the report proposes changing walls, floors, stairs or use of space, the architect confirms whether that part can be done.

4. Kế toán lập hóa đơn theo báo giá và hợp đồng đã ký. Chuyên viên không tự thu tiền mặt.

The accountant issues the invoice from the quotation and the signed contract. The consultant never collects cash.

5. Chuyên viên giao báo cáo cho khách, giải thích từng đề xuất và ghi ngày bàn giao vào hồ sơ.

The consultant gives the report to the client, explains each proposal and records the handover date in the file.

Bên <i>Party</i>	Việc của họ <i>Their part</i>	Ranh giới với người tư vấn <i>Boundary with the consultant</i>
Kiến trúc sư anh Lê Văn Khải <i>Architect, anh Lê Văn Khải</i>	Quyết định kết cấu (phần giữ cho nhà đứng vững), công năng và việc tuân thủ quy chế xây dựng, nhà chung cư <i>Decides structure (what keeps the building standing), use of space and compliance with building and apartment rules</i>	Chuyên viên đưa ý kiến bố trí; không khuyến khích phá kết cấu, không đổi công năng căn hộ trái quy chế; mọi thay đổi do kiến trúc sư xác nhận <i>The consultant offers layout opinions; never advises breaking structure or changing a flat's use against the rules; the architect confirms every change</i>
Kế toán chị Phan Thị Ngọc Ánh <i>Accountant, chị Phan Thị Ngọc Ánh</i>	Hóa đơn, thu phí, khai thuế, theo dõi doanh thu theo từng mảng dịch vụ <i>Invoices, fee collection, tax returns, revenue by service line</i>	Chuyên viên chuyển báo giá và hợp đồng đã ký; hóa đơn tính GTGT 8% đến 31/12/2026, từ 01/01/2027 tính 10% nếu không có văn bản gia hạn <i>The consultant hands over quotations and signed contracts; invoices carry 8% VAT to 31 Dec 2026 and 10% from 1 Jan 2027 unless an extension is issued</i>
Trưởng nhóm chị Trương Thị Diệu Hiền <i>Team leader, chị Trương Thị Diệu Hiền</i>	Chia hồ sơ, đi khảo sát cùng người mới, duyệt báo cáo <i>Assigns files, joins surveys with the newcomer, approves reports</i>	Chuyên viên không gửi báo cáo cho khách khi chưa qua trưởng nhóm <i>No report reaches a client before the team leader has approved it</i>
Giảng viên ông Nguyễn Hữu Đạo <i>Class teacher, ông Nguyễn Hữu Đạo</i>	Dạy lớp Kinh Dịch nhập môn 8 buổi <i>Teaches the 8-session introductory class</i>	Chuyên viên hỗ trợ tài liệu; nội dung lớp theo ranh giới ở mục 1.7 <i>The consultant supports materials; class content follows the limits in 1.7</i>

GTGT là thuế giá trị gia tăng, khoản thuế cộng thêm vào giá dịch vụ. Hàng cuối của cột kế toán cho thấy mức 8% chỉ áp đến hết năm 2026.

VAT (GTGT in Vietnamese) is value-added tax, an amount added on top of the service price. The accountant row shows that the 8% rate applies only to the end of 2026.

Hồ sơ công ty – Company profile

Mục <i>Item</i>	Giá trị <i>Value</i>	Ghi chú <i>Note</i>
Tên, địa chỉ <i>Name, address</i>	Công ty TNHH Tư vấn Văn hóa Phong thủy Lạc Thư Việt; Số 112 đường Lê Lợi, phường Thuận Hóa, thành phố Huế	Số nhà là minh họa <i>The house number is illustrative</i>
Vùng lương tối thiểu (mức lương thấp nhất công ty được trả, chia theo vùng) <i>Minimum-wage region (lowest pay allowed, set by region)</i>	Vùng II: 4.730.000 đồng/tháng <i>Region II: VND 4,730,000 a month</i>	NĐ 293/2025
Vốn điều lệ (số vốn các chủ sở hữu cam kết góp) <i>Charter capital (capital the owners pledge)</i>	1.000.000.000 đồng <i>VND 1,000,000,000</i>	Số minh họa <i>Illustrative figure</i>
Nhân sự <i>Staff</i>	9 người <i>9 people</i>	Sáu vị trí có tên ở sơ đồ <i>Six positions are named on the chart</i>
Doanh thu năm trước <i>Revenue, previous year</i>	4.800.000.000 đồng <i>VND 4,800,000,000</i>	Số minh họa <i>Illustrative figure</i>
Mã ngành dự kiến (số hiệu ngành nghề khi đăng ký kinh doanh) <i>Proposed industry code (the number of the trade when registering)</i>	96909, nhóm có hoạt động của các nhà chiêm tinh và nhà tâm linh <i>96909, a group that includes astrologers and spiritual practitioners</i>	Quyết định (QĐ) 36/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng; lớp học có thể thêm 85590, đối chiếu QĐ 36/2025 trước khi đăng ký <i>Decision 36/2025/QĐ-TTg; a class may add 85590, check against it before registering</i>
Mảng dịch vụ <i>Service lines</i>	Khảo sát và tư vấn bố trí; tư vấn chọn ngày; lớp Kinh Dịch nhập môn; nội dung số <i>Survey and layout advice; date selection; introductory I Ching class; digital content</i>	
Giá minh họa nhà phố, căn hộ, cửa hàng – văn phòng (chưa thuế) <i>Illustrative fee: townhouse, flat, shop-office (before VAT)</i>	18.000.000; 9.000.000; 36.000.000 đồng <i>VND 18,000,000; 9,000,000; 36,000,000</i>	Bảng giá ở mục 1.5 <i>Price table in 1.5</i>

Doanh thu dự kiến quý IV/2026 (tháng 10 đến tháng 12) là 725,6 triệu đồng, chia theo bốn mảng ở bảng sau. Khảo sát và tư vấn bố trí chiếm nhiều nhất, 510,0 triệu đồng. Tất cả là số minh họa của sách.

Projected revenue for Q4 2026 (October to December) is VND 725.6 million, split over the four lines in the next table. Survey and layout advice is the largest, at VND 510.0 million. All figures are illustrative.

Mảng dịch vụ <i>Service line</i>	Doanh thu dự kiến (triệu đồng, chưa thuế) <i>Projected revenue (VND million, before VAT)</i>
Khảo sát và tư vấn bố trí <i>Survey and layout advice</i>	510,0
Tư vấn chọn ngày <i>Date selection</i>	114,0
Lớp Kinh Dịch nhập môn <i>Introductory I Ching class</i>	57,6
Nội dung số <i>Digital content</i>	44,0
Cộng <i>Total</i>	725,6

1.9. Một ngày của người mới và nhịp năm theo âm lịch – 1.9. A newcomer's day and the lunar-calendar year

Cách nhanh nhất để hiểu nghề là đi theo một ngày làm việc. Ngày mẫu của sách là ngày Thanh Tâm khảo sát căn hộ của chị Võ Thị Kim Liên (căn hộ 72 m², tầng 12). Sáng chuẩn bị, chiều ra hiện trường cùng chị Hiền, cuối ngày nhập số liệu. Việc quan trọng nhất của buổi chiều là đo hướng cửa chính, nên phần sau giải thích việc đó từ đầu, rồi mới đến bảng giờ giấc cả ngày. Giờ trong bảng do sách giả định.

The quickest way to grasp the trade is to follow one working day. The book's sample day is the day Thanh Tâm surveys the flat of chị Võ Thị Kim Liên (72 m², floor 12): preparation in the morning, a site visit with chị Hiền in the afternoon, data entry at the end. The afternoon's key task is taking the bearing of the front door, so the next part explains that from scratch before the table of hours for the whole day. The times in the table are the book's assumption.

Hướng của cửa chính được đo thế nào – How the direction of the front door is measured

La bàn là dụng cụ có một kim nhỏ luôn quay về một hướng cố định. Bạn nhìn kim để biết cửa nhà quay về phía nào. Hướng được ghi bằng số độ: 0° là Bắc, 90° là Đông, 180° là Nam, 270° là Tây. Số bạn đọc được trên la bàn gọi là số đọc.

A compass is an instrument with a small needle that always turns to one fixed direction, and you read it to tell which way a door faces. Direction is written in degrees: 0° is north, 90° is east, 180° is south, 270° is west. The number you read on the compass is called the reading.

Có một chỗ dễ nhầm. Kim la bàn chỉ về Bắc từ, là hướng của từ trường Trái Đất. Bản đồ lại dùng Bắc thật, là hướng về Bắc Cực. Hai hướng này lệch nhau một góc nhỏ, gọi là độ lệch từ. Ở Huế cuối năm 2026, độ lệch từ là $-1,4^\circ$, tức Bắc từ lệch $1,4^\circ$ về phía Tây.

One point is easy to confuse. The compass needle points to magnetic north, the direction of the Earth's magnetic field. Maps use true north, the direction of the North Pole. The two differ by a small angle called the magnetic declination. In Huế at the end of 2026 it is -1.4° , meaning magnetic north lies 1.4° west.

Con số $-1,4^\circ$ tính theo Mô hình Từ trường Thế giới WMM2025 do NOAA (Hoa Kỳ) và BGS (Anh) công bố. Mô hình được cập nhật năm năm một lần. Muốn có hướng thật, bạn lấy số đọc cộng với độ lệch từ. Vì độ lệch là $-1,4^\circ$, việc cộng nghĩa là trừ đi $1,4^\circ$.

The -1.4° figure comes from the World Magnetic Model WMM2025, published by NOAA (United States) and BGS (United Kingdom). The model is updated every five years. To get the true direction, add the declination to the reading. Because the declination is -1.4° , adding means subtracting 1.4° .

Các bước đổi số đọc thành hướng thật – Steps to turn a reading into a true direction

1. Đứng ở ngưỡng cửa chính, lưng quay vào nhà, mặt nhìn ra ngoài. Cầm la bàn nằm ngang trước bụng, rồi chờ kim đứng yên.
Stand at the front-door threshold with your back to the house and your face outwards. Hold the compass flat in front of your stomach and wait for the needle to settle.
2. Đọc số độ mà mũi tên ngắm chỉ ra ngoài đường. Ghi vào phiếu: số đọc.
Read the degrees at the sighting arrow pointing out to the street. Write it on the form as the reading.
3. Tra độ lệch từ của nơi đó (Huế: $-1,4^\circ$) và ghi vào phiếu.
Look up the declination for the place (Huế: -1.4°) and write it on the form.
4. Cộng hai số: hướng thật = số đọc + độ lệch từ.
Add the two: true direction = reading + declination.
5. Tra hướng. Tám hướng chia vòng tròn 360° thành tám phần, mỗi phần rộng 45° ; hướng Tây gồm các góc từ $247,5^\circ$ đến $292,5^\circ$.
Look up the direction. The eight directions split the 360° circle into eight parts of 45° each; west covers angles from 247.5° to 292.5° .
6. Tra sơn. Sơn là một trong 24 ô hướng của la bàn, mỗi ô rộng 15° . Góc $260,6^\circ$ nằm trong ô sơn Canh, tức từ $247,5^\circ$ đến $262,5^\circ$.
Look up the mountain. A mountain is one of the compass's 24 direction cells, each 15° wide. The angle 260.6° lies in the Geng cell, from 247.5° to 262.5° .

VÍ DỤ / EXAMPLE – Cửa chính căn hộ chị Liên: số đọc $262,0^\circ$ (bước 2), độ lệch từ $-1,4^\circ$ (bước 3). Hướng thật là $262,0 - 1,4 = 260,6^\circ$ (bước 4). Góc này nằm trong khoảng $247,5^\circ$ đến $292,5^\circ$ nên căn hộ hướng Tây (bước 5), và nằm trong ô $247,5^\circ$ đến $262,5^\circ$ nên thuộc sơn Canh (bước 6). Báo cáo ghi cả ba số: số đọc, độ lệch và kết quả, để chị Hiền kiểm lại từng bước.

The front door of chị Liên's flat reads 262.0° (step 2) with a declination of -1.4° (step 3). The true direction is $262.0 - 1.4 = 260.6^\circ$ (step 4). That angle lies between 247.5° and 292.5° , so the flat faces

west (step 5), and within the 247.5° to 262.5° cell, so it is mountain Geng (step 6). The report records all three: the reading, the declination and the result, so chị Hiền can check every step.

LỖI HAY GẶP / COMMON MISTAKE – Quên cộng độ lệch từ và ghi luôn số đọc làm hướng. Ở Huế sai số chỉ 1,4°, nhưng nếu số đọc nằm sát ranh giới giữa hai ô thì hướng và sơn đổi sang ô bên cạnh.

Forgetting the declination and recording the reading as the direction. In Huế the error is only 1.4°, but when a reading sits near the boundary between two cells, the direction and mountain move to the next cell.

Cả ngày làm việc theo giờ – *The whole working day by the hour*

Giờ Time	Việc Task	Sản phẩm Output
08:00	Họp 15 phút với chị Hiền: chia hồ sơ, nhắc lại việc không đoán vận mệnh <i>15-minute meeting with chị Hiền: file allocation, reminder not to predict fate</i>	Danh sách việc trong ngày <i>Task list for the day</i>
08:30	Đọc phiếu tiếp nhận, kiểm ô đồng ý dùng dữ liệu cá nhân, tra năm âm của chủ nhà <i>Read the intake form, check the personal-data consent box, look up the owner's lunar year</i>	Phiếu đã kiểm <i>Checked form</i>
10:00	Chuẩn bị la bàn, thước laser, máy ảnh, bản vẽ mặt bằng; sạc pin <i>Prepare compass, laser measure, camera, floor plan; charge batteries</i>	Túi khảo sát đủ đồ <i>Complete survey bag</i>
13:30	Đến căn hộ: đo hướng cửa ba lần ở ba điểm, ghi nắng, gió, tiếng ồn <i>At the flat: take the door bearing three times at three points; note sun, wind, noise</i>	Số đọc la bàn 262,0° <i>Compass reading 262.0°</i>
15:30	Vẽ phác mặt bằng, chụp ảnh khi chị Liên đồng ý, hỏi chị muốn dùng chỗ nào để làm việc <i>Sketch the plan, photograph with chị Liên's consent, ask where she wants to work</i>	Phác mặt bằng, ảnh đã được đồng ý <i>Sketch plan, consented photos</i>
16:45	Nhập số liệu vào Excel: 262,0° cộng độ lệch từ –1,4° ra 260,6°, hướng Tây, sơn Canh <i>Enter data in Excel: 262.0° plus declination –1.4° gives 260.6°, west, mountain Geng</i>	Bảng hướng căn hộ <i>Flat orientation sheet</i>
17:15	Gửi chị Hiền bản nháp ghi chú khảo sát, hẹn giờ duyệt <i>Send chị Hiền a draft of the survey notes and book a review</i>	Bản nháp ghi chú <i>Draft notes</i>

Bảng xếp cả ngày theo giờ. Hai dòng 13:30 và 16:45 dùng đúng các bước bạn vừa học: đo hướng ở hiện trường, rồi đổi số đọc thành hướng thật.

The table lays out the whole day by the hour. The 13:30 and 16:45 rows use exactly the steps you have just learnt: take the bearing on site, then turn the reading into a true direction.

Nhịp năm theo âm lịch – The year by the lunar calendar

Âm lịch là lịch dựa trên chu kỳ của mặt trăng, có hiệu chỉnh theo mặt trời. Nhiều gia đình Việt vẫn tính ngày cưới, nhập nhà, khai trương theo ngày âm. Vì thế khối lượng việc của công ty đi theo lịch của khách: bạn phải theo dõi tháng âm cùng tháng dương.

The lunar calendar follows the cycle of the moon, adjusted by the sun. Many Vietnamese families still reckon wedding, house-entry and shop-opening dates by the lunar day. So the firm's workload follows the clients' calendar: you must track lunar months alongside solar ones.

Vài từ sẽ gặp trong bảng sau. Tết Nguyên đán là ngày mùng 1 tháng Giêng âm lịch, tức Tết cổ truyền. Rằm là ngày 15 âm lịch, ngày trăng tròn. Tháng Chạp là tháng 12 âm lịch. Tiết khí là 24 mốc trong năm chia theo vị trí mặt trời, như Lập xuân (đầu mùa xuân) và Đông chí (ngày ngắn nhất trong năm).

A few words appear in the next table. Tết Nguyên đán, the traditional New Year, is the first day of the first lunar month. Rằm is the 15th of the lunar month, the full-moon day. Tháng Chạp is the twelfth lunar month. Solar terms are 24 markers in the year set by the sun's position, such as Lập xuân (Start of Spring) and Đông chí (Winter Solstice).

Thời điểm <i>Period</i>	Theo tập quán <i>By custom</i>	Việc ở Lạc Thư Việt <i>Work at Lạc Thư Việt</i>
Cuối năm dương lịch đến trước Tết <i>Late solar year to before Tết</i>	Nhiều gia đình cưới, nhập nhà, sửa nhà trước Tết <i>Many families marry, move in or renovate before Tết</i>	Cao điểm khảo sát và chọn ngày; ba yêu cầu mẫu của sách rơi vào 02/01, 16/01, 13/02/2027 <i>Peak for surveys and date selection; the book's three sample requests fall on 2 Jan, 16 Jan and 13 Feb 2027</i>
23 tháng Chạp (30/01/2027) <i>23rd of the 12th month (30 Jan 2027)</i>	Ngày cúng tiễn ông Táo; nhiều nhà dọn bếp, bàn thờ <i>Kitchen-god farewell; many homes tidy the kitchen and altar</i>	Khách hỏi chuyện bếp, bàn thờ: trả lời theo tập quán, không cam kết <i>Clients ask about kitchen and altar: answer by custom, promise nothing</i>
Mùng 1 Tết (06/02/2027) và Lập xuân (04/02/2027) <i>First day of Tết (6 Feb 2027) and Start of Spring (4 Feb 2027)</i>	Nhà thường nghỉ đến mùng 3 hoặc mùng 5; năm 2027 Lập xuân đến trước Tết hai ngày <i>Homes usually rest to the 3rd or 5th; in 2027 Start of Spring comes two days before Tết</i>	Ghi rõ mốc đổi năm trong báo cáo; công ty nghỉ Tết Dương lịch 01/01/2027 <i>State the year-change marker in the report; the firm is closed on 1 Jan 2027</i>
Rằm tháng Giêng (20/02/2027) <i>Full moon of the 1st month (20 Feb 2027)</i>	Nhiều cửa hàng khai trương, đi lễ đầu năm <i>Many shops open and visit temples early in the year</i>	Khai trương cửa hàng theo ngày đã chọn; lớp Kinh Dịch mở đăng ký <i>Shop openings on the chosen day; class registration opens</i>
Rằm tháng Mười (23/11/2026) <i>Full moon of the 10th month (23 Nov 2026)</i>	Mùa cưới và xây nhà sau vụ mùa ở nhiều nơi <i>Wedding and house-building season after harvest in many places</i>	Trùng mốc hết thử việc 29/11/2026 của Thanh Tâm, khối lượng tăng dần <i>Coincides with Thanh Tâm's probation end on 29 Nov 2026 as volume rises</i>

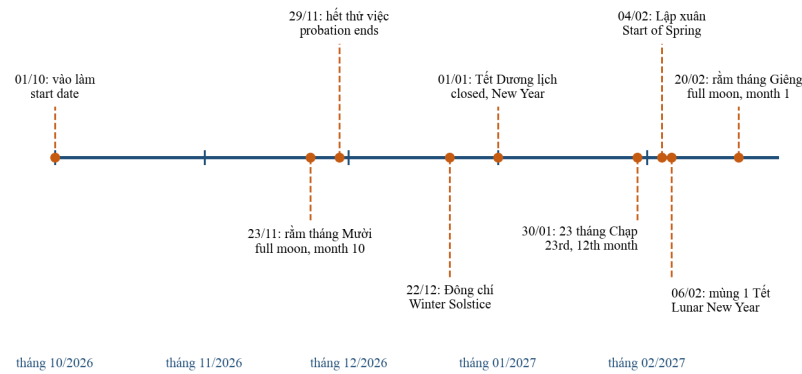
Thời điểm <i>Period</i>	Theo tập quán <i>By custom</i>	Việc ở Lạc Thư Việt <i>Work at Lạc Thư Việt</i>
Tháng Bảy âm lịch <i>7th lunar month</i>	Nhiều gia đình ít khởi công, khai trương, cưới <i>Many families avoid starting works, opening shops or weddings</i>	Mùa thấp điểm: thời gian soạn mẫu, học thêm, chuẩn bị lớp <i>Low season: time for templates, study and class preparation</i>
Đông chí (22/12/2026) <i>Winter Solstice (22 Dec 2026)</i>	Một trong 24 tiết khí; dùng để kiểm lịch <i>One of the 24 solar terms; used to check calendars</i>	Mốc đối chiếu hai nguồn lịch (Chương 5) <i>Anchor for cross-checking two calendar sources (Chapter 5)</i>

Đọc dòng đầu: từ cuối năm dương lịch đến trước Tết là mùa bận nhất. Dòng thứ sáu nói điều ngược lại: tháng Bảy âm lịch ít khách, nên đó là lúc soạn mẫu và học thêm. Cột giữa ghi tập quán của nhiều gia đình, không phải điều công ty khẳng định.

Read the first row: from the end of the solar year to before Tết is the busiest season. The sixth row says the opposite: the seventh lunar month brings few clients, so it is the time for drafting templates and studying. The middle column records the custom of many families, not something the firm asserts.

Cách lập lịch việc theo âm lịch – *How to plan your work by the lunar calendar*

1. Kẻ một dòng thời gian theo tháng dương, như hình 1.3.
Draw a timeline by solar month, as in Figure 1.3.
2. Với mỗi mốc âm lịch cần theo dõi (mùng 1 Tết, rằm, 23 tháng Chạp), tra ngày dương tương ứng bằng hai nguồn lịch và so kết quả.
For each lunar marker you must track (first day of Tết, rằm, the 23rd of the 12th month), look up the matching solar date in two calendars and compare.
3. Đánh dấu mùa bận (trước Tết) và mùa vắng (tháng Bảy âm lịch).
Mark the busy season (before Tết) and the quiet one (the seventh lunar month).
4. Xếp việc soạn mẫu, học thêm và chuẩn bị lớp vào mùa vắng; để trống tuần sát Tết cho khảo sát và chọn ngày.
Put template drafting, study and class preparation in the quiet season; leave the weeks just before Tết free for surveys and date selection.



Hình 1.3. Các mốc lịch trong hồ sơ của Thanh Tâm. Đường nằm ngang là thời gian từ 01/10/2026 đến 28/02/2027; mỗi chấm là một mốc, chữ ghi ngày và tên mốc. Chấm ngoài cùng bên phải là rằm tháng Giêng 20/02/2027

Figure 1.3. Calendar markers in Thanh Tâm's files. The horizontal line is time from 1 Oct 2026 to 28 Feb 2027; each dot is a marker with its date and name. The rightmost dot is the full moon of the first month, 20 Feb 2027

GHI NHỚ / KEY POINT – Ngày chốt cho nhập trạch, đám cưới, khai trương trong sách do một bộ lọc minh họa chọn, theo cách lọc của sách lịch truyền thống mà công ty dùng. Công ty không coi đó là ngày tốt tuyệt đối; khách luôn có 2–3 phương án để chọn.

The final dates for moving in, the wedding and the opening come from the book's illustrative filter, following the traditional almanac method the firm uses. The firm does not treat them as absolutely auspicious; the client always receives 2–3 options.

1.10. Việc AI làm được và việc người phải làm – 1.10. What AI can do and what a person must do

AI (trí tuệ nhân tạo) ở đây là loại chương trình máy tính nhận câu hỏi bằng chữ và tự soạn câu trả lời. Nó rút ngắn phần giấy tờ. Nhưng nó có ba rủi ro. Nó có thể bịa lời quẻ không có trong sách cổ, đổi ngày âm lịch sai, và nhận dữ liệu của khách khi khách chưa đồng ý.

AI (artificial intelligence) here means a computer program that takes a question in writing and composes its own answer. It shortens paperwork. It has three risks: inventing hexagram texts that are not in the classical book, converting lunar dates wrongly, and receiving client data the client has not agreed to share.

Từ 01/01/2027, Luật 07/2026/QH16 Điều 7 khoản 6 cấm dùng không gian mạng, trí tuệ nhân tạo hoặc công nghệ để vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo. Bảng sau chia việc nào AI hỗ trợ được, việc nào người phải làm.

From 1 January 2027, Law 07/2026/QH16 Article 7, clause 6 bans using cyberspace, artificial intelligence or technology to breach the law on belief and religion. The table splits what AI can support from what a person must do.

Việc <i>Task</i>	AI hỗ trợ được <i>AI can help with</i>	Người phải làm <i>A person must</i>
Tóm tắt tài liệu, bài báo <i>Summarising documents and papers</i>	Tóm ý chính, lập dàn bài <i>Draft the main points and an outline</i>	Đối chiếu nguồn, ghi tên tác giả và năm <i>Check the source and credit author and year</i>
Dịch nháp Hán–Việt–Anh <i>Draft Chinese–Vietnamese–English translation</i>	Bản dịch nháp để so sánh <i>A draft translation for comparison</i>	Tra từ điển, sửa nghĩa, không dùng bản dịch còn bản quyền <i>Check dictionaries, correct the sense, avoid copyrighted translations</i>
Khung báo cáo tư vấn <i>Report skeleton</i>	Dựng mục, câu mẫu <i>Build sections and model sentences</i>	Điền số khảo sát thật, viết khuyến nghị và lý do kỹ thuật <i>Enter real survey figures, write recommendations and technical reasons</i>
Đổi âm lịch, can chi <i>Lunar and sexagenary conversion</i>	Không dùng làm nguồn duy nhất <i>Never the only source</i>	Kiểm bằng hai nguồn lịch tính theo giờ Việt Nam (múi giờ +7) và công thức Excel <i>Check against two calendars that use Vietnam time (UTC+7) and the Excel formula</i>
Trích lời quẻ <i>Quoting hexagram texts</i>	Gợi ý quẻ cần tra <i>Suggest which hexagram to look up</i>	Chép nguyên văn từ bản cổ, đối chiếu từng chữ Hán <i>Copy from the classical text and check each character</i>
Đo hướng, khảo sát <i>Taking bearings, surveying</i>	Không	Người đi hiện trường đo, ghi, chụp <i>A person goes to the site to measure, record and photograph</i>
Quyết định bố trí, ký báo cáo <i>Layout decisions, signing the report</i>	Không	Chuyên viên viết, trưởng nhóm duyệt, kiến trúc sư xác nhận phần kết cấu <i>Consultant writes, team leader approves, architect confirms structural parts</i>
Từ chối yêu cầu mê tín <i>Declining superstitious requests</i>	Không	Người trả lời trực tiếp, lưu thư từ chối <i>A person answers directly and files the refusal</i>
Dữ liệu cá nhân của khách <i>Client personal data</i>	Không đưa lên công cụ ngoài khi chưa có đồng ý <i>Do not put it into an outside tool without consent</i>	Xin đồng ý theo từng mục đích; bỏ chi tiết nhận ra khách nếu nhờ công cụ ngoài <i>Ask consent per purpose; strip identifying details before using an outside tool</i>

Dòng cuối cần giải thích thêm. Ngày sinh, nơi ở hiện tại và hình ảnh cá nhân là dữ liệu cá nhân cơ bản (Luật BVĐLCN 91/2025 Điều 3 khoản 2, 4, 6). Ẩn danh nghĩa là bỏ những chi tiết cho phép nhận ra khách, ví dụ gọi "khách A" thay vì ghi tên và địa chỉ.

The last row needs more explanation. Date of birth, current residence and personal image are basic personal data (Law 91/2025 Article 3, clauses 2, 4, 6). To anonymise is to remove details that identify the client, for example writing "client A" instead of a name and address.

Cách dùng AI soạn khung báo cáo an toàn – How to use AI to draft a report skeleton safely

1. Bỏ mọi chi tiết nhận ra khách: tên, địa chỉ, ngày sinh, ảnh. Gọi khách là "khách A".
Remove every detail that identifies the client: name, address, date of birth, photos. Call the client "client A".
2. Nhờ AI dựng khung các mục báo cáo và câu mẫu, không nhờ nó điền số.
Ask the AI to build the report's sections and model sentences, not to fill in figures.
3. Tự điền số khảo sát thật và tự viết khuyến nghị cùng lý do kỹ thuật.
Fill in the real survey figures and write the recommendations and technical reasons yourself.
4. Nếu báo cáo có trích lời quẻ, mở bản cổ và đối chiếu từng chữ. Chữ nào không thấy trong bản cổ thì xóa.
If the report quotes a hexagram text, open the classical text and check each character. Delete any character you cannot find there.
5. Kiểm lại ngày âm lịch bằng hai nguồn lịch, rồi đưa trưởng nhóm duyệt.
Check the lunar dates in two calendars, then pass the report to the team leader.

LỖI HAY GẶP / COMMON MISTAKE – Dán ngày sinh, địa chỉ và ảnh nhà của khách vào công cụ AI để nhờ soạn báo cáo. Đó là dữ liệu cá nhân cơ bản và khách chưa đồng ý cho đưa vào công cụ ấy.

Pasting a client's date of birth, address and house photos into an AI tool to draft a report. These are basic personal data and the client has not agreed to their use in that tool.

LỖI HAY GẶP / COMMON MISTAKE – Tin vào một câu "lời quẻ" do AI trả về mà không tra nguyên văn. AI có thể ghép những chữ nghe hợp lý nhưng không có trong bản cổ. Chỉ trích câu bạn đã thấy tận mắt trong nguyên văn.

Trusting a "hexagram text" returned by an AI without checking the original. It may assemble plausible characters that are not in the classical text. Quote only a line you have seen yourself in the original.

1.11. Việc cần làm ngay – 1.11. Action checklist

- Viết một trang giấy nói Dịch kinh, Dịch truyện và Chu Dịch khác nhau thế nào, kèm hai cách đọc một quẻ (nghĩa lý và tượng số).
Write one page on how the Classic, the Commentaries and the Zhou Yi differ, with the two ways to read a hexagram (meaning and principle, image and number).
- Chép lại bảng quan niệm và tiêu chí kỹ thuật ở mục 1.4, thêm hai dòng từ căn nhà của chính bạn.
Copy the table of beliefs and technical criteria in 1.4 and add two rows from your own home.
- Đo hướng cửa chính nhà bạn ba lần theo các bước ở mục 1.9. Ghi số đọc, độ lệch từ nơi ở và hướng thật.

Take your front-door bearing three times following the steps in 1.9. Record the reading, the local declination and the true direction.

- Học thuộc năm loại yêu cầu phải từ chối ở mục 1.7 và viết câu trả lời bằng lời của bạn.
Learn the five kinds of request to decline in 1.7 and write the replies in your own words.

- Đọc Điều 320 BLHS và Điều 20 ND 87/2026 trong văn bản gốc, ghi chú mức phạt từng khoản.

Read Penal Code Article 320 and Article 20 of Decree 87/2026 in the original and note the penalty for each clause.

- Lập danh sách ba vị trí bạn muốn thử trong năm đầu và hai việc còn thiếu cho từng vị trí, theo các bước ở mục 1.6.

List three positions you would like to try in the first year and two missing skills for each, following the steps in 1.6.

- Tạo mẫu phiếu đồng ý dùng dữ liệu cá nhân gồm ô riêng cho ngày sinh và ảnh nhà.
Create a personal-data consent form with separate boxes for date of birth and house photographs.

- Đổi 10 ngày dương lịch bất kỳ sang âm lịch bằng hai nguồn, ghi ngày nào hai nguồn cho kết quả khác nhau.

Convert any 10 solar dates to lunar dates with two sources and note any where the two sources differ.

Chương 2. Con đường vào nghề tư vấn phong thủy – Chapter 2.

Getting into feng shui consulting

Sau chương này bạn làm được – *What you will be able to do*

- Tìm ngành bạn đã học trong bảng sáu ngành, và biết mình còn thiếu nền nào trong ba nền: chữ Hán, bản vẽ nhà, đổi ngày sang âm lịch.
Find your degree in the table of six degrees and know which of the three foundations you still lack: characters, house drawings, converting dates to the lunar calendar.
- Tự thử từng nền: đọc sáu câu của quẻ 乾 bằng từ điển, chỉ cửa, bếp, thang, WC (nhà vệ sinh) trên bản vẽ nhà phố, đổi 20 ngày dương sang âm lịch.
Test each foundation yourself: read the six line texts of hexagram 乾 with a dictionary, point to door, kitchen, stairs and WC on a townhouse plan, convert 20 solar dates to lunar dates.
- Đo hướng cửa nhà mình bằng la bàn rồi tính ra hướng thật bằng ba công thức Excel.
Take the bearing of your own front door with a compass and work out the true direction with three Excel formulas.
- Chọn mã ngành và cách đăng ký kinh doanh hợp với việc mình làm, kèm Điều luật.
Pick the industry code and the registration form that match your work, with the legal article.
- Theo lộ trình tự học 24 tuần, mỗi tuần có một sản phẩm tự kiểm, và biết tuần nào mình được bỏ.
Follow a 24-week self-study route in which every week ends in a self-checked product, and know which weeks you may skip.
- Dựng hồ sơ năng lực không dùng ảnh nhà khách khi chưa được đồng ý và không ghi lời cam kết hiệu quả.
Build a portfolio that uses no client home photograph without consent and makes no promise of results.

2.1. Ngành học phù hợp và người trái ngành – *Suitable degrees and career changers*

Làm nghề này, bạn phải đọc ba loại tài liệu. Loại thứ nhất là kinh văn, tức văn bản gốc của Kinh Dịch, viết bằng chữ Hán cổ. Loại thứ hai là bản vẽ nhà, cho biết cửa, bếp, cầu thang nằm ở đâu. Loại thứ ba là lịch: khách hỏi ngày âm, năm sinh theo âm lịch, và bạn phải đổi cho đúng. Không ngành học nào dạy đủ cả ba. Việc đầu tiên là biết mình đã có gì và còn thiếu gì.

In this job you must read three kinds of document. The first is the canonical text, the original text of the I Ching, written in classical Chinese characters. The second is the house drawing, which shows where door, kitchen and stairs are. The third is the calendar: clients ask about lunar dates and lunar birth years, and you must convert them correctly. No single degree teaches all three. The first task is to know what you already have and what is missing.

Bảng sau liệt kê sáu ngành hay gặp ở người nộp hồ sơ vào công ty tư vấn. Hán Nôm là ngành học đọc chữ Hán và chữ Nôm (chữ viết tiếng Việt thời xưa) trong văn bản cũ. Bản vẽ gồm mặt bằng (nhìn nhà từ trên xuống) và mặt cắt (nhìn nhà bỏ dọc); mục 2.2 giải

thích kỹ hơn. Kết cấu là phần chịu lực của nhà: cột, dầm, sàn. Đọc theo hàng ngang: tìm ngành của bạn ở cột đầu, rồi nhìn cột "Nền cần bù" để biết phải học thêm gì.

The table lists six degrees common among applicants to a consulting firm. Han-Nom studies is the degree in reading Chinese characters and Nôm (the old Vietnamese script) in old texts. Drawings include the floor plan (the house seen from above) and the section (the house cut vertically); section 2.2 explains both. The structure is the load-bearing part of a house: columns, beams, slabs. Read across: find your degree in the first column, then look at the column "Usual gap" to see what to learn next.

Ngành <i>Degree</i>	Nền sẵn có <i>Usual strength</i>	Nền cần bù <i>Usual gap</i>	Việc dễ vào trước <i>First tasks</i>
Hán Nôm <i>Han-Nom studies</i>	Đọc chữ Hán, văn bản cổ, tra từ điển <i>Reading characters and old texts, dictionary use</i>	Bản vẽ, đổi ngày âm lịch, đo hướng <i>Drawings, lunar dates, taking bearings</i>	Giải quẻ, dịch văn bản, dạy lớp nhập môn <i>Explaining hexagrams, translation, teaching an intro class</i>
Triết học <i>Philosophy</i>	Âm dương, ngũ hành, lịch sử tư tưởng <i>Yin-yang, Five Phases, history of thought</i>	Chữ Hán, bản vẽ <i>Characters, drawings</i>	Soạn tài liệu, giảng quẻ <i>Writing materials, explaining hexagrams</i>
Văn hóa học <i>Cultural studies</i>	Phong tục, tín ngưỡng, phỏng vấn tại chỗ <i>Customs, belief, field interviews</i>	Chữ Hán, bản vẽ, đổi ngày âm lịch <i>Characters, drawings, lunar dates</i>	Tiếp nhận yêu cầu của khách, làm nội dung số <i>Client intake, digital content</i>
Kiến trúc <i>Architecture</i>	Đọc và vẽ bản vẽ, hiểu ánh sáng và thông gió <i>Reading and drawing plans, daylight, ventilation</i>	Chữ Hán, đổi ngày âm lịch <i>Characters, lunar dates</i>	Khảo sát nhà, vẽ phác mặt bằng <i>Site survey, floor-plan sketches</i>
Thiết kế nội thất <i>Interior design</i>	Công năng từng phòng, đồ đạc, vật liệu <i>Room function, furniture, materials</i>	Chữ Hán, đổi ngày âm lịch, kết cấu <i>Characters, lunar dates, structure</i>	Đề xuất sắp xếp nhà ở và cửa hàng <i>Layout proposals for homes and shops</i>
Xây dựng <i>Civil engineering</i>	Kết cấu, an toàn, lối thoát hiểm, phòng cháy chữa cháy <i>Structure, safety, escape routes, fire protection</i>	Chữ Hán, đổi ngày âm lịch <i>Characters, lunar dates</i>	Soát an toàn cho đề xuất, phối hợp với kiến trúc sư <i>Safety review of proposals, work with the architect</i>

Người làm tư vấn không được khuyên đục hay dời kết cấu; kiến trúc sư hoặc kỹ sư xây dựng quyết định.

A consultant must never advise cutting into or moving the structure; the architect or civil engineer decides.

Cách tìm điểm xuất phát của bạn – How to find your starting point

1. Lấy một tờ giấy, viết tên ngành bạn đã học (hoặc nghề bạn đang làm).
Take a sheet of paper and write the degree you studied (or the job you do).
2. Tìm ngành đó ở cột đầu của bảng trên. Nếu không có ngành của bạn, chọn hàng gần nhất.
Find that degree in the first column of the table above. If yours is missing, pick the closest row.
3. Kẻ ba ô: chữ Hán, bản vẽ, âm lịch. Ghi "đã có" hoặc "cần học" vào mỗi ô theo cột "Nền sẵn có" và "Nền cần bù".
Draw three boxes: characters, drawings, lunar calendar. Write "have" or "to learn" in each, following the columns "Usual strength" and "Usual gap".
4. Nếu cả ô chữ Hán lẫn ô bản vẽ đều ghi "cần học", bạn thuộc nhóm người trái ngành bên dưới.
If both the characters box and the drawings box say "to learn", you belong to the career-changer group described next.

Người trái ngành – Career changers

Người làm kế toán, kinh doanh, dạy học hay kỹ thuật vẫn vào nghề được, nhưng thường chưa biết chữ Hán lẫn bản vẽ. Với họ, chữ Hán là phần khó nhất, nên lộ trình ở mục 2.7 cho học khối chữ Hán hai lượt. Lộ trình dài ra từ 24 lên 30 tuần. Mỗi tuần học 8 giờ thì tổng là $30 \times 8 = 240$ giờ.

Accountants, sales staff, teachers and technicians can still enter the field, but they often lack both characters and drawings. For them characters are the hardest part, so the route in section 2.7 runs the character block twice. The route grows from 24 to 30 weeks. At 8 hours a week the total is $30 \times 8 = 240$ hours.

Xuất phát <i>Background</i>	Phân lợi thế <i>Advantage</i>	Phần phải làm thêm <i>Extra work</i>	Sản phẩm chứng minh <i>Proof</i>
Kế toán, hành chính <i>Accounting, administration</i>	Hợp đồng, hóa đơn, sổ sách <i>Contracts, invoices, ledgers</i>	Học khối chữ Hán hai lượt (30 tuần) <i>Character block twice (30 weeks)</i>	Báo giá và hợp đồng mẫu, kèm bản dịch một quẻ <i>Sample quotation and contract plus one translated hexagram</i>
Giáo viên <i>Teacher</i>	Giảng bài, soạn đề cương <i>Teaching, writing syllabi</i>	Đọc bản vẽ và đo hướng <i>Drawings and taking bearings</i>	Đề cương lớp 8 buổi, bài khảo sát nhà mình <i>Eight-session outline, own-home survey</i>
Kỹ thuật, xây lắp <i>Engineering, construction</i>	Đọc bản vẽ, an toàn công trình <i>Reading drawings, site safety</i>	Học khối chữ Hán hai lượt (30 tuần) <i>Character block twice (30 weeks)</i>	Báo cáo có phần an toàn và lối thoát hiểm <i>A report with a safety and escape section</i>

Xuất phát <i>Background</i>	Phần lợi thế <i>Advantage</i>	Phần phải làm thêm <i>Extra work</i>	Sản phẩm chứng minh <i>Proof</i>
Kinh doanh, bán hàng <i>Sales, marketing</i>	Tiếp khách, báo giá <i>Client contact, quotations</i>	Chữ Hán, bản vẽ, và nhớ rằng nghề này không bán lời hứa kết quả <i>Characters, drawings, and the rule that this job sells no promise</i>	Phiếu tiếp nhận, danh sách việc từ chối <i>Intake form, list of refused requests</i>

Cột "Sản phẩm chứng minh" là thứ bạn làm ra để đưa cho người tuyển dụng xem. Mục 2.4 nói rõ vì sao nghề này cần nó.

The column "Proof" lists what you produce to show an employer. Section 2.4 explains why this job needs it.

VÍ DỤ / EXAMPLE – Chị Trương Thị Diệu Hiền, trưởng nhóm tư vấn, xếp hai người cùng đọc bản vẽ nhà phố ba tầng, đất $4,5 \times 18$ m của anh Trần Quốc Bình. Hồ Thanh Tâm tốt nghiệp Hán Nôm nên đọc kinh văn cho anh Lê Văn Khải nghe. Anh Khải là kiến trúc sư nên chỉ Thanh Tâm cách đọc mặt cắt và ghi kích thước. Trong một buổi họ đổi vai: ai giỏi chữ Hán thì dạy chữ, ai giỏi bản vẽ thì dạy bản vẽ.

Trương Thị Diệu Hiền, the consulting team leader, pairs two colleagues over the drawings of Trần Quốc Bình's townhouse (three storeys on a 4.5×18 m plot). Hồ Thanh Tâm, a Han-Nom graduate, reads the canonical text aloud to Lê Văn Khải. He is an architect, so he shows her how to read a section and record dimensions. They swap roles within one session: whoever is strong in characters teaches characters, whoever is strong in drawings teaches drawings.

2.2. Ba nền phải có – The three foundations

Mỗi nền sau có một bài tự kiểm bằng con số. Làm xong bài là bạn biết nền đó đã đủ dùng chưa, không cần ai chấm.

Each foundation in this part has a self-test with a number. When you finish it you know whether that foundation is good enough, without anyone marking it.

Nền 1: chữ Hán đủ đọc lời quẻ – Foundation 1: enough characters to read the hexagram text

Bạn không cần viết chữ Hán đẹp. Bạn cần đọc được một câu kinh văn bằng từ điển rồi tự dịch ra tiếng Việt. Để biết đọc cái gì, trước hết xem một quẻ được ghi thế nào. Mỗi quẻ gồm sáu nét xếp chồng, gọi là sáu hào, đếm từ dưới lên. Nét liền là hào dương, nét đứt là hào âm. Quẻ 乾 (đọc là Càn, nghĩa là Trời) có cả sáu nét liền. Kinh văn ghi cho mỗi quẻ một câu nói chung về cả quẻ, gọi là lời quẻ; sáu câu riêng, mỗi hào một câu, gọi là lời hào; và một câu giải thích hình tượng, gọi là Tượng.

You do not need beautiful handwriting. You need to read a line of canonical text with a dictionary and translate it into Vietnamese yourself. First see how a hexagram is recorded. A hexagram has six stacked lines, counted from the bottom. A solid line is yang, a broken line is yin. Hexagram 乾 (read Càn, meaning Heaven) has six solid lines. For each hexagram the canonical text gives one statement about the whole hexagram (the Judgement), six separate statements, one for each line (the line texts), and one statement explaining its image (the Image).

Tên hào có hai phần. Chữ đầu cho biết vị trí: sơ là thấp nhất, thượng là cao nhất, còn nhị, tam, tứ, ngũ là hào thứ hai đến thứ năm. Chữ cửu cho biết hào là nét liền; lục (không có ở quẻ 乾) là nét đứt. Vậy sơ cửu là nét liền thấp nhất. Bảng sau ghi đủ nguyên văn quẻ 乾, lấy từ Chu Dịch. Cột "Hán Việt" ghi cách đọc chữ Hán theo âm tiếng Việt: chữ 龍 đọc là long, chữ 天 đọc là thiên. Cột "Nghĩa tự dịch" là bản dịch sát của sách, không phải bản của ai khác.

A line name has two parts. The first word gives the position: sơ is the lowest, thượng the highest, and nhị, tam, tứ, ngũ are the second to fifth lines. The word cửu says the line is solid; lục (not found in hexagram 乾) says it is broken. So sơ cửu is the lowest solid line. The table gives the full original text of hexagram 乾, taken from the Zhou Yi. The column "Reading" gives the Sino-Vietnamese reading, the Vietnamese sound of a Chinese character: 龍 is read long, 天 is read thiên. The column "Own gloss" is this book's close translation, not anyone else's.

Phần <i>Part</i>	Nguyên văn <i>Original</i>	Hán Việt <i>Reading</i>	Nghĩa tự dịch <i>Own gloss</i>
Lời quẻ <i>Judgement</i>	乾：元亨。利貞。	Càn: nguyên hanh, lợi trinh	Càn (Trời): khởi đầu lớn, hanh thông, thuận lợi, bền chính <i>Heaven: great beginning, free passage, advantageous, steadfast</i>
Sơ cửu <i>Line 1</i>	潛龍勿用。	tiềm long vật dụng	Rồng ẩn dưới sâu, chưa nên hành động <i>The dragon hidden in the deep; do not act yet</i>
Cửu nhị <i>Line 2</i>	見龍在田，利見大人。	hiện long tại điền, lợi kiến đại nhân	Rồng hiện ra ở ruộng; thuận lợi khi gặp bậc đức cao <i>The dragon appears in the field; it is favourable to meet a person of high virtue</i>
Cửu tam <i>Line 3</i>	君子終日乾乾，夕惕若；厲，无咎。	quân tử chung nhật càn càn, tịch dịch nhược; lệ, vô cửu	Người quân tử cả ngày gắng sức, tối vẫn cảnh giác; nguy nhưng không lỗi <i>The gentleman strives all day and stays wary at night; danger, but no fault</i>
Cửu tứ <i>Line 4</i>	或躍在淵，无咎。	hoặc dục tại uyên, vô cửu	Có lúc nhảy lên, có lúc ở vực sâu; không lỗi <i>Now leaping up, now in the deep; no fault</i>

Phần <i>Part</i>	Nguyên văn <i>Original</i>	Hán Việt <i>Reading</i>	Nghĩa tự dịch <i>Own gloss</i>
Cử ngũ <i>Line 5</i>	飛龍在天，利見大人。	phi long tại thiên, lợi kiến đại nhân	Rồng bay trên trời; thuận lợi khi gặp bậc đức cao <i>The dragon flies in the sky; it is favourable to meet a person of high virtue</i>
Thượng cử <i>Line 6</i>	亢龍，有悔。	kháng long, hữu hối	Rồng lên quá cao, có điều hối tiếc <i>A dragon that has climbed too high; there is regret</i>
Tượng <i>Image</i>	天行健，君子以自強不息。	thiên hành kiện, quân tử dĩ tự cường bất tức	Trời vận hành khỏe; người quân tử theo đó mà tự gắng không ngừng <i>Heaven moves with strength; the gentleman strives without rest</i>

Quân tử là người có đức; đại nhân là bậc đức cao. Hai từ này gặp liên tục trong Kinh Dịch.

Quân tử means a person of virtue; đại nhân means a person of high virtue. Both words occur constantly in the I Ching.

Cách đọc một câu kinh văn bằng từ điển – *How to read one line of the canonical text with a dictionary*

Bài tự kiểm của nền này: đọc xong cả sáu lời hào của quẻ 乾 trong 30 phút, sai không quá 3 chữ. Cách làm như sau, lấy hào sơ cử 潛龍勿用 làm mẫu.

The self-test for this foundation: read all six line texts of hexagram 乾 in 30 minutes with at most 3 wrong characters. The method follows, using the first line 潛龍勿用 as a model.

1. Chép câu thành từng chữ, mỗi chữ một ô trên giấy: 潛 | 龍 | 勿 | 用。

Copy the line one character per box on paper: 潛 | 龍 | 勿 | 用。

2. Tra từng chữ trong từ điển Hán–Việt (sách hoặc trang tra chữ trên mạng). Từ điển xếp chữ theo bộ thủ, tức phần chữ dùng làm chìa khóa tra. Chữ 潛 có bộ thủy (氵, ba chấm bên trái, nghĩa là nước): mở mục bộ thủy rồi tìm 潛 trong các chữ cùng bộ.

Look up each character in a Chinese–Vietnamese dictionary (book or online). A dictionary orders characters by radical, the part of the character used as a look-up key. The character 潛 has the water radical (氵, three dots on the left): open the water section and find 潛 among the characters with the same radical.

3. Ghi cách đọc Hán Việt của từng chữ: tiềm, long, vật, dụng.

Write the Sino-Vietnamese reading of each character: tiềm, long, vật, dụng.

4. Ghi nghĩa của từng chữ trong từ điển: tiềm là chìm kín, ẩn dưới nước; long là rồng; vật là dừng; dụng là dùng, làm.

Write the dictionary meaning of each character: tiềm is submerged, hidden under water; long is dragon; vật is do not; dụng is use, act.

5. Ghép các nghĩa thành một câu tiếng Việt của riêng bạn: "Rồng ẩn dưới sâu, chưa nên hành động."

Join the meanings into a sentence of your own: "The dragon hidden in the deep; do not act yet."

6. Đối chiếu với bản tiếng Anh của Legge, 1882: "the dragon lying hid (in the deep)". Ghi chỗ nào bản của bạn khác bản Legge.

Compare with Legge, 1882: "the dragon lying hid (in the deep)". Note where your version differs from Legge's.

VÍ DỤ / EXAMPLE – Thanh Tâm đọc hào cửu nhị 見龍在田，利見大人. Chữ 見 xuất hiện hai lần. Từ điển cho hai cách đọc: kiến (thấy) và hiện (hiện ra). Ở 見龍在田 chữ đứng trước chữ "rồng" và câu nói rồng ở đâu, nên Thanh Tâm chọn hiện: "rồng hiện ra ở ruộng". Ở 利見大人 chữ đứng trước "đại nhân" và nghĩa là gặp, nên cô chọn kiến: "thuận lợi khi gặp bậc đức cao". Cô ghi cả hai cách đọc vào bảng, rồi mới sang hào kế tiếp.

Thanh Tâm reads the line 見龍在田，利見大人. The character 見 appears twice. The dictionary gives two readings: kiến (to see) and hiện (to appear). In 見龍在田 the character stands before "dragon" and the sentence says where the dragon is, so Thanh Tâm picks hiện: "the dragon appears in the field". In 利見大人 it stands before "person of high virtue" and means to meet, so she picks kiến: "favourable to meet a person of high virtue". She records both readings in the table before moving on.

Tám chữ tên quái (nội dung tuần 2) – *The eight trigram characters (week 2)*

Quẻ có sáu nét. Cắt sáu nét đó làm đôi thì được hai nhóm ba nét, mỗi nhóm gọi là một quái. Chỉ có tám kiểu quái, mỗi kiểu một tên chữ Hán. Hai quái chồng lên nhau tạo một quẻ, nên có $8 \times 8 = 64$ quẻ. Quẻ 乾 là quái 乾 chồng lên chính nó. Bạn cần nhận mặt tám chữ này vì chúng nằm trong tên mọi quẻ.

A hexagram has six lines. Split it in half and you get two groups of three lines, each called a trigram. There are only eight kinds of trigram, each with one Chinese name. Two trigrams stacked make a hexagram, hence $8 \times 8 = 64$ hexagrams. Hexagram 乾 is trigram 乾 stacked on itself. You need to recognise these eight characters because they appear in the name of every hexagram.

Cách đọc bảng sắp tới: dòng đầu sẽ cho biết chữ 乾 đọc là Càn, tượng trưng cho Trời, gắn với hướng Tây Bắc, hành Kim, số 6. Tượng là vật mà quái tượng trưng. Hậu thiên là một cách xếp tám quái quanh một vòng tròn ứng với tám hướng. Hành là một trong năm loại chất cơ bản (Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ) mà quan niệm cổ gán cho sự vật. Số Lạc thư là số gắn với quái trên một ô vuông 3×3 . Chương 3 giải thích từng khái niệm. Bài tuần 2 chỉ đòi viết đúng chữ, đọc đúng âm Hán Việt và nói đúng tượng.

Reading the table that follows: the first row will say the character 乾 is read Càn, stands for Heaven, belongs to the north-west, the Metal phase and the number 6. The image is the thing the trigram stands for. Later Heaven is one way of placing the eight trigrams round a circle matched to eight directions. A phase is one of five basic kinds of matter (Metal, Wood, Water, Fire, Earth)

that traditional thought assigns to things. The Lo Shu number is the number tied to the trigram on a 3×3 square. Chapter 3 explains each idea. The week-2 task only asks for correct characters, correct Sino-Vietnamese readings and correct images.

Chữ <i>Character</i>	Quái <i>Trigram</i>	Tượng <i>Image</i>	Hướng Hậu thiên <i>Later Heaven direction</i>	Hành <i>Phase</i>	Số Lạc thư <i>Lo Shu number</i>
乾	Càn (Qian)	Trời <i>Heaven</i>	Tây Bắc <i>north-west</i>	Kim <i>Metal</i>	6
兌	Đoài (Dui)	Đầm <i>Lake</i>	Tây <i>west</i>	Kim <i>Metal</i>	7
離	Ly (Li)	Lửa <i>Fire</i>	Nam <i>south</i>	Hỏa <i>Fire</i>	9
震	Chấn (Zhen)	Sấm <i>Thunder</i>	Đông <i>east</i>	Mộc <i>Wood</i>	3
巽	Tôn (Xun)	Gió <i>Wind</i>	Đông Nam <i>south-east</i>	Mộc <i>Wood</i>	4
坎	Khảm (Kan)	Nước <i>Water</i>	Bắc <i>north</i>	Thủy <i>Water</i>	1
艮	Cấn (Gen)	Núi <i>Mountain</i>	Đông Bắc <i>north-east</i>	Thổ <i>Earth</i>	8
坤	Khôn (Kun)	Đất <i>Earth</i>	Tây Nam <i>south-west</i>	Thổ <i>Earth</i>	2

LỖI HAY GẶP / COMMON MISTAKE – Lẫn Hậu thiên với Tiên thiên. Tiên thiên là cách xếp khác của cùng tám quái. Bảng trên theo Hậu thiên, trong đó Càn ở Tây Bắc và Ly ở Nam. Nếu gán hướng Tiên thiên cho tám quái thì cả bảng Bát trạch (bảng chia tám hướng tốt xấu theo năm sinh, ở chương 4) sẽ sai.

Confusing Later Heaven with Earlier Heaven. Earlier Heaven is another arrangement of the same eight trigrams. The table above follows Later Heaven, with Qian in the north-west and Li in the south. Applying Earlier Heaven directions to the trigrams makes the whole Eight Mansions table (good and bad directions by birth year, chapter 4) wrong.

Bản tiếng Anh dùng để đối chiếu là Legge, 1882. Tác giả mất năm 1897, nên thời hạn bảo hộ quyền tác giả đã hết, và bạn trích dịch được nếu ghi nguồn. Bản dịch tiếng Việt của người khác có thể còn trong thời hạn bảo hộ; mục 2.3 nêu cách học mà không chép.

The English text for comparison is Legge, 1882. The author died in 1897, so the copyright term has ended and you may quote it with credit. Someone else's Vietnamese translation may still be protected; section 2.3 shows how to study without copying it.

Nền 2: bản vẽ đủ đọc mặt bằng và mặt cắt – *Foundation 2: enough drawing skill to read plans and sections*

Mọi đề xuất của bạn về chỗ đặt cửa, bếp hay giường đều phải khớp với thực tế căn nhà, và thực tế đó nằm trên bản vẽ. Mặt bằng là hình nhìn từ trên xuống một tầng nhà, như thể ngôi nhà bị cắt ngang ở độ cao ngang ngực. Mặt cắt là hình ngôi nhà bỏ dọc từ mái xuống nền, cho biết chiều cao các tầng, vị trí cầu thang, giếng trời (khoảng trống xuyên các tầng để lấy sáng và thông gió) và các dầm ngang dưới sàn. Trên bản vẽ có mũi tên chữ N chỉ hướng Bắc; nhờ mũi tên này bạn đổi được vị trí trên giấy ra hướng ngoài đời.

Every proposal you make about the position of door, stove or bed must fit the real house, and the drawing records that reality. The floor plan is the view of one storey from above, as if the house were cut across at chest height. The section shows the house cut vertically from roof to ground, giving storey heights, the stairs, the light well (an open shaft through the storeys that brings light and air) and the beams under the floors. The drawing carries an arrow marked N pointing north; with it you convert a position on paper into a real direction.

Các bước đọc một mặt bằng – *Steps for reading a floor plan*

1. Tìm khung tên ở góc bản vẽ và đọc tỉ lệ. Tỉ lệ 1/100 nghĩa là 1 cm trên giấy bằng 100 cm, tức 1 m, ngoài đời.
Find the title block in the corner of the drawing and read the scale. A scale of 1/100 means 1 cm on paper equals 100 cm, that is 1 m, in real life.
2. Tìm mũi tên N. Xoay bản vẽ cho mũi tên hướng lên trên, bạn sẽ thấy phía trên giấy là Bắc.
Find the arrow N. Turn the drawing so the arrow points up; the top of the sheet is then north.
3. Tìm cửa chính: cánh cửa được vẽ bằng một đường thẳng kèm cung tròn cho biết nó mở về phía nào, nằm trên tường mặt tiền.
Find the front door: a door is drawn as a straight line with an arc showing which way it swings, set in the front wall.
4. Tìm bếp (có chậu rửa và bếp nấu), cầu thang (các vạch song song kèm mũi tên chỉ chiều đi lên) và phòng vệ sinh (WC).
Find the kitchen (sink and cooker), the stairs (parallel bars with an arrow showing the way up) and the toilet (WC).
5. Ghi mỗi vị trí vào một bảng bốn dòng: cửa chính, bếp, thang, WC, mỗi dòng kèm hướng của nó so với mũi tên N.
Record each position in a four-row table: front door, kitchen, stairs, WC, each with its direction relative to the arrow N.

Bài tự kiểm: làm bốn dòng đó cho một nhà phố ba tầng trên đất $4,5 \times 18$ m (diện tích đất $4,5 \times 18 = 81$ m²). Tiêu chuẩn TCVN 4451:2012, Nhà ở – Nguyên tắc cơ bản để thiết kế, nên đọc một lượt để biết cách kiến trúc sư gọi các phòng.

Self-test: fill those four rows for a three-storey townhouse on a 4.5×18 m plot (land area $4.5 \times 18 = 81$ m²). Read TCVN 4451:2012, Dwellings: basic principles for design, once to learn how architects name the rooms.

VÍ DỤ / EXAMPLE – Bản vẽ nhà anh Bình có đất 81 m², ba tầng. Thanh Tâm lập bảng: cửa chính hướng Đông Nam; bếp ở cuối tầng 1, sát tường hướng Tây; cầu thang ở giữa nhà, dọc tường Bắc; WC ở tầng 2 và tầng 3, cùng một trục đứng với bếp. Dòng cuối quan trọng vì khi sửa bếp phải tính cả đường ống nước của hai tầng trên.

Mr Bình's drawing shows 81 m² of land and three storeys. Thanh Tâm builds the table: front door facing south-east; kitchen at the end of the ground floor against the west wall; stairs in the middle of the house along the north wall; WCs on the 2nd and 3rd floors on the same vertical line as the kitchen. The last row matters because moving the kitchen means dealing with the water pipes of the two floors above.

Nền 3: đổi ngày sang âm lịch và can chi – Foundation 3: lunar dates and the sexagenary cycle

Khách hỏi ngày nhập trạch (ngày dọn vào nhà mới), ngày cưới, năm sinh theo âm lịch. Sai một ngày là sai cả phiếu tư vấn. Âm dương lịch là lịch mà Việt Nam dùng song song với dương lịch: tháng tính theo Mặt Trăng, năm tính theo Mặt Trời. Mừng 1 Tết là ngày đầu năm âm, nên mỗi năm rơi vào một ngày dương khác nhau: 29/01/2025, 17/02/2026, 06/02/2027. Năm âm ngắn hơn năm dương khoảng 11 ngày, nên vài năm lại thêm một tháng, gọi là tháng nhuận. Năm 2025 có tháng nhuận là tháng 6.

Clients ask about move-in dates (nhập trạch, the day of moving into a new house), wedding dates and lunar birth years. One wrong day spoils the whole consulting sheet. The lunisolar calendar is the calendar Vietnam uses alongside the solar one: months follow the Moon, years follow the Sun. Lunar New Year is the first day of the lunar year, so each year it falls on a different solar date: 29 January 2025, 17 February 2026, 6 February 2027. A lunar year is about 11 days shorter than a solar year, so every few years an extra month, called an intercalary month, is added. The year 2025 has an intercalary sixth month.

Can chi là cách đặt tên cho năm, tháng, ngày. Có 10 can: Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý. Có 12 chi: Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi. Ghép can thứ nhất với chi thứ nhất được Giáp Tý, rồi cùng đi tiếp: Ất Sửu, Bính Dần... Hết can thì quay lại Giáp, hết chi thì quay lại Tý, nên sau 60 cặp thì trở về Giáp Tý. Vòng 60 cặp gọi là hoa giáp.

Stems and branches are a way of naming years, months and days. There are 10 stems: Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý. There are 12 branches: Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi. Pair the first stem with the first branch to get Giáp Tý, then advance together: Ất Sửu, Bính Dần... When the stems run out they restart at Giáp, when the branches run out they restart at Tý, so after 60 pairs the cycle returns to Giáp Tý. This 60-pair cycle is the sexagenary cycle.

Các bước đổi một ngày dương sang âm lịch – Steps for converting one solar date to a lunar date

1. Chọn hai nguồn lịch khác nhau (một cuốn lịch vạn niên và một trang đổi lịch trên mạng, chẳng hạn).

Pick two different calendar sources (for example a perpetual calendar book and an online converter).

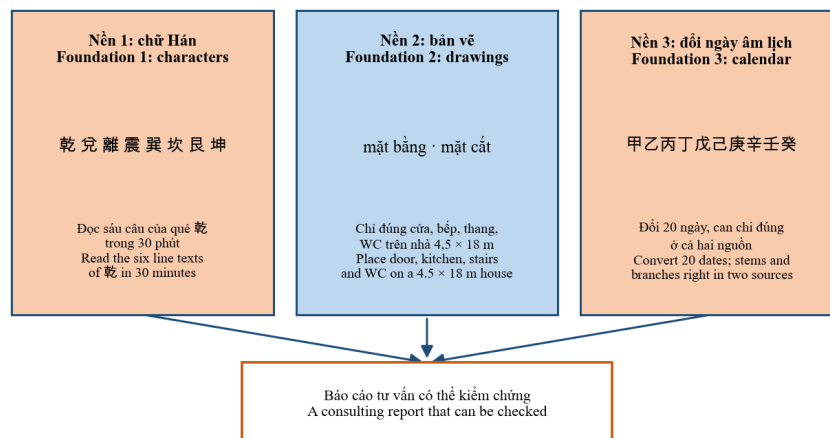
2. Nhập ngày dương cần đổi vào từng nguồn.*Enter the solar date into each source.***3. Ghi ra giấy: ngày âm, tháng âm, năm âm, can chi của ngày, can chi của năm.***Write down: lunar day, lunar month, lunar year, stems and branches of the day, stems and branches of the year.***4. So hai nguồn. Nếu giống nhau, dùng kết quả. Nếu khác ở bất kỳ ô nào, ghi ngày đó lại và hỏi người có kinh nghiệm; không tự chọn một nguồn.***Compare the two sources. If they agree, use the result. If they differ in any box, note the date and ask an experienced person; do not simply pick one source.***5. Với người sinh trước mừng 1 Tết, lấy năm âm của năm trước.***For a person born before Lunar New Year, use the lunar year of the previous year.*

Nên dùng hai nguồn vì lịch Việt Nam tính theo múi giờ +7, còn lịch Trung Quốc tính theo múi giờ +8, hơn kém nhau một giờ. Khi thời điểm trăng mới rơi sát nửa đêm, hai lịch có thể cho hai ngày khác nhau.

Use two sources because the Vietnamese calendar is computed at UTC+7 and the Chinese calendar at UTC+8, one hour apart. When the moment of the new moon falls close to midnight, the two calendars can give two different days.

VÍ DỤ / EXAMPLE – Khách sinh ngày 10/02/2026. Tết năm 2026 rơi vào 17/02/2026, tức sau ngày sinh. Vậy khách sinh trước Tết, thuộc năm âm 2025, tức năm Ất Tỵ, không phải 2026. Thêm hai ngày để tập: ngày 25/08/1990 là ngày 6 tháng 7 âm lịch, ngày Nhâm Tuất; ngày 01/01/2000 là ngày Mậu Ngọ.

A client was born on 10/02/2026. Lunar New Year 2026 falls on 17/02/2026, after the birth date. So the client was born before the New Year and belongs to lunar year 2025, the year Ất Tỵ, not 2026. Two more dates to practise: 25/08/1990 is the 6th day of the 7th lunar month, a Nhâm Tuất day; 01/01/2000 is a Mậu Ngọ day.



Hình 2.1. Ba ô xếp ngang là ba nền; dòng chữ nhỏ trong mỗi ô là bài tự kiểm. Ba mũi tên đi xuống ô cuối: cả ba nền dẫn tới một báo cáo mà người khác kiểm lại được.

Figure 2.1. The three boxes side by side are the three foundations; the small text in each box is its self-test. The three arrows lead down to the last box: all three foundations feed one report that others can check.

LỖI HAY GẶP / COMMON MISTAKE – Học chữ Hán chỉ qua bản dịch thương mại.

Người học không phân biệt được đâu là nguyên văn, đâu là lời người dịch, và chép bản dịch còn bản quyền vào hồ sơ là vi phạm. Đọc nguyên văn bằng từ điển, ghi bản dịch của mình, chỉ dùng bản Anh đã hết bảo hộ để đối chiếu.

Studying characters only through a commercial translation. The learner cannot tell original from translator's words, and copying a translation still in copyright into a portfolio is an infringement.

Read the original with a dictionary, write your own gloss and use only a public-domain English text for comparison.

GHI NHỚ / KEY POINT – Ba nền và bài tự kiểm: đọc sáu câu quẻ 乾 trong 30 phút; chỉ đúng cửa, bếp, thang, WC trên mặt bằng nhà phố $4,5 \times 18$ m; đổi đúng 20 ngày sang âm lịch và can chi bằng hai nguồn.

Three foundations and their tests: read the six line texts of 乾 in 30 minutes; place door, kitchen, stairs and WC on a 4.5×18 m townhouse plan; convert 20 dates correctly to lunar dates and stems-branches using two sources.

2.3. Học ở đâu – Where to learn

Có bốn nơi để học: khoa đại học về chữ Hán và triết học, khoa kiến trúc và xây dựng, lớp văn hóa nhập môn, và tự học có sản phẩm. Không nơi nào dạy đủ ba nền, nên bạn ghép nhiều nơi. Sách không nêu tên trung tâm nào. Bảng sau cho biết mỗi nơi dạy gì, thiếu gì và bạn nhận được gì để bỏ vào hồ sơ.

There are four places to learn: university departments of characters and philosophy, departments of architecture and construction, introductory cultural classes, and structured self-study. None teaches all three foundations, so you combine several. No centre is named. The table shows what each place teaches, what it lacks and what you get for your portfolio.

Nơi học <i>Source</i>	Học được <i>Teaches</i>	Còn thiếu <i>Lacks</i>	Bằng chứng <i>Proof</i>
Khoa Hán Nôm, triết học, văn hóa học <i>Han-Nom, philosophy or cultural-studies department</i>	Chữ Hán, văn bản cổ, cách đọc văn bản <i>Characters, old texts, how to read a text</i>	Bản vẽ, đo hướng, làm việc với khách <i>Drawings, taking bearings, working with clients</i>	Bảng điểm, bài tiểu luận <i>Transcript, essays</i>
Khoa kiến trúc, nội thất, xây dựng <i>Architecture, interior or civil engineering department</i>	Bản vẽ, ánh sáng, thông gió, an toàn <i>Drawings, light, ventilation, safety</i>	Chữ Hán, đổi ngày âm lịch <i>Characters, lunar dates</i>	Đồ án, bản vẽ <i>Studio projects, drawings</i>

Nơi học <i>Source</i>	Học được <i>Teaches</i>	Còn thiếu <i>Lacks</i>	Bằng chứng <i>Proof</i>
Lớp văn hóa nhập môn <i>Introductory cultural class</i>	Nhập môn Kinh Dịch, 8 buổi, tối đa 24 học viên (khuôn lớp ông Nguyễn Hữu Đạo) <i>Introduction to the I Ching, 8 sessions, at most 24 students (the format of Nguyễn Hữu Đạo's class)</i>	Bản vẽ, khảo sát nhà <i>Drawings, site survey</i>	Giấy xác nhận, bài tập <i>Attendance record, exercises</i>
Tự học có sản phẩm <i>Structured self-study</i>	Lộ trình 24 tuần ở mục 2.7 <i>The 24-week route in section 2.7</i>	Người chấm bài ngoài bản thân <i>A marker other than yourself</i>	Hồ sơ năng lực <i>Portfolio</i>

Cách đọc bảng: hàng "Khoa Hán Nôm..." cho thấy học ở đó bạn có chữ Hán nhưng còn thiếu bản vẽ, nên phải ghép thêm một nơi khác ở hàng dưới. Học phí lớp nhập môn của ông Đạo là 2.400.000 đồng một học viên, chưa thuế (số minh họa). Sách không đưa mức học phí của nơi khác.

Reading the table: the row "Han-Nom..." shows that there you gain characters but still lack drawings, so you must add another place from another row. Nguyễn Hữu Đạo's introductory class costs 2,400,000 dong per student before tax (illustrative figure). No other provider's fee is quoted.

Cách chọn nơi học – *How to choose where to learn*

1. Mở bản ghi ba ô "đã có / cần học" bạn làm ở mục 2.1.
Open the three-box note "have / to learn" you made in section 2.1.
2. Với mỗi nền "cần học", tìm trong cột "Học được" của bảng nơi nào dạy nền đó.
For each foundation marked "to learn", find in the column "Teaches" which place teaches it.
3. Xin đề cương hoặc danh sách bài học trước khi đăng ký, và so với lộ trình ở mục 2.7.
Ask for the syllabus or lesson list before enrolling and compare it with the route in section 2.7.
4. Giữ lại giấy xác nhận, bài tập, điểm của mọi nơi đã học. Đó là bằng chứng ở cột cuối của bảng.
Keep the attendance record, exercises and grades from every place you studied. They are the proof in the last column.

Bản quyền khi học – *Copyright while studying*

Bản quyền (quyền tác giả) là quyền của người viết hoặc người dịch đối với tác phẩm của mình, trong một thời hạn. Luật Sở hữu trí tuệ Điều 27 khoản 2 điểm b ghi: tác phẩm thông thường được bảo hộ suốt đời tác giả và 50 năm tiếp theo năm tác giả chết. Hết thời hạn đó thì ai cũng dùng được, nhưng vẫn phải ghi tên tác giả và nguồn. Một bản dịch là tác phẩm riêng của người dịch, nên có thể còn trong thời hạn dù nguyên văn đã cũ. Bảng sau áp dụng vào bốn loại tài liệu bạn sẽ gặp.

Copyright is the right of the writer or translator over their work, for a limited term. Article 27, clause 2(b) of the Law on Intellectual Property says an ordinary work is protected for the author's lifetime and 50 years after the year of death. After that anyone may use it, but the author and source must still be named. A translation is the translator's own work, so it may still be protected even if the original is very old. The table applies this to four kinds of material you will meet.

Tài liệu <i>Material</i>	Tình trạng <i>Status</i>	Căn cứ <i>Basis</i>	Cách dùng <i>Use</i>
Nguyên văn Chu Dịch chữ Hán <i>Chinese text of the Zhou Yi</i>	Tác phẩm cổ, dùng tự do <i>Ancient work, free to use</i>	Luật SHTT Điều 27 khoản 2	Trích ngắn, ghi nguồn <i>Short quotations with source</i>
Legge, 1882	Tác giả mất 1897, thời hạn 50 năm đã hết từ 1947 <i>Author died 1897; the 50-year term ended in 1947</i>	Luật SHTT Điều 27 khoản 2 điểm b	Trích dịch, ghi Legge, 1882 <i>Quote with credit to Legge, 1882</i>
Bản dịch tiếng Việt thương mại <i>Commercial Vietnamese translation</i>	Có thể còn bảo hộ <i>May still be protected</i>	Luật SHTT Điều 27 khoản 2 điểm b	Không chép vào hồ sơ; tự dịch <i>Do not copy into portfolio; translate yourself</i>
Bản sao để học <i>A copy for study</i>	Tự chép một bản để học, không dùng để bán hay kiếm tiền <i>Copy one copy yourself for study, not to sell or earn money</i>	Luật SHTT Điều 25 khoản 1 điểm a	Ghi tên tác giả và nguồn; sao bằng máy photo không thuộc điểm này <i>Credit author and source; copying by copier is not covered by this point</i>

LỖI HAY GẶP / COMMON MISTAKE – Tải bản dịch tiếng Việt của một dịch giả rồi sửa vài chữ để làm bài nộp. Đó vẫn là bản dịch của người khác. Tự dịch từng dòng theo sáu bước ở mục 2.2 và ghi tên Legge, 1882 ở chỗ đối chiếu.

Downloading a translator's Vietnamese version and changing a few words for an assignment. It is still someone else's translation. Translate each line yourself following the six steps of section 2.2 and credit Legge, 1882 where you compare.

2.4. Không có chứng chỉ nhà nước: uy tín đến từ hồ sơ – *No state certificate: credibility comes from a portfolio*

Trong các văn bản pháp luật dùng để viết sách này, không có chứng chỉ hành nghề nhà nước riêng cho nghề tư vấn phong thủy. Vì vậy khách và công ty đánh giá người mới

bằng hồ sơ năng lực: những sản phẩm bạn đã làm và đưa ra cho người khác xem. Bảng sau nêu bốn món cần có, cách làm và điều không được làm.

In the legal texts used for this book there is no separate state licence for feng shui consultants. So clients and firms judge a newcomer by a portfolio: the products you have made and can show others. The table lists four items to have, how to make them and what you must not do.

Bằng chứng <i>Evidence</i>	Làm thế nào <i>How</i>	Không được làm <i>Limit</i>
Ba báo cáo mẫu: nhà phố, căn hộ, cửa hàng – văn phòng <i>Three sample reports: townhouse, apartment, shop and office</i>	Làm từ bản vẽ mẫu hoặc nhà của chính mình. Sau 24 tuần bạn có một báo cáo đầy đủ; hai báo cáo còn lại làm từ bản vẽ mẫu <i>Built from sample drawings or your own home. After 24 weeks one is complete; the other two come from sample drawings</i>	Không đưa tên, địa chỉ, ảnh nhà khách thật khi chưa có đồng ý bằng văn bản <i>No real client name, address or photograph without written consent</i>
Bản dịch và giảng một quẻ <i>A translated and explained hexagram</i>	Nguyên văn, cách đọc, bản dịch sát, ba câu hỏi gọi cho người đọc suy ngẫm <i>Original, reading, close translation, three reflective questions</i>	Không câu nào dự báo sự việc <i>No sentence forecasts events</i>
Bài đổi âm lịch đối chiếu hai nguồn <i>A calendar task checked against two sources</i>	Bảng 20 ngày, ghi tên hai nguồn <i>A 20-date table with the two sources named</i>	Không dùng một nguồn duy nhất: nguồn theo múi giờ +8 có thể lệch một ngày <i>Do not rely on one source: a source on UTC+8 can differ by a day</i>
Phản hồi của khách <i>Client feedback</i>	Xin bằng văn bản, nêu rõ việc đã làm <i>Ask in writing and name the work done</i>	Không đăng lời hứa kết quả: hết bệnh, trúng thầu, ăn nên làm ra <i>Do not publish claims of results: cured illness, won tenders, prospered</i>

Các bước dựng hồ sơ – *Steps for building the portfolio*

1. Làm bài tuần 8 (đổi âm lịch), tuần 15 (lập quẻ) và tuần 20 (khảo sát nhà mình) của lộ trình ở mục 2.7. Ba bài này là nguyên liệu.
Do the week-8 task (lunar conversion), the week-15 task (casting) and the week-20 task (own-home survey) of the route in section 2.7. These three tasks are the raw material.
2. Xếp mỗi bài vào một tệp riêng, đặt tên rõ ràng, ví dụ "Bao cao nhà mình".
Put each task in its own file with a clear name, for example "Own-home report".
3. Đọc lại từng tệp, xóa tên, số nhà và ảnh của người khác, xóa mọi câu hứa kết quả.
Read each file again and delete other people's names, house numbers and photographs, and any promise of results.
4. Nhờ một người ngoài chấm và ghi nhận xét bằng văn bản; đó là phản hồi đầu tiên của hồ sơ.

Ask an outsider to mark the work and write a comment; that is the first feedback in the portfolio.

Hồ sơ đưa cho người khác xem là một dạng quảng cáo, nên chịu hai lớp luật. Lớp thứ nhất là Luật Quảng cáo Điều 8, trong đó có ba điều cấm liên quan đến hồ sơ. Việc thứ nhất: quảng cáo không đúng hoặc gây nhầm lẫn về khả năng, chất lượng, công dụng của dịch vụ (khoản 9). Việc thứ hai: dùng từ nhất, duy nhất, tốt nhất, số một khi không có tài liệu chứng minh (khoản 11). Việc thứ ba: dùng hình ảnh, lời nói của một cá nhân khi người đó chưa đồng ý (khoản 8). Mức phạt cá nhân theo ND 87/2026 ở bảng sau; tổ chức bị phạt gấp 02 lần.

A portfolio shown to others is a kind of advertising, so it sits under two layers of law. The first is Article 8 of the Law on Advertising, which bans three things. First: advertising that is untrue or misleading about the capacity, quality or effect of a service (clause 9). Second: words such as best, only or number one without supporting documents (clause 11). Third: using an individual's image or words without that person's consent (clause 8). Fines for an individual under Decree 87/2026 are in the next table; an organisation pays twice as much.

Việc làm sai <i>Violation</i>	Phạt cá nhân <i>Fine, individual</i>	Căn cứ <i>Basis</i>
Dùng từ nhất, số một khi không có tài liệu chứng minh <i>Superlatives such as best or number one without proof</i>	10–20 triệu đồng <i>10–20 million dong</i>	ND 87/2026 Điều 50 khoản 2 điểm a
Dùng hình ảnh của người khác khi chưa được đồng ý <i>Using another person's image without consent</i>	20–40 triệu đồng <i>20–40 million dong</i>	ND 87/2026 Điều 50 khoản 3 điểm a
Quảng cáo không đúng hoặc gây nhầm lẫn về khả năng, công dụng dịch vụ <i>Untrue or misleading claims about a service's capacity or effect</i>	80–100 triệu đồng <i>80–100 million dong</i>	ND 87/2026 Điều 50 khoản 5 điểm c

Lớp thứ hai là luật bảo vệ dữ liệu cá nhân. Ngày sinh và hình ảnh của một người là dữ liệu cá nhân cơ bản (ND 356/2025 Điều 3 khoản 2 và 6), nghĩa là bạn không được tự ý dùng chúng. Vì vậy ảnh phòng khách có người, hay phiếu ghi ngày sinh của khách, không bao giờ vào hồ sơ cá nhân.

The second layer is the personal-data law. A person's date of birth and image are basic personal data (Decree 356/2025, Article 3, clauses 2 and 6), meaning you may not use them freely. So a photograph of a living room with people in it, or a sheet recording a client's date of birth, never goes into a personal portfolio.

VÍ DỤ / EXAMPLE – Thanh Tâm muốn đưa báo cáo nhà anh Bình vào hồ sơ cá nhân. Chị Hiền nhắc: tên, địa chỉ và ảnh nhà anh Bình là dữ liệu cá nhân, chưa có đồng ý bằng văn bản thì không đưa. Thanh Tâm vẽ lại mặt bằng một nhà phố cùng cỡ $4,5 \times 18$ m, bỏ tên và số nhà, đề "Nhà mẫu A", rồi làm lại báo cáo trên bản vẽ đó.

Thanh Tâm wants to put the report on Mr Bình's house into her personal portfolio. Diệu Hiền reminds

her: Mr Bình's name, address and house photographs are personal data, and without written consent they stay out. Thanh Tâm redraws a townhouse plan of the same 4.5×18 m size, removes name and house number, labels it "Sample house A" and redoes the report on that drawing.

LỖI HAY GẶP / COMMON MISTAKE – Đưa ảnh phòng khách của khách cũ vào hồ sơ để nhìn cho thật. Chưa có đồng ý thì đó là hình ảnh và địa chỉ của người khác. Dùng mặt bằng vẽ lại, che tên và số nhà, hoặc dùng nhà của chính mình.

Putting a former client's living-room photograph in the portfolio to look real. Without consent it is another person's image and address. Use a redrawn plan with name and house number removed, or your own home.

2.5. Đăng ký kinh doanh và mã ngành – Business registration and industry codes

Đăng ký kinh doanh là việc báo cho nhà nước biết bạn làm nghề gì để được thu tiền hợp pháp. Nếu bạn làm cho một công ty tư vấn, công ty lo việc này và bạn không phải làm gì. Nếu bạn tự làm riêng, bạn chọn một trong hai đường: lập hộ kinh doanh (đơn vị kinh doanh nhỏ do một cá nhân hoặc một hộ gia đình đăng ký) hoặc lập công ty. Bảng sau tóm tắt các quy định về hộ kinh doanh theo ND 168/2025, đã sửa bởi ND 296/2026.

Business registration means telling the state what work you do so that you may lawfully charge fees. If you work for a consulting firm, the firm handles this and you need do nothing. If you work alone you choose one of two routes: a household business (a small business registered by one individual or one household) or a company. The table summarises the household-business rules of Decree 168/2025 as amended by Decree 296/2026.

Điểm Point	Quy định Rule	Căn cứ Basis
Ai được lập <i>Who may register</i>	Cá nhân hoặc thành viên hộ gia đình là công dân Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ (tức tự chịu trách nhiệm pháp lý về việc mình làm) <i>An individual or household member who is a Vietnamese citizen with full civil capacity (able to answer in law for what they do)</i>	ND 168/2025 Điều 82 khoản 1, 2
Số hộ <i>Number of businesses</i>	Mỗi cá nhân chỉ đăng ký một hộ kinh doanh trong cả nước <i>One household business per person nationwide</i>	ND 168/2025 Điều 83 khoản 1
Chưa đăng ký mà làm <i>Operating unregistered</i>	Không được hoạt động dưới danh nghĩa hộ kinh doanh khi chưa đăng ký <i>May not trade as a household business without registration</i>	ND 168/2025 Điều 83 khoản 2

Điểm <i>Point</i>	Quy định <i>Rule</i>	Căn cứ <i>Basis</i>
Diện không phải đăng ký <i>Exempt activities</i>	Gồm người làm dịch vụ có thu nhập thấp, trừ ngành nghề có điều kiện. Mức thu nhập thấp do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quy định <i>Includes people providing low-income services, except conditional trades. The provincial or city People's Committee sets the income level</i>	NĐ 168/2025 Điều 82 khoản 3
Hồ sơ <i>File</i>	Giấy đề nghị đăng ký; thêm văn bản ủy quyền có công chứng hoặc chứng thực nếu hộ có nhiều thành viên <i>Registration request; plus a notarised or certified authorisation if the household has several members</i>	NĐ 168/2025 Điều 99 khoản 2
Nơi nộp, thời hạn <i>Where and how long</i>	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã; 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ <i>The commune-level business registration office; 03 working days from receipt</i>	NĐ 168/2025 Điều 99 khoản 1, 3; NĐ 296/2026 Điều 1 khoản 8

Các bước đăng ký hộ kinh doanh – *Steps for registering a household business*

- Kiểm tra bạn đủ điều kiện:** là công dân Việt Nam và chưa có hộ kinh doanh nào khác đứng tên mình.
Check you qualify: you are a Vietnamese citizen and have no other household business in your name.
- Hỏi cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã** xem công việc của bạn có thuộc diện được miễn đăng ký vì thu nhập thấp không. Giữ văn bản trả lời.
Ask the commune-level registration office whether your work falls under the low-income exemption. Keep the written reply.
- Soạn Giấy đề nghị đăng ký.** Nếu hộ có nhiều thành viên, thêm văn bản ủy quyền có công chứng hoặc chứng thực.
Prepare the registration request. If the household has several members, add the notarised or certified authorisation.
- Nộp hồ sơ tại cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã và chờ 03 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan nhận hồ sơ.**
File at the commune-level registration office and wait 03 working days from the day the office receives the file.

Thuế của hộ kinh doanh theo ngưỡng doanh thu 01 tỷ đồng một năm (NĐ 68/2026 Điều 3, 4, sửa bởi NĐ 141/2026) được tính ở chương 9. Điều cần nhớ ngay: trước khi coi mình được miễn đăng ký vì thu nhập thấp, hãy hỏi cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.

Household-business tax under the 01 billion dong annual revenue threshold (Decree 68/2026, Articles 3 and 4, amended by Decree 141/2026) is worked out in chapter 9. The point to remember now: before assuming the low-income exemption applies, ask the commune-level registration office.

Mã ngành – Industry codes

Mã ngành là dãy số mà nhà nước gán cho từng loại hoạt động kinh doanh; bạn khai mã khi đăng ký. Bảng mã hiện hành là QĐ 36/2025/QĐ-TTg, có hiệu lực từ 15/11/2025 và thay QĐ 27/2018/QĐ-TTg. Văn bản này không có mục "phong thủy", nên mã gần nhất chỉ là suy luận và phải đối chiếu với cơ quan đăng ký.

An industry code is a number the state assigns to each type of business activity; you declare it when registering. The current code table is Decision 36/2025/QĐ-TTg, in force from 15/11/2025, which replaced Decision 27/2018/QĐ-TTg. It has no entry for "feng shui", so the nearest code is an inference to be checked with the registration office.

Hoạt động <i>Activity</i>	Mã gần nhất <i>Nearest code</i>	Ghi chú <i>Note</i>
Tư vấn bố trí, chọn ngày, lập quẻ và giảng quẻ <i>Layout advice, date selection, casting and explaining hexagrams</i>	96909	Tên mã: Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác chưa được phân vào đâu. Nhóm này gồm hoạt động của các nhà chiêm tinh và nhà tâm linh <i>Other personal service activities not elsewhere classified. The group includes the activities of astrologers and spiritualists</i>
Khảo sát bố trí kèm bản vẽ thiết kế <i>Layout survey with design drawings</i>	71101	Hoạt động kiến trúc; đối chiếu nội dung nhóm trước khi dùng <i>Architectural activities; check the group's content before using it</i>
Lớp Kinh Dịch nhập môn <i>Introductory I Ching class</i>	Một mã nhóm giáo dục, ví dụ 85590 <i>An education code, for example 85590</i>	Đối chiếu QĐ 36/2025 trước khi đăng ký <i>Check Decision 36/2025 before registering</i>
Nội dung số <i>Digital content</i>	Chưa xác định <i>Not yet determined</i>	Hỏi cơ quan đăng ký kinh doanh <i>Ask the registration office</i>

VÍ DỤ / EXAMPLE – Công ty TNHH Tư vấn Văn hóa Phong thủy Lạc Thư Việt có vốn điều lệ 1.000.000.000 đồng và 9 người, trụ sở Số 112 đường Lê Lợi, phường Thuận Hóa, thành phố Huế. Trước khi nộp hồ sơ, chị Phan Thị Ngọc Ánh, kế toán, ghi ba hoạt động của công ty cạnh ba mã ở bảng trên. Chị gửi danh sách cho ông Tôn Thất Quang ký, rồi hỏi cơ quan đăng ký về hai dòng còn ghi "đối chiếu".

Công ty TNHH Tư vấn Văn hóa Phong thủy Lạc Thư Việt has charter capital of 1,000,000,000 dong and 9 staff, with its office at 112 Lê Lợi Street, Thuận Hóa Ward, Huế City. Before filing, the accountant Phan Thị Ngọc Ánh lists the firm's three activities beside the three codes in the table. She passes the list to Tôn Thất Quang to sign, then asks the registration office about the two rows marked "check".

GHI NHỚ / KEY POINT – Mã ngành chỉ phân loại hoạt động. Những việc công ty không làm (bói vận mệnh, giải hạn, trấn yểm, bán vật phẩm kèm cam kết hiệu quả) vẫn phải ghi vào hợp đồng và quy tắc tư vấn, vì BLHS Điều 320 quy định Tội hành nghề mê tín, dị đoan.

An industry code only classifies activity. What the firm does not do (fortune-telling, ritual averting of misfortune, geomantic suppression, selling objects with promised effects) still goes into the contract and the consulting rules, because Article 320 of the Penal Code defines the offence of practising superstition.

LỖI HAY GẶP / COMMON MISTAKE – Coi mình được miễn đăng ký vì thu nhập thấp rồi nhận khách đều đặn. Mức thu nhập thấp do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quy định (Điều 82 khoản 3), và ngành nghề có điều kiện bị loại trừ. Hỏi cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã và giữ văn bản trả lời.

Assuming the low-income exemption and then taking clients regularly. The provincial or city People's Committee sets the low-income level (Article 82, clause 3), and conditional trades are excluded. Ask the commune-level registration office and keep its written answer.

2.6. Kỹ năng phải có – Skills you need

Nghề này cần bảy kỹ năng. Mỗi kỹ năng có một bài tập để luyện và một mức đạt bằng con số, để bạn tự biết đã đủ chưa. Các con số do sách đặt; công ty có thể đặt ngưỡng khác. Phiếu tiếp nhận là tờ mẫu mười mục ghi yêu cầu của khách; bạn sẽ tập nó ở mục 2.8.

The job needs seven skills. Each has an exercise to practise and a numeric pass mark so you can tell for yourself whether you are ready. The numbers are set by the book; a firm may set different thresholds. The intake form is a ten-item sheet recording the client's request; you practise it in section 2.8.

Kỹ năng <i>Skill</i>	Bài tập <i>Exercise</i>	Mức đạt <i>Pass mark</i>
Phỏng vấn khách <i>Client interview</i>	Điền phiếu tiếp nhận với một người quen đóng vai khách <i>Fill an intake form with an acquaintance playing the client</i>	Đủ 10 mục trong 20 phút, không hỏi ngày giờ sinh của người thứ ba <i>All 10 items in 20 minutes, no date of birth of a third party asked</i>
Đo hướng <i>Taking bearings</i>	Đo hướng cửa chính 3 lần, cách xa sắt thép <i>Take the front-door bearing 3 times away from steel</i>	Ba số đọc lệch nhau không quá 3° <i>The three readings differ by at most 3°</i>
Vẽ phác mặt bằng <i>Floor-plan sketch</i>	Vẽ phác nhà mình, có mũi tên hướng Bắc, cửa, bếp, WC, thang <i>Sketch your home with north arrow, door, stove, WC, stairs</i>	Sai số cạnh dài không quá 10 cm <i>Long-side error at most 10 cm</i>

Kỹ năng <i>Skill</i>	Bài tập <i>Exercise</i>	Mức đạt <i>Pass mark</i>
Viết báo cáo <i>Report writing</i>	Báo cáo 4 trang theo cấu trúc ở chương 4 <i>A 4-page report in the structure of chapter 4</i>	Mỗi đề xuất có lý do kỹ thuật; không câu nào dự báo <i>Each proposal has a technical reason; no sentence forecasts</i>
Excel	Dựng bảng đổi góc la bàn ra tám hướng và 24 ô hướng nhỏ hơn, gọi là sơn (giải thích ngay dưới bảng này; làm ở chương 5) <i>Build a table converting bearings to eight directions and 24 finer direction cells called mountains (explained right after this table; done in chapter 5)</i>	Kết quả khớp tính tay cho 5 góc cho trước <i>Matches hand calculation for 5 given angles</i>
Nói trước lớp <i>Presenting</i>	Thuyết trình 10 phút về một quẻ <i>A 10-minute talk on one hexagram</i>	Đúng giờ, 3 câu hỏi gợi suy ngẫm, 0 câu dự báo <i>On time, 3 reflective questions, 0 forecasts</i>
Viết song ngữ <i>Bilingual writing</i>	Tóm tắt báo cáo bằng tiếng Anh 150 từ <i>Summarise the report in English in 150 words</i>	Thuật ngữ thống nhất với bảng thuật ngữ cuối sách <i>Terms consistent with the glossary at the end of the book</i>

Sáu kỹ năng sau được dạy kỹ ở chương 4 và 5. Đo hướng thì bạn cần ngay từ bây giờ, vì nó là kỹ năng dễ sai nhất: ba bước nhỏ liền nhau, chỉ cần sai một bước là kết quả sai. Phần tiếp theo dắt bạn đi từng bước, lấy nhà anh Bình làm mẫu.

The other six skills are taught in detail in chapters 4 and 5. Taking bearings you need right now, because it is the easiest to get wrong: three small steps in a row, and one slip spoils the result. The next part walks you through it, using Mr Bình's house as the model.

Đo hướng nhà: hiểu trước khi đo – *Taking a house bearing: understand before you measure*

Hướng nhà là hướng bạn nhìn thấy khi đứng ngay ngưỡng cửa chính, lưng quay vào trong nhà, mặt nhìn thẳng ra đường. Phía sau lưng bạn lúc đó gọi là tọa, nghĩa là chỗ nhà "ngồi". Ví dụ: đứng ở cửa nhà anh Bình nhìn ra đường, bạn nhìn về phía Đông Nam, nên nhà anh Bình hướng Đông Nam, tọa Tây Bắc.

The direction of a house is the direction you face when you stand on the front threshold, back to the interior, looking straight out to the street. What lies behind you is called tọa, meaning where the house "sits". For example, standing at Mr Bình's door and looking at the street you face south-east, so his house faces south-east and sits north-west.

Tám hướng như Bắc, Đông Bắc, Đông chưa đủ chính xác, nên người ta dùng số độ đọc trên la bàn. La bàn là dụng cụ có kim chỉ hướng. Quy ước: 0° là Bắc, 90° là Đông, 180° là Nam, 270° là Tây, tăng dần theo chiều kim đồng hồ. Tám hướng chia vòng tròn 360° thành tám phần, mỗi phần 45°; hướng Bắc chiếm từ 337,5° qua 0° đến 22,5°. Hai mươi

bốn sơn chia cùng vòng tròn ấy nhỏ hơn: sơn là một ô hướng của la bàn, mỗi ô rộng 15° . Tên 24 sơn lấy từ 12 chi, 8 can (trừ Mậu và Kỷ) và 4 quái Cấn, Tốn, Khôn, Càn.

Eight directions such as north, north-east, east are not precise enough, so people use degrees read on a compass. A compass is an instrument with a needle that points. The convention: 0° is north, 90° east, 180° south, 270° west, increasing clockwise. The eight directions cut the 360° circle into eight parts of 45° each; north covers 337.5° through 0° to 22.5° . The Twenty-Four Mountains cut the same circle finer: a mountain (sơn) is one of 24 direction cells of the compass, each 15° wide. Their names come from the 12 branches, 8 stems (all but Mậu and Kỷ) and 4 trigrams Cấn, Tốn, Khôn, Càn.

Sơn Mountain	Sơn Mountain	Sơn Mountain	Sơn Mountain	Sơn Mountain	Sơn Mountain
1. Nhâm	2. Tý	3. Quý	4. Sửu	5. Cấn	6. Dần
7. Giáp	8. Mão	9. Ất	10. Thìn	11. Tốn	12. Ty
13. Bính	14. Ngọ	15. Đinh	16. Mùi	17. Khôn	18. Thân
19. Canh	20. Dậu	21. Tân	22. Tuất	23. Càn	24. Hợi

Bảng trên đánh số 24 sơn từ sơn Nhâm; sơn Tý nằm giữa hướng Bắc. Danh sách 8 hướng đánh số từ Bắc: 1 Bắc, 2 Đông Bắc, 3 Đông, 4 Đông Nam, 5 Nam, 6 Tây Nam, 7 Tây, 8 Tây Bắc.

The table numbers the 24 mountains starting from Nhâm; mountain Tý lies in the middle of north. The 8 directions are numbered from north: 1 north, 2 north-east, 3 east, 4 south-east, 5 south, 6 south-west, 7 west, 8 north-west.

Còn một chi tiết nữa. Kim la bàn chỉ Bắc từ, tức hướng mà từ trường Trái Đất kéo kim về. Bắc thật là hướng về Bắc Cực trên bản đồ. Hai hướng này lệch nhau một góc gọi là độ lệch từ; ở Huế là $-1,4^\circ$ (dấu trừ là lệch về phía Tây), tính theo Mô hình Từ trường Thế giới WMM2025 của NOAA và BGS. Bạn muốn hướng thật thì phải cộng độ lệch từ vào số đọc.

One more detail. The compass needle points to magnetic north, the direction the Earth's magnetic field pulls the needle. True north points to the North Pole on a map. The two differ by an angle called the magnetic declination; at Huế it is -1.4° (the minus sign means west), calculated with the World Magnetic Model WMM2025 of NOAA and BGS. To get the true direction you must add the declination to the reading.

Các bước đo hướng cửa chính – Steps for measuring the front-door bearing

1. Lùi xa xe máy, cột thép, loa, tủ điện và điện thoại đang sạc. Sắt và nam châm làm kim la bàn lệch.

Move away from motorbikes, steel columns, loudspeakers, electrical cabinets and phones on charge. Iron and magnets deflect the needle.

2. Đứng ngay ngưỡng cửa chính, lưng quay vào nhà, mặt nhìn thẳng ra đường.

Stand right on the front threshold, back to the interior, facing straight out to the street.

3. Cầm la bàn nằm ngang trước bụng, mặt la bàn song song mặt đất. Xoay người cho mũi tên ngắm trên la bàn chỉ thẳng ra đường, vuông góc với mặt tiền.
Hold the compass flat in front of your stomach, face parallel to the ground. Turn until the sighting arrow points straight out to the street, at a right angle to the front of the house.
4. Chờ kim đứng yên, đọc số độ mà đầu kim chỉ vào, rồi ghi vào ô "Lần 1" của phiếu.
Wait for the needle to settle, read the degree the needle tip points to, and write it in the "Reading 1" box of the sheet.
5. Dịch sang một bên chừng 1 m dọc mặt tiền, đo lần 2; dịch sang bên kia, đo lần 3. Ba số không được lệch nhau quá 3°, nếu lệch thì đo lại từ bước 1.
Move about 1 m along the front of the house and take reading 2; move to the other side for reading 3. The three must not differ by more than 3°; if they do, start again from step 1.
6. Cộng ba số rồi chia 3 để lấy số trung bình. Đó là số đọc dùng cho các bước tính sau.
Add the three readings and divide by 3 for the average. That is the reading used in the calculations that follow.

Tính hướng thật bằng Excel – *Working out the true direction in Excel*

Nhà phố của anh Bình có số đọc trung bình 147,0°. Độ lệch từ ở Huế là -1,4°. Hướng thật là $147,0 + (-1,4) = 145,6^\circ$. Số này nằm trong khoảng hướng Đông Nam (từ 112,5° đến 157,5°), nên nhà hướng Đông Nam, sơn Ty. Excel làm các phép này bằng ba công thức. Các bước nhập:

Mr Bình's townhouse has an average reading of 147.0°. The magnetic declination at Huế is -1.4°. The true direction is $147.0 + (-1.4) = 145.6^\circ$. This falls in the south-east range (112.5° to 157.5°), so the house faces south-east, mountain Si. Excel does these steps with three formulas. Entry steps:

1. Mở bảng tính trống. Ở ô B2 gõ số đọc: 147. Ở ô B3 gõ độ lệch từ: -1,4.
Open a blank sheet. In cell B2 type the reading: 147. In cell B3 type the declination: -1.4.
2. Ở ô B4 gõ công thức thứ nhất (dòng đầu của khối công thức). Kết quả là 145,6, tức hướng thật.
In cell B4 type the first formula (first line of the formula block). The result is 145.6, the true direction.
3. Ở ô B5 gõ công thức thứ hai. Kết quả là 12, là số thứ tự của sơn trong danh sách 24 sơn.
In cell B5 type the second formula. The result is 12, the position of the mountain in the list of 24.
4. Ở ô B6 gõ công thức thứ ba. Kết quả là 4, là số thứ tự của hướng trong danh sách 8 hướng.
In cell B6 type the third formula. The result is 4, the position of the direction in the list of 8.
5. Tra số 12 trong bảng 24 sơn: sơn Ty. Tra số 4 trong danh sách 8 hướng: Đông Nam.
Look up 12 in the table of 24 mountains: Ty. Look up 4 in the list of 8 directions: south-east.

```
=MOD (B2+B3, 360)
=INT (MOD (B4-337.5, 360) / 15) + 1
=INT (MOD (B4+22.5, 360) / 45) + 1
```

Công thức thứ nhất dùng MOD, hàm lấy phần dư khi chia cho 360, để góc luôn nằm từ 0° đến dưới 360° ; góc -10° thành 350° . Công thức thứ hai: sơn Nhâm (số 1) bắt đầu từ $337,5^\circ$, nên trừ $337,5$ để đưa mốc về 0. Ở ví dụ, $145,6 - 337,5 = -191,9$, MOD đổi thành $168,1$. Chia cho 15 (mỗi sơn rộng 15°) được 11,2; INT bỏ phần lẻ còn 11; cộng 1 vì đếm từ 1, ra 12. Công thức thứ ba: hướng Bắc bắt đầu từ $337,5^\circ$, tức $-22,5^\circ$, nên cộng $22,5$. Ở ví dụ, $145,6 + 22,5 = 168,1$. Chia cho 45 được 3,7; INT còn 3; cộng 1 ra 4. Nếu máy bạn dùng dấu phẩy thập phân, gõ $337,5$ và $22,5$, và đổi dấu phẩy ngăn đôi số thành dấu chấm phẩy.

The first formula uses MOD, the function giving the remainder after division by 360, so the angle always lies from 0° up to just under 360° ; -10° becomes 350° . Second formula: mountain Nhâm (number 1) starts at 337.5° , so subtract 337.5 to bring that start to 0. In the example $145.6 - 337.5 = -191.9$, and MOD turns it into 168.1. Dividing by 15 (each mountain is 15° wide) gives 11.2; INT drops the fraction to 11; add 1 because counting starts at 1, giving 12. Third formula: north starts at 337.5° , that is -22.5° , so add 22.5. In the example $145.6 + 22.5 = 168.1$. Dividing by 45 gives 3.7; INT leaves 3; add 1 to get 4. If your machine uses a decimal comma, type 337,5 and 22,5, and change the commas separating arguments to semicolons.

VÍ DỤ / EXAMPLE – Thanh Tâm đứng trước cửa chính ba lần và đọc ba số cách nhau không quá 3° ; chị Hiền lấy trung bình $147,0^\circ$. Thanh Tâm cộng $-1,4^\circ$ được $145,6^\circ$, rồi ghi vào biên bản đo: hướng Đông Nam, sơn Ty, kèm chú thích "đã cộng độ lệch từ". Cô kiểm lại bằng ba công thức Excel và nhận cùng kết quả.

Thanh Tâm stands at the front door three times and reads three values within 3° of each other; Diệ Hiền takes the average, 147.0° . Thanh Tâm adds -1.4° to get 145.6° and records in the measurement sheet: south-east, mountain Si, with the note "declination applied". She checks with the three Excel formulas and gets the same result.

LỖI HAY GẶP / COMMON MISTAKE – Đo hướng đứng cạnh xe máy, cột thép hoặc loa. Kim la bàn lệch theo sắt từ nên ba số đọc không còn gần nhau. Lùi xa các vật đó, đo ngoài trời trước cửa, lặp 3 lần.

Taking a bearing beside a motorbike, a steel column or a loudspeaker. The needle deflects towards magnetic metal and the three readings no longer agree. Step away, measure outdoors at the door, repeat 3 times.

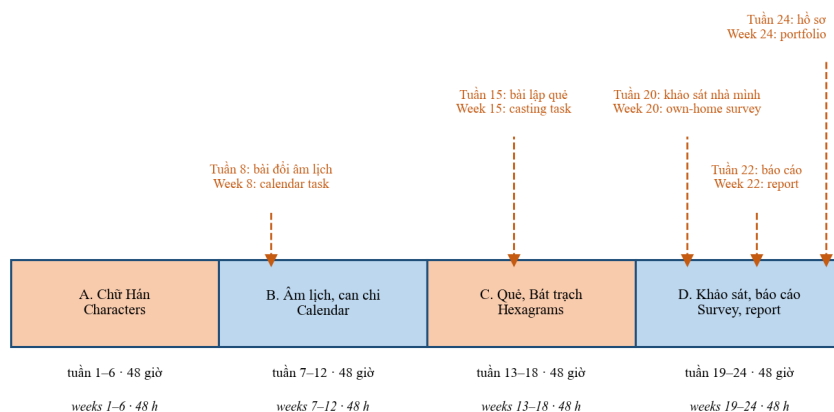
LỖI HAY GẶP / COMMON MISTAKE – Quên cộng độ lệch từ, hoặc cộng sai dấu. Với độ lệch $-1,4^\circ$, số đúng là $147,0 - 1,4 = 145,6^\circ$. Nếu trừ nhầm thành $147,0 + 1,4 = 148,4^\circ$ thì sai $2,8^\circ$, và ở gần ranh giới hai sơn có thể sang sơn kế bên.

Forgetting the declination or applying the wrong sign. With a declination of -1.4° the right figure is $147.0 - 1.4 = 145.6^\circ$. Mistakenly using $147.0 + 1.4 = 148.4^\circ$ is off by 2.8° , and near the border of two mountains this can land in the neighbouring one.

2.7. Lộ trình tự học 24 tuần – A 24-week self-study route

Lộ trình chia làm bốn khối, mỗi khối 6 tuần, 48 giờ. Cả lộ trình là 24 tuần, 192 giờ, ở mức 8 giờ một tuần. Mỗi tuần kết thúc bằng một sản phẩm bạn tự kiểm. Ba bài lớn là bài 1 (đổi âm lịch, tuần 8), bài 2 (lập quẻ, tuần 15) và bài 3 (khảo sát nhà mình, tuần 20). Số giờ và mức đạt là số do sách đặt.

The route has four blocks of 6 weeks and 48 hours each; the whole route is 24 weeks and 192 hours at 8 hours a week. Every week ends in a product you check yourself. The three large tasks are task 1 (lunar conversion, week 8), task 2 (casting, week 15) and task 3 (survey of your own home, week 20). Hours and pass marks are the book's own figures.



Hình 2.2. Bốn khối nằm ngang theo thứ tự tuần, mỗi khối ghi số tuần và số giờ. Năm mũi tên chấm gạch chỉ xuống tuần có sản phẩm lớn: tuần 8, 15, 20, 22, 24.

Figure 2.2. The four blocks run left to right by week, each with its weeks and hours. The five dashed arrows point to the weeks with a major product: weeks 8, 15, 20, 22, 24.

Cách dùng lộ trình – How to use the route

1. Xếp 8 giờ mỗi tuần vào lịch cố định, ví dụ hai tối trong tuần và một buổi cuối tuần.
Fix 8 hours a week in your diary, for example two evenings and one weekend session.
2. Đọc cột "Sản phẩm tự kiểm" của tuần đó trước khi học, để biết mình cần làm ra cái gì.
Read the column "Self-checked product" for that week before studying, so you know what you must produce.
3. Học nội dung, rồi làm sản phẩm. Ghi lại thời gian làm.
Study the topic, then make the product. Note the time taken.
4. Đưa sản phẩm cho người chấm ngoài bản thân, đối chiếu với mức đạt. Chỉ sang tuần sau khi đạt; chưa đạt thì làm lại tuần đó.
Give the product to a marker other than yourself and compare with the pass mark. Move on only when it passes; if not, repeat the week.

Khối A học chữ Hán, theo đúng các bước ở mục 2.2. Bài kiểm tuần 6 là cửa chuyển sang khối B.

Block A teaches characters, following the steps in section 2.2. The week-6 test is the gate to block B.

Khối A, tuần 1–6: chữ Hán – Block A, weeks 1–6: characters

Tuần <i>Week</i>	Nội dung <i>Topic</i>	Sản phẩm tự kiểm <i>Self-checked product</i>
1	Bộ thủ, số nét, cách tra từ điển Hán–Việt <i>Radicals, strokes and dictionary look-up</i>	Tra đúng 30 chữ cho trước, ghi Hán Việt và nghĩa <i>Look up 30 given characters correctly, with reading and meaning</i>
2	Tám chữ tên quái: 乾 兌 離 震 巽 坎 艮 坤 <i>The eight trigram characters: 乾 兌 離 震 巽 坎 艮 坤</i>	Viết và đọc đủ tám chữ, nối với Trời, Đầm, Lửa, Sấm, Gió, Nước, Núi, Đất <i>Write and read all eight and match Heaven, Lake, Fire, Thunder, Wind, Water, Mountain, Earth</i>
3	Cách một quẻ được ghi: tên quẻ, lời quẻ, lời hào <i>How a hexagram is recorded: name, Judgement, line texts</i>	Tách lời quẻ và sáu lời hào của 乾 vào một bảng <i>Split the Judgement and six line texts of 乾 into a table</i>
4	Đọc lời hào của 乾 bằng từ điển, theo sáu bước ở mục 2.2 <i>Reading the line texts of 乾 with a dictionary, by the six steps of section 2.2</i>	Phiên âm và dịch sát sáu dòng trong 30 phút <i>Transliterate and translate six lines closely in 30 minutes</i>
5	Đọc Tượng của 乾 và đối chiếu Legge, 1882 <i>Reading the Image of 乾 against Legge, 1882</i>	Ghi ba chỗ bản Anh diễn đạt khác bản tự dịch <i>Note three places where the English differs from your own gloss</i>
6	Bài kiểm khối chữ Hán <i>Character-block test</i>	Đọc đủ tám chữ quái và sáu lời hào, sai không quá 3 chữ <i>Read all eight trigram characters and six line texts with at most 3 errors</i>

Khối B học đổi ngày âm lịch. Vài từ mới: sóc là thời điểm trăng mới, lúc ta không thấy Mặt Trăng; ngày chứa thời điểm đó là mùng 1 của tháng âm. Trung khí là mốc lớn trong năm Mặt Trời (như Đông chí, Hạ chí); tháng âm nào không có trung khí là tháng nhuận. Tiết khí là 24 mốc chia năm Mặt Trời thành 24 phần. Nạp âm là việc gán một hành (Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ) cho từng cặp can chi. Quái số là một số từ 1 đến 9 tính từ năm sinh, dùng ở Bát trạch.

Block B teaches lunar date conversion. A few new terms: the new moon (sóc) is the moment the Moon is not visible; the day containing it is day 1 of the lunar month. A principal term (trung khí) is a major mark of the solar year (such as the winter and summer solstices); a lunar month without one is the intercalary month. Solar terms (tiết khí) are 24 marks dividing the solar year into 24 parts. Na Yin assigns a phase (Metal, Wood, Water, Fire, Earth) to each stem-branch pair. The Kua number is a number from 1 to 9 computed from the birth year, used in Eight Mansions.

Khối B, tuần 7–12: đổi âm lịch và can chi – Block B, weeks 7–12: calendar and stems-branches

Tuần <i>Week</i>	Nội dung <i>Topic</i>	Sản phẩm tự kiểm <i>Self-checked product</i>
7	Nguyên lý âm dương lịch: ngày trăng mới, mốc Mặt Trời, tháng nhuận, múi giờ +7 <i>Principle of the lunisolar calendar: new moon, solar mark, intercalary month, UTC+7</i>	Một trang giải thích vì sao lịch +7 và lịch +8 có thể lệch ngày Tết <i>One page on why UTC+7 and UTC+8 calendars can differ on the New Year date</i>
8	Bài 1: đổi âm lịch <i>Task 1: lunar conversion</i>	Đổi mừng 1 Tết 2025, 2026, 2027 và rằm tháng Mười 2026 sang dương; khớp 29/01/2025, 17/02/2026, 06/02/2027, 23/11/2026 <i>Convert Lunar New Year 2025, 2026, 2027 and the full moon of the tenth month of 2026; match 29/01/2025, 17/02/2026, 06/02/2027, 23/11/2026</i>
9	Can chi năm, tháng, ngày; vòng 60 cặp <i>Stems and branches for year, month and day; the 60-pair cycle</i>	Viết can chi ngày 01/01/2000 (Mậu Ngọ) và 25/08/1990 (Nhâm Tuất) <i>Write the stems-branches of 01/01/2000 (Mậu Ngọ) and 25/08/1990 (Nhâm Tuất)</i>
10	Tiết khí và năm âm của người sinh trước Tết <i>Solar terms and the lunar year of someone born before New Year</i>	Xác định năm âm của ngày sinh 10/02/2026: 2025, Ất Tỵ <i>Find the lunar year of 10/02/2026: 2025, Ất Tỵ</i>
11	Nạp âm và quái số <i>Na Yin and Kua number</i>	Tra nạp âm Giáp Tý (Hải Trung Kim) và tính quái số từ ba năm sinh cho trước <i>Look up Na Yin of Jia-Zi (Hải Trung Kim) and compute Kua numbers for three given birth years</i>
12	Bài kiểm đổi ngày <i>Calendar test</i>	20 ngày dương đổi ra âm lịch và can chi, đúng ở cả hai nguồn, sai 0 ngày <i>Convert 20 solar dates to lunar dates and stems-branches, right in both sources, zero errors</i>

Khối C học quẻ. Âm dương là cặp đối lập (sáng và tối, cứng và mềm); nét liền là dương, nét đứt là âm. Hà đồ và Lạc thư là hai hình số xếp từ xưa; Lạc thư là lưới 3×3 mà mỗi hàng cộng ra 15. Mỗi lần gieo ba đồng xu cho một số 6, 7, 8 hoặc 9: 7 và 9 là nét liền, 6 và 8 là nét đứt. Số 6 và 9 là hào động, tức nét sẽ đổi sang loại kia. Quẻ chủ là quẻ gieo được. Quẻ biến là quẻ sau khi các hào động đã đổi. Quẻ hồ là quẻ lập từ các nét giữa: hào 2, 3, 4 làm quái dưới, hào 3, 4, 5 làm quái trên. Bát trạch là cách chia tám hướng của một ngôi nhà thành bốn hướng tốt và bốn hướng xấu theo năm sinh người ở; người thuộc Đông tứ mệnh hay Tây tứ mệnh (hai nhóm) có bốn hướng tốt khác nhau; Sinh khí là tên của hướng tốt nhất trong bốn hướng tốt. Chương 3 và 4 làm kỹ từng việc.

Block C teaches hexagrams. Yin and yang are a pair of opposites (light and dark, hard and soft); a solid line is yang, a broken line is yin. He Tu and Lo Shu are two old number diagrams; the Lo Shu is a 3×3 grid whose rows each sum to 15. Each throw of three coins gives a number 6, 7, 8 or 9: 7 and 9 are solid lines, 6 and 8 broken. The 6 and 9 are moving lines, which will change into the other kind. The primary hexagram is the one thrown. The relating (changed) hexagram is the one after the moving lines change. The nuclear hexagram is built from the middle lines: lines 2, 3, 4 form the lower trigram and lines 3, 4, 5 the upper. Eight Mansions divides the eight directions of a house into four favourable and four unfavourable ones by the occupant's birth year; East-group and West-group people (two groups) have different favourable directions; Sheng Qi is the name of the best of the four favourable directions. Chapters 3 and 4 work through each in detail.

Khối C, tuần 13–18: quẻ và Bát trạch – Block C, weeks 13–18: hexagrams and Eight Mansions

Tuần Week	Nội dung Topic	Sản phẩm tự kiểm Self-checked product
13	Âm dương, ngũ hành, tám quái: cách xếp Tiên thiên và Hậu thiên <i>Yin-yang, Five Phases, trigrams: Earlier Heaven and Later Heaven</i>	Vẽ vòng Hậu thiên với tám hướng, điền đúng tượng và hành <i>Draw the Later Heaven ring with eight directions, filling image and phase</i>
14	Cấu trúc quẻ: hào, quái trên và dưới, quẻ hồ, quẻ biến <i>Hexagram structure: lines, upper and lower trigram, nuclear and changed hexagram</i>	Phân tích 5 quẻ cho trước ra mã 6 hào từ dưới lên <i>Analyse 5 given hexagrams into six-line codes from the bottom up</i>
15	Bài 2: lập quẻ bằng ba đồng xu <i>Task 2: casting with three coins</i>	Gieo 6 lần, ghi từ dưới lên: 7-8-9-7-8-8 cho quẻ chủ 55, hào 3 động, quẻ biến 51, quẻ hồ 28 <i>Six throws recorded from the bottom: 7-8-9-7-8-8 gives primary hexagram 55, moving line 3, changed 51, nuclear 28</i>
16	Hà đồ, Lạc thư, hai mươi bốn sơn <i>He Tu, Lo Shu, Twenty-Four Mountains</i>	Điền lưới Lạc thư 3×3 (mỗi hàng tổng 15) và bảng 24 sơn với góc, mỗi sơn 15° <i>Fill the 3×3 Lo Shu grid (each row sums to 15) and the 24-mountain table, 15° each</i>
17	Bát trạch: Đông tứ mệnh và Tây tứ mệnh <i>Eight Mansions: East and West groups</i>	Lập bảng 4 hướng tốt, 4 hướng xấu cho khách mẫu anh Bình (Giáp Tý, quái Đoài, Tây tứ mệnh): Sinh khí Tây Bắc <i>Tabulate 4 favourable and 4 unfavourable directions for sample client Mr Bình (Giáp Tý, Đoài, West group): Sheng Qi north-west</i>

Tuần <i>Week</i>	Nội dung <i>Topic</i>	Sản phẩm tự kiểm <i>Self-checked product</i>
18	Giải quẻ như một văn bản cổ <i>Explaining a hexagram as an ancient text</i>	Một trang giảng quẻ 55: lời quẻ, ba câu hỏi gợi suy ngẫm, không câu nào dự báo sự việc <i>A one-page explanation of hexagram 55: Judgement, three reflective questions, no sentence that forecasts events</i>

Ở tuần 15, sáu lần gieo 7-8-9-7-8-8 (ghi từ dưới lên) cho quẻ chủ 55 (Lôi Hỏa Phong). Lần gieo thứ ba là số 9, nên hào ba động và đổi thành nét đứt, ra quẻ biến 51 (Thuần Chấn); quẻ hồ là 28 (Trạch Phong Đại Quá).

In week 15 the six throws 7-8-9-7-8-8 (recorded from the bottom) give primary hexagram 55. The third throw is a 9, so line 3 moves and turns broken, giving the changed hexagram 51; the nuclear hexagram is 28.

Khối D học khảo sát và viết báo cáo. Mặt đứng là hình nhìn thẳng vào mặt ngoài của ngôi nhà, như ảnh chụp chính diện.

Block D teaches surveying and report writing. The elevation is the view straight at the outside face of the house, like a frontal photograph.

Khối D, tuần 19–24: khảo sát, báo cáo, hồ sơ – Block D, weeks 19–24: survey, report, portfolio

Tuần <i>Week</i>	Nội dung <i>Topic</i>	Sản phẩm tự kiểm <i>Self-checked product</i>
19	Đọc mặt bằng, mặt cắt, mặt đứng; đọc TCVN 4451:2012 <i>Reading plans, sections, elevations; reading TCVN 4451:2012</i>	Vẽ lại mặt bằng nhà mình có kích thước, sai số cạnh dài không quá 10 cm <i>Redraw your own home's plan with dimensions, long-side error at most 10 cm</i>
20	Bài 3: khảo sát nhà mình <i>Task 3: survey of your own home</i>	Đo hướng cửa chính 3 lần, lấy trung bình, cộng độ lệch từ, đổi ra 8 hướng và 24 sơn <i>Measure the front-door bearing 3 times, average, add declination, convert to 8 directions and 24 mountains</i>
21	Phân tích Bát trạch cho nhà mình <i>Eight Mansions analysis of your home</i>	Bảng so hướng cửa, bếp, giường với bốn hướng tốt của từng người ở, mỗi dòng có lý do kỹ thuật <i>A table comparing door, stove and bed directions with each resident's four favourable ones, each row with a technical reason</i>
22	Viết báo cáo tư vấn <i>Writing the consulting report</i>	Báo cáo 4 trang: hiện trạng, phân tích, đề xuất theo ưu tiên, giới hạn của tư vấn <i>A 4-page report: condition, analysis, proposals by priority, limits of the advice</i>

Tuần <i>Week</i>	Nội dung <i>Topic</i>	Sản phẩm tự kiểm <i>Self-checked product</i>
23	Nói trước lớp và tóm tắt tiếng Anh <i>Presenting to a class and an English summary</i>	Thuyết trình 10 phút, bản tóm tắt tiếng Anh 150 từ <i>A 10-minute talk and a 150-word English summary</i>
24	Hồ sơ năng lực và tự đánh giá <i>Portfolio and self-assessment</i>	Gói một báo cáo đầy đủ, một bản dịch quẻ, một bài lịch; tự chấm theo bảng mức đạt <i>Pack one full report, one translated hexagram and one calendar task; self-score against the pass marks</i>

Giờ học theo từng loại người học – *Study hours by type of learner*

Khối <i>Block</i>	Người học đủ lộ trình <i>Full route</i>	Hồ Thanh Tâm	Người trái ngành <i>Career changer</i>
Khối A: chữ Hán <i>Block A: characters</i>	6 tuần, 48 giờ <i>6 weeks, 48 hours</i>	1 tuần, 8 giờ (chỉ bài kiểm) <i>1 week, 8 hours (test only)</i>	12 tuần, 96 giờ (hai lượt) <i>12 weeks, 96 hours (two passes)</i>
Khối B: âm lịch, can chi <i>Block B: calendar</i>	6 tuần, 48 giờ <i>6 weeks, 48 hours</i>	6 tuần, 48 giờ <i>6 weeks, 48 hours</i>	6 tuần, 48 giờ <i>6 weeks, 48 hours</i>
Khối C: quẻ, Bát trạch <i>Block C: hexagrams, Eight Mansions</i>	6 tuần, 48 giờ <i>6 weeks, 48 hours</i>	6 tuần, 48 giờ <i>6 weeks, 48 hours</i>	6 tuần, 48 giờ <i>6 weeks, 48 hours</i>
Khối D: khảo sát, báo cáo <i>Block D: survey, report</i>	6 tuần, 48 giờ <i>6 weeks, 48 hours</i>	6 tuần, 48 giờ <i>6 weeks, 48 hours</i>	6 tuần, 48 giờ <i>6 weeks, 48 hours</i>
Cộng <i>Total</i>	24 tuần, 192 giờ <i>24 weeks, 192 hours</i>	19 tuần, 152 giờ <i>19 weeks, 152 hours</i>	30 tuần, 240 giờ <i>30 weeks, 240 hours</i>

Dòng cuối cho thấy tổng giờ: 192 giờ cho người học đủ lộ trình, 152 giờ cho Thanh Tâm vì cô bỏ năm tuần chữ Hán, 240 giờ cho người trái ngành vì học chữ Hán hai lượt.

The last row gives the totals: 192 hours for the full route, 152 hours for Thanh Tâm because she skips five character weeks, 240 hours for a career changer because the character block runs twice.

VÍ DỤ / EXAMPLE – Hồ Thanh Tâm tốt nghiệp Hán Nôm nên bỏ tuần 1–5 của khối A, giữ bài kiểm tuần 6. Lộ trình của cô còn 19 tuần, tức 152 giờ ở mức 8 giờ một tuần. Thời gian dành cho chữ Hán chuyển sang bản vẽ: cô vẽ lại mặt bằng ba nhà khác nhau thay vì một.
Hồ Thanh Tâm graduated in Han-Nom studies, so she skips weeks 1–5 of block A and keeps the week-6 test. Her route is 19 weeks, that is 152 hours at 8 hours a week. The time saved on characters goes to drawings: she redraws the plans of three different houses instead of one.